



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn đề trong tháng

Người Việt bị thảm sát tại Cam-bốt

Ngày 10-3-1993, một nhóm ngư dân Việt Nam trong vùng Biển Hồ, Cam-bốt, đã bị một toán võ trang người Khmer tàn sát. Hơn ba mươi người Việt Nam, trong đó một nửa là trẻ thơ đã thiệt mạng trong một hành động hèn nhát mà sự man rợ chỉ có thể so sánh được với sự vô lý. Những thảm kịch loại này hầu như đã thành thông lệ. Trong cùng thời gian, ngày 12-3-1993, chính phủ Phnom Penh lên tiếng tố cáo chính quyền cộng sản Việt Nam tập trung quân ở biên giới với âm mưu xâm lược Cam-bốt một lần nữa. Lời cáo buộc này hoàn toàn vô căn cứ và chỉ có nghĩa là Phnom Penh đã trở mặt với Hà Nội.

Cam-bốt đang sống trong thảm kịch của sự chia rẽ. Hòa bình tưởng đâu đã tới đang khựng bước. Súng cũng đã nổ lại ở nhiều

nơi. Các phe nhóm ở Cam-bốt xung đột với nhau trên tất cả mọi vấn đề, nhưng họ có một đồng thuận là tinh thần chống Việt Nam. Hình như trong thâm tâm của mọi phe phái Cam-bốt, bài Việt Nam đã trở thành mẫu số chung.

Nhận định đầu tiên là chính sách đối với Cam-bốt của đảng cộng sản Việt Nam đã phá sản hoàn toàn. Đảng cộng sản Việt Nam đã tạo dựng Khmer Đỏ từ một đám quân phiến loạn nhỏ bé thành một lực lượng hùng hậu chiếm được chính quyền và thi hành chính sách diệt chủng, để rồi bị Khmer Đỏ trở mặt gây chiến. Sau đó đảng cộng sản Việt Nam lại xâm lăng Cam-bốt, đánh đuổi Khmer Đỏ và che chở cho tập đoàn Heng Samrin, Hun Sen, Chea Sim. Trong hơn mười năm đảng cộng sản Việt Nam đã phải trả một giá rất đắt cho cuộc chiếm đóng Cam-bốt. Chế độ Hà Nội đã bị cả thế giới lên án và cô lập hoàn toàn. Đến nay lại chính tập đoàn Phnom Penh trở mặt buộc tội Hà Nội. Khó có thể tưởng tượng một thất bại thế thảm như vậy. Trong khi đó chính "thắng lợi Cam-bốt" đã là lý do khiến tướng Lê Đức Anh được vào bộ chính trị, rồi lên làm quốc trưởng. Còn lại gì ở sự nghiệp của ông Lê Đức Anh?

Thảm kịch vừa xảy ra và sự phá sản của chính sách đối với Cam-bốt của đảng cộng sản Việt Nam là dịp để chúng ta nhận định lại về một chính sách phải có với nước láng giềng này.

Trái với hình ảnh mà nhiều người vẫn thường hình dung. Cam-bốt không phải là một đất nước hiền hòa không may trở thành nạn nhân của một thảm kịch. Có thể nói đất nước Cam-bốt đã hình thành bằng bạo lực và đã sống với bạo lực trong suốt dòng lịch sử của nó.

Được bồi đắp từ lòng biển do phù sa sông Cửu Long, vùng đất gồm nước Cam-bốt và miền Nam Việt Nam mới đầu thuộc đế quốc Phù Nam với những sắc dân đến từ biển, nhất là từ Indonesia và từ Ấn Độ qua ngã Miến Điện và Thái Lan. Đế quốc Phù Nam

Trong số này

1. *Vấn đề trong tháng*
3. Ra tòa cùng với Đoàn Viết Hoạt **Lê Sơn**
4. *Chính trị quốc tế:* Chánh phủ Clinton và vấn đề nhân quyền **Nguyễn Hữu Chung**
5. Việt Nam trước cột mốc 2000 **Nhóm sinh viên Sao Mai**
8. Hai biển cổ, một bài học dân chủ **Trần Thanh Hiệp**
10. Truyền thông và công cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ **Trần Bình Nam**
11. Giằng xé ngược chiều **Bùi Tín**
12. Chính sách đổi mới và kinh tế VN 1991 **Trần Nhân Võ**
14. Ký: Nhà xưa trường cũ **Phạm Ngọc Lân**
17. *Điểm sách:* Bút ký Irina **Thế Uyên**
19. Đọc Tuyển tập truyện ngắn của Thế Uyên **Nguyễn Linh**
20. *Thời sự - Tin tức*
27. *Độc giả viết*
28. *Số tay:* Tri khôn giả tạo **Phù Du**

đã mau chóng biến thành một đế quốc hiếu chiến. Vào thế kỷ thứ 7 người Khmer, một sắc dân theo văn minh Ấn Độ, từ miền Nam Lào tràn xuống tiêu diệt đế quốc Phù Nam và dần dần khắc phục các sắc dân địa phương, chiếm quyền bá chủ trong vùng để lập ra đế quốc Khmer. Đế quốc Khmer còn tỏ ra hiếu chiến và bạo ngược hơn hẳn đế quốc Phù Nam. Đế quốc Khmer đã chế ngự được cả một vùng rộng lớn bao gồm cả Thái Lan, một phần Miến Điện và cả miền Nam Việt Nam hiện nay, nhưng lãnh thổ thực sự của nó tập trung ở vùng Angkor Vat. Những đền đài Angkor không phải chỉ là dấu tích của một nền văn minh mà trước hết là di tích của sự tàn bạo. Những sử liệu ít ỏi còn lại, mà đặc sắc nhất là ký ức của Chu Tá Quan, một sử giả của nhà Nguyên có mặt tại Cam-bốt, mô tả cảnh những người nô lệ bị xiềng xích vào nhau để xây đền đài dưới sự điều động tàn bạo của các tăng sĩ và chiến sĩ Khmer. Họ phải lao lực đến kiệt sức và khi chết thì hài được lôi ra làm thức ăn cho cầm thú. Từ thế kỷ 13 trở đi, người Thái Lan bắt đầu tiến lên, sức mạnh của họ đã dần dần bắt kịp và vượt người Khmer. Họ giành được độc lập rồi tiến đánh trả thù người Khmer. Họ đã hủy diệt đế quốc Khmer, tàn phá Angkor Vat và bắt người Khmer về làm nô lệ xây đền đài cho họ. Nền văn minh Angkor cáo chung vào năm 1431 với sự phá hủy lần cuối cùng thủ đô Angkor. Đế quốc Khmer xây dựng trên sự tàn bạo đã sụp đổ trong sự tàn bạo. Sự tàn phá và tàn sát của người Thái Lan đã khủng khiếp đến độ tất cả dấu tích đồ sộ của trung tâm Angkor bị chìm mất trong rừng sâu và không một nhân chứng nào sống sót để nhớ lại sự hiện hữu của nó. Phải đợi đến năm 1850, một nhà khảo cứu Pháp mới tình cờ khám phá lại di tích Angkor.

Kể từ 1431 chung quanh Phnom Penh chỉ còn lại một triều đại yếu nhược với ảnh hưởng không đáng kể trên những vùng đất trước kia thuộc ảnh hưởng của đế quốc Khmer.

Cuộc Nam Tiến của người Việt đã đến rất lâu sau khi vùng đất miền Nam Việt Nam ngày nay trở thành vô chủ. Những người Việt đầu tiên khai phá miền Nam không phải là những đạo quân viễn chinh mà phần lớn là những người nông dân nghèo khổ, chạy trốn cuộc phân tranh Trịnh-Nguyễn. Từ năm 1623 trở đi, trong khoảng một thế kỷ rưỡi Việt Nam đã sát nhập nhiều vùng đất mới ở phía Nam. Nhưng sự mở mang lãnh thổ Việt Nam đã chấm dứt khi anh em nhà Tây Sơn nổi lên năm 1771 và Việt Nam bắt đầu lâm vào nội chiến.

Hoàng thân Sihanouk, bằng thái độ và bằng hành động của ông, lập lại một cách rất trung thành hình ảnh của những vị vua Chân Lạp trong hai thế kỷ 17 và 18. Sihanouk trở mặt như chong chóng và đổi đồng minh như thay áo sơ-mi. Sihanouk được nhiều nhà bình luận chính trị Phương Tây coi là khôn ngoan và mưu lược nhưng tài trí của Sihanouk đã chỉ khiến Cam-bốt là nước Đông Dương phải chịu những tàn phá kinh khủng nhất.

Các vị vua Chân Lạp, tổ tiên của Sihanouk, cũng đã cư xử không khác gì ông. Một vị vua Chân Lạp có thể ngày hôm nay cầu viện Việt Nam để tranh ngôi vua với một người anh em họ, để rồi ngày mai lại cầu viện Thái Lan để chống Việt Nam và ít lâu sau thần phục Việt Nam chống lại Thái Lan. Mỗi lần cầu viện

ngoại bang họ đều dâng lễ vật hay dâng đất. Việc dâng đất đối với họ không có gì là quan trọng vì trên thực tế đó là những vùng đất mà họ đã mất chủ quyền từ lâu. Việc dâng đất chỉ có nghĩa là nhìn nhận một thực tại và cam kết sẽ không quấy nhiễu.

Một câu hỏi có thể được đặt ra là tại sao người Cam-bốt lại thù ghét Việt Nam hơn Thái Lan, trong khi Thái Lan đã xung đột nhiều hơn với Cam-bốt, đã sát nhập nhiều đất của Cam-bốt hơn, đã từng tàn sát người Cam-bốt một cách dã man, và cũng chính Thái Lan đã tiêu diệt đế quốc Khmer?

Có sự xung đột giữa hai nền văn minh, một bên thuộc văn minh Ấn Độ và một bên thuộc văn minh Trung Hoa. Trầm trọng hơn nữa là chính sách chia để trị của chính quyền thuộc địa Pháp. Người Pháp đã tạo ra cái huyền thoại nước Việt Nam hung hãn và đói đất để biến Việt Nam thành một đe dọa và một đối tượng thù ghét cho người Cam-bốt. Nhưng trong chiều sâu còn một hằng số quan trọng hơn mà ta cần nắm vững khi nhận định về tương quan giữa nước ta và Cam-bốt: cho tới nay, những người lãnh đạo Cam-bốt luôn luôn hòa hoãn với các quốc gia có thể có ảnh hưởng mạnh lên nước họ và sẵn sàng lấy thái độ thù địch với những quốc gia mà họ nghĩ là không có, hay không còn, khả năng đe dọa họ. Cũng nên nhìn rõ một đặc tính của người Khmer: trong suốt dòng lịch sử họ luôn luôn phải chịu đựng những chế độ hung bạo cho nên sự hung bạo đã ăn rễ trong dân gian. Trong một quốc gia khác, những lãnh tụ dù khát máu như Pol Pot cũng khó có thể gây ra một cuộc thảm sát như thế giới đã thấy tại Cam-bốt.

Việt Nam nên có chính sách nào đối với Cam-bốt?

Một số đồng chúng ta không hiểu rõ lịch sử của chính nước mình, nhất là cuộc nam tiến của dân tộc Việt Nam, và do đó vẫn còn bị ảnh hưởng luận điệu của chính quyền thuộc địa Pháp, rồi cũng mang mặc cảm tội lỗi đối với Cam-bốt. Chúng ta đừng quên rằng, ngoại trừ một vài qui định hành chính dưới thời Pháp thuộc không nhất thiết có lợi cho Việt Nam, biên giới giữa hai nước không hề thay đổi từ hơn hai thế kỷ qua. Điều này đủ để bảo đảm cho khả năng chung sống hòa bình giữa hai dân tộc. Chúng ta cũng đừng quên rằng về phương diện địa lý Cam-bốt cần Việt Nam hơn là Việt Nam cần Cam-bốt. Trong một tương lai không xa, nếu Cam-bốt gượng dậy được từ thảm kịch này, họ sẽ không có chọn lựa nào khác là hợp tác chặt chẽ với Việt Nam.

Hiện nay Cam-bốt không có gì để trông đợi ở Việt Nam và cũng không có gì để lo ngại Việt Nam cả. Những đồng bào ta sinh sống ở Cam-bốt hoàn toàn không có một bảo đảm nào về sinh mạng. Chính sách hợp lý nhất là dàn xếp để hồi hương tất cả những ai có thể bị đe dọa. Sau đó Việt Nam cần có một thái độ rất minh bạch đối với Cam-bốt: long trọng tuyên bố tôn trọng lãnh thổ và chủ quyền Cam-bốt nhưng không tìm kiếm một sự hợp tác nào cả. Chúng ta có thể chắc chắn là khi nào nước Việt Nam đã phát triển và ổn vững, chính Cam-bốt sẽ tìm kiếm sự hợp tác. Trước đó, mọi cố gắng làm thân với Cam-bốt đều vô ích và chỉ có tác dụng tai hại là làm cho người Cam-bốt nghĩ rằng chúng ta dòm ngó đất nước họ.

Thông Luận

Thông Luận 59 - Tháng 04.93

Ra tòa cùng với

Đoàn Viết Hoạt

Khi tờ báo này đến tay bạn đọc, thì vụ án nhóm Diễn Đàn Tự Do đã kết thúc. Tin tức trong nước cho hay vụ Diễn Đàn Tự Do đã được lên lịch xét xử vào ngày thứ hai 29-3-1993. Chánh án phiên tòa này là ông Lê Thúc Anh, một "thẩm phán" được giới theo dõi luật pháp trong nước đánh giá là "đốt đặc". Ông Lê Thúc Anh, 40 tuổi, mới học qua lớp bổ túc văn hóa-về pháp luật cách đây không lâu và đã chỉ dậu về môn hình sự tố tụng với số điểm 5/10 sau khi được vớt. Ông đã chỉ thành thẩm phán nhờ tấm thẻ đảng và nhờ bản chất phục tùng không điều kiện của một thiên lôi chỉ dậu đánh đổ. Với một "chánh án" như vậy không ai có thể nghi ngờ rằng phiên tòa sẽ chỉ là một sự sắp đặt để tuyên bố một quyết định có sẵn như lời chị Trần Thị Thúc, vợ anh Đoàn Viết Hoạt, trong kháng thư gửi nhà cầm quyền cộng sản hồi tháng 6 - 1992.

Về phần Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do (các ông Phạm Đức Khâm, Phạm Thái Thủy, Nguyễn Xuân Đồng, Nguyễn Văn Thuận, Hoàng Cao Nhã, Nguyễn Thiệu Hùng, Lê Đức Vương), họ bình tĩnh chờ ra tòa. Và lại từ lâu họ đã nhiều lần đòi được đem xét xử. Kiên trì với lập trường trong sáng của mình, họ sẽ xác nhận lập trường dân chủ đa nguyên, tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc. Họ sẽ khẳng định phương thức đấu tranh bất bạo động. Nhưng họ sẽ bác bỏ bản cáo trạng buộc tội họ là âm mưu lật đổ chính quyền theo điều 73 của bộ hình luật.

Cũng nên biết là theo điều 73 này, những người tham gia vào các tổ chức âm mưu lật đổ chính quyền có thể bị xử từ 5 tới 15 năm tù, riêng người đứng đầu tổ chức, nghĩa là Đoàn Viết Hoạt, có thể bị kết án từ 20 năm tù đến tù chung thân hay tử hình.

Phiên tòa sẽ diễn ra như thế nào? Lại một bản án hung bạo như những vụ án Tuệ Sỹ - Lê Mạnh Thát, Đoàn Thanh Liêm, Nguyễn Ngọc Đại, Nguyễn Đan Quế?

Trong cuộc thăm viếng của tổng thống Mitterrand, vấn đề nhóm Diễn Đàn Tự Do đã được nêu ra, và theo những nguồn tin không chính thức nhưng đáng tin cậy, đã có thỏa hiệp để trả tự do cho những người bị giam giữ trong một thời gian ngắn bù lại với viện trợ của Pháp. Như vậy nếu chính quyền cộng sản tỏ ra chùng mực trong vụ án Đoàn Viết Hoạt thì thái độ chùng mực này cũng không phải do thiện chí của đảng cộng sản mà chỉ do áp lực, nhất là áp lực từ bên ngoài.

Không ai biết trước được hành động của một chính quyền chao đảo. Nhưng dù thế nào chăng nữa trước mắt dư luận đảng cộng sản đang đẩy dọa những trí thức Việt nam chỉ có tội ưu tư tới tương lai đất nước. Đảng cộng sản vẫn tiếp tục gây hận thù trên một đất nước đã chịu quá nhiều đổ vỡ.

Vượt lên hận hận thù là Đoàn Viết Hoạt: anh vẫn bình thản, không quy lụy, không hận thù, không khát phục. Ngay trong tù anh đã gửi một thư ngỏ tới những người đang cầm quyền với những lời lẽ vô cùng ôn hòa về những vấn đề của đất nước mà chính những người lãnh đạo đảng cộng sản cũng không thể chối cãi.

Đoàn Viết Hoạt và những người bạn của anh không phá rối trật tự an ninh, không tàng trữ vũ khí, không kêu gọi lật đổ chính quyền. Họ chỉ nói những điều họ suy nghĩ về hướng đi

của đất nước. Điều tối đa mà họ có thể bị buộc tội là đã không tôn trọng nội qui của đảng cộng sản Việt Nam.

Đoàn Viết Hoạt và những người bạn của anh là những con người mà đất nước nào cũng cần, những trí thức không bệ rạc, không tham nhũng, không run sợ trước bạo lực, biết lo âu với vận mệnh đất nước, và dám nói những gì mình nghĩ. Những trí thức như vậy phải được hoan nghênh và khuyến khích. Kết án họ đảng cộng sản đã "cả vú lấp miệng em", lấy đảng lấp nhân quyền. Đảng cộng sản đang làm những việc mà thực dân đã làm. Xương máu nào đã hy sinh để cho đảng cộng sản làm những điều thô bạo như thế?

Kết án họ, đảng cộng sản đang đi sâu hơn vào con đường bạo ngược, trong khi đại bộ phận dân chúng đang mong đợi một không khí ôn hòa. Cũng như đại bộ phận dân tộc, chúng ta không chủ trương và không tán thành bạo động, chúng ta kêu gọi quảng đại quần chúng, những trí thức trong hay ngoài đảng cộng sản và dư luận quốc tế làm chứng việc đảng cộng sản tiếp tục bạo lực một chiều.

Những Đỗ Mười, những Lê Đức Anh, những Võ Văn Kiệt phải chịu trách nhiệm hiện nay và trong tương lai về những vụ án thô bạo này. Những quan tòa đã bán rẻ lương tâm chức nghiệp để làm công cụ cho chính sách khủng bố bằng tòa án này mặc nhiên đã tự cắt bỏ mình khỏi công lý và dân tộc.

Xử tội Đoàn Viết Hoạt, đảng cộng sản chỉ gởi cho đồng bào một thông điệp duy nhất: đó là thông điệp của bạo quyền. Cái éo le là đằng sau thông điệp bạo lực này lại chính đảng cộng sản đang run sợ chứ không phải Đoàn Viết Hoạt.

Lịch sử thế giới những năm gần đây đã chứng minh rằng không một bạo quyền nào là vĩnh cửu, dù là bạo quyền sau bức màn sắt. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng chế độ nào, dù có công đến đâu khi đã trở thành gian ác thì cuối cùng cũng vẫn bị đào thải. Đảng cộng sản Việt Nam đã tự nhận là "khoa học", "biện chứng" thì ít nhất cũng phải hiểu như vậy.

Hiểu như vậy mới có được một thông điệp can đảm, thông điệp hòa giải và hòa hợp dân tộc: chấm dứt chính sách khủng bố, ngừng tay bách hại những người dân chủ.

Lê Sơn

Tin giờ chót

Đau buồn và phẫn nộ

Tin tức trong nước cho hay phiên tòa đã diễn ra đúng như dự định vào ngày 29-3-1993 và kết thúc sáng 30-3-1993, với Đoàn Viết Hoạt bị kết án 20 năm tù, Phạm Đức Khâm 16 năm tù, Châu Sơn Nguyễn Văn Thuận 12 năm tù vì tội tham gia nhóm Diễn Đàn Tự Do và 8 năm vì tội tham gia Cao Trào Nhân Bản của Nguyễn Đan Quế. Người bị kết án nhẹ nhất là Hoàng Cao Nhã, với 8 tháng tù. Bốn người còn lại, Phạm Thái Thủy, Nguyễn Xuân Đồng, Nguyễn Thiệu Hùng, Lê Đức Vương bị xử từ 3 đến 7 năm tù.

Đây là một vụ án khủng bố chính trị thô bạo. Bản án này chỉ nói lên sự hốt hoảng của chính quyền cộng sản. Nó sẽ không làm khựng lại cuộc đấu tranh vì dân chủ đa nguyên, trái lại nó chỉ đưa Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do đi vào lịch sử, và làm tăng thêm quyết tâm của các chí hữu của anh, càng ngày càng đông đảo, ở trong và ngoài nước.

Chánh phủ Clinton và vấn đề nhân quyền

Với chánh phủ của ông Clinton, người ta bắt đầu thấy chánh sách ngoại giao của Mỹ đặt nặng vấn đề nhân quyền, không như các ông Reagan và Bush, miệng nói nhân quyền nhưng lại đi đem với bọn bạo chúa.

Qua chánh sách đối với Trung Hoa và với Nam Phi, cũng như qua việc liên kết tiền viện trợ với tiến trình dân chủ hóa ở các nước chậm tiến, người ta thấy chánh phủ Clinton đang làm thay đổi đường lối ngoại giao của Hoa Kỳ. Không ai mong đợi một sự đổi hướng 180 độ đối với đường lối của đảng Cộng Hòa bởi vì phải có một sự liên lạc nào đó trong chương trình của các chánh phủ nói tiếp nhau và những sự chuyển hướng cũng phải nhẹ nhàng, nhưng đã có những dấu hiệu rõ rệt về một sự chuyển hướng.

Chẳng hạn như đối với Trung Hoa, bà Merle Goldman, một giáo sư ở Harvard và là một chuyên viên về Trung Hoa của phái đoàn Mỹ tham dự hội nghị Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc ở Genève, đã nói rằng: "Nói suông không đủ, phải áp lực mạnh thì Trung Hoa mới chịu tôn trọng nhân quyền và đã tới lúc phải cho họ hiểu rằng họ không còn có thể nhận trợ giúp để phát triển ào ạt trong khi họ cứ đàn áp chánh trị". Chánh phủ Trung Hoa có vẻ hiểu ông Clinton và đảng Dân Chủ Hoa Kỳ nên cách nay mấy tuần họ tự nhiên phóng thích một số tù chánh trị trong đó có lãnh tụ sinh viên tên Wang Dan, người cầm đầu cuộc biểu tình ở Thiên An Môn. Trung Hoa đang cần ở Hoa Kỳ hai điều quan trọng, đó là việc Hoa Kỳ tiếp tục cho Trung Hoa quy chế tối huệ quốc, và Hoa Kỳ không chế việc Trung Hoa gia nhập tổ chức GATT. Hiện đang có một sự thương lượng ở cấp cao diễn ra ở Bắc Kinh và giới hiểu biết ở Hoa Thịnh Đốn đoán rằng ông Clinton sẽ không dễ dãi với Trung Hoa như ông Bush.

Ngoài Trung Hoa, chánh phủ Clinton cũng sẽ cứng rắn với nhiều nước khác. Chẳng hạn như đối với Nam Phi, chánh phủ Hoa Kỳ đã chánh thức buộc tội tổng thống De Klerk có tình làm trì trệ thỏa hiệp chánh trị với người da đen và vì vậy, phải chịu trách nhiệm về những vụ bạo động chết người xảy ra ở Nam Phi (lời tuyên bố của ông Kenneth Blackwell, đại sứ Hoa Kỳ tại Ủy Ban Liên Hiệp Quốc về nhân quyền).

Đối với Peru, chánh phủ Hoa Kỳ chỉ thỏa thuận để Ngân Hàng Thế Giới (WB) và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) cho xứ này vay tiền với điều kiện tôn trọng nhân quyền, trong đó có việc xét xử công minh tù chánh trị (phiến loạn vũ trang mác-xít) và cải thiện những điều kiện giam giữ. Hành động này đối với Peru là một lời nhắc nhở với các nước chậm tiến khác về quyết định của Hoa Kỳ liên kết những khoản viện trợ và những khoản tiền cho vay của các cơ quan quốc tế với sự tôn trọng nhân quyền.

Quan trọng hơn cả, trong dự án cải tổ Liên Hiệp Quốc, chánh phủ Clinton đề nghị phải tăng cường khả năng của Liên Hiệp Quốc trong việc theo dõi và can thiệp những vụ vi phạm nhân quyền bằng cách tăng ngân sách từ 1% lên 5% tổng số ngân sách Liên Hiệp Quốc.

Nhiều người Việt Nam đang nóng lòng chờ xem chánh phủ Clinton sẽ đối xử thế nào với đảng cộng sản Việt Nam. Cho tới nay chánh phủ này chưa muốn nói tới vấn đề Việt Nam, có thể vì họ chưa có thì giờ để nghĩ tới, cũng có thể vì họ chưa muốn nói tới. Trả lời đề nghị của ông Mitterrand bảo ông Clinton nên bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam, phát ngôn viên bộ ngoại giao Mỹ bảo rằng họ phải theo cái Road Map của chánh phủ trước. Nhưng khôi hài là chẳng ai hiểu rõ cái Map (bản đồ) đó có mấy tờ. Nhiều khi đi hết con đường trên bản đồ, dờ lên lại thấy một tờ khác nằm phía dưới và lại phải tiếp tục đi nữa. Tôi e ngại rằng ở dưới cái bản đồ mà mọi người đang thấy (chuyện tù binh mất tích và chuyện Kampuchea) người ta sẽ nhét thêm một tấm khác (nhân quyền) ở dưới. Trong thực tế thì các công ty Mỹ đang cho người vào Việt Nam lập văn phòng nghiên cứu để lượng định tình hình và khả năng làm ăn của họ. Sau một thời gian nghiên cứu, nếu Hoa Kỳ thấy thật sự Việt Nam quá béo bở thì Hoa Kỳ phải bỏ cấm vận và lập bang giao, có muốn can thiệp về nhân quyền thì phải tìm cách khác. Nếu không thì họ sẽ duy trì chuyện cấm vận.

Nhân quyền là bản chất của một chế độ dân chủ. Không thể có dân chủ trong một xứ nếu không có tôn trọng nhân quyền. Cũng không thể có nhân quyền trong một xứ nếu không tôn trọng dân chủ. Cái này là điều kiện của cái kia. Cộng sản Việt Nam không thể tôn trọng nhân quyền vì cộng sản Việt Nam không muốn dân chủ. Áp lực cộng sản Việt Nam tôn trọng nhân quyền là áp lực họ chấp nhận dân chủ, là đánh vào bản chất độc tài của chế độ, là tuyên chiến với chế độ. Đặt vấn đề nhân quyền đối với cộng sản Việt Nam khác với việc đặt vấn đề nhân quyền với chánh phủ Peru, vì một đảng là bản chất, đảng kia là hiện tượng. Vì vậy, chánh phủ Clinton sẽ khó thương lượng vấn đề nhân quyền đối với Việt Nam cũng như đối với Trung Hoa.

Câu hỏi đặt ra là chánh phủ Mỹ có khả năng trao đổi với Hà Nội chuyện cấm vận và chuyện nhân quyền hay không? Câu trả lời là... không. Bởi vì đối với cộng sản Việt Nam, chấp nhận tôn trọng nhân quyền là bước đầu chấp nhận dân chủ, là bắt đầu chịu thua. Về phía Hoa Kỳ, đòn bẩy duy nhất mà họ đang có đối với Hà Nội là chuyện cấm vận. Rút cái đòn bẩy đó đi thì không còn cái gì khác để chế ngự cộng sản Việt Nam. Chỉ rút nó đi khi nào thấy được một cái lợi lớn lao và bảo đảm có được cái lợi đó. Cộng sản Việt Nam có thể hứa đủ thứ. Nhưng ở Hoa Thịnh Đốn ai cũng biết rằng cộng sản Việt Nam nuốt lời hứa như nuốt một trái nho. Vì vậy, tuy nhiều người thấy rằng cái đòn bẩy cấm vận là không thẩm mỹ, là anachronique (*) như ông tổng thống Mitterrand nói, nhưng chẳng ai muốn rút nó đi.

Nguyễn Hữu Chung

Montréal, 12-02-1993

(*) anachronique: lẫn lộn thời gian

Việt Nam trước cột mốc 2000

Nhóm sinh viên Sao Mai

Nhóm sinh viên Sao Mai là một chi bộ của Câu Lạc Bộ Dân Chủ đang hoạt động tại quốc nội. Đọc bài này chúng ta có thể lạc quan vì tuổi trẻ trong nước không những vẫn còn ưu tư với tương lai đất nước mà còn có khả năng nhận định rất sắc bén.

Những con số có linh hồn

Giới lãnh đạo Việt Nam tại Hà Nội tiến đưa năm 1992 bằng việc công bố một loạt con số mệnh danh là "những con số có linh hồn". Đây là sự cụ thể hóa thành tích năm 1992 về xây dựng xã hội và phát triển kinh tế do thủ tướng Võ Văn Kiệt báo cáo trước diễn đàn Quốc hội kỳ 2 khóa 9. Các thành tích không những vượt xa so với năm 1991 mà còn vượt khỏi cả mức dự kiến cho chính năm 1992: sản lượng lương thực đạt 24 triệu tấn so với mức dự kiến 22 triệu tấn, sản lượng công nghiệp tăng 15% so với mức dự kiến 6,7%, kim ngạch xuất khẩu tăng 19% đạt 2,4 tỷ USD, thu nhập quốc dân tăng 5,2% so với mức dự kiến 4,5%...

Các phương tiện truyền thông lập tức tập trung nỗ lực ca ngợi "niềm vui chung của cả nước". Hiện tình trong bức tranh "Cục diện mới" được vẽ bởi các con số trên. Nhưng, cái dòng con số hiện lên trước mắt mọi người lại rất dài. Bên cạnh các con số có linh hồn kể trên vẫn còn nhiều con số khác cũng không thiếu linh hồn.

Cùng trong tháng 12-1992, Đại Hội Nông Dân Thành Phố lần V cho biết "đời sống nông dân khó khăn vì thị trường nông sản bất ổn, ngót 70% hộ thuộc diện cần cứu đói vẫn bị cái đói đe dọa trầm trọng, 17.500 hộ trong tổng số 108.000 hộ nông dân thuộc địa bàn thành phố chỉ đạt mức thu nhập vốn vẹn 500.000 đồng/năm đang lâm cảnh túng thiếu ngặt nghèo..."

Tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, sáng 4-12-1992 đã nổ ra cuộc bãi công của hơn 700 người làm thuê cho Công Ty Giống Cây Trồng Trung Ương 2. Những người này vốn là nông dân không có tư liệu sản xuất nên đi làm mướn tại các vườn trồng dưa lấy hạt của Công Ty Forward Đài Loan qua trung gian Công Ty Giống Cây Trồng Trung Ương 2. Dù phải làm việc quần quật suốt 8 giờ "không thiếu một phút", họ chỉ được trả công ngang với khoảng nửa mức công bình thường tại địa phương. Cuộc bãi công giúp họ dành thêm mỗi ngày 500 đồng với cái giá đổi lại là 30 người "được nghỉ việc".

Trở lại diễn đàn Quốc hội, báo cáo của Ủy Ban Các Vấn Đề

Xã Hội và Bộ Nội Vụ tiết lộ "trên 80% nhà hàng, khách sạn tại TP/HCM không phân biệt tư doanh hay quốc doanh đều hoạt động mãi dâm và hét thối trên 60 ngàn gái hành nghề mãi dâm đã được kiểm tra đều mắc các bệnh lây lan như lậu, giang mai...". Bản báo cáo còn nhấn mạnh trên thực tế số lượng gái hành nghề mãi dâm cao hơn con số trên rất nhiều, có thể chừng 15% số gái mãi dâm còn ở độ tuổi từ 14 tới 17. Đây là các số liệu chỉ liên hệ tới nạn mãi dâm ở trong nước, chưa kể tới nhiều ngàn gái mãi dâm trong độ tuổi dưới 18 đã bị bán đi hành nghề mãi dâm tại Phnom Penh. Một quốc gia với tổng dân số hơn 70 triệu thì nữ giới ở lớp tuổi từ 15 đến 25 chỉ có thể quanh mức 6 triệu. Người ta phải nghĩ gì khi đối chiếu với con số gái hành nghề mãi dâm được công bố?

Vấn theo báo cáo của Bộ Nội Vụ, năm 1991 có 1270 vụ giết người và 1526 vụ cướp bóc. Năm 1992, người ta đối diện với hai con số: 1340 vụ giết người và 1684 vụ cướp bóc. So sánh chi li thì mức tăng chỉ khiêm tốn là 10%. Nhưng, sự trạnh này được giải thích là do các nỗ lực ngăn chống có hiệu quả tốt chứ không do bản thân vấn đề có dấu hiệu chững lại.

Ai cũng dễ dàng hiểu rằng mãi dâm, trộm cướp chỉ là hệ quả tất yếu của nghèo đói, trong khi nghèo đói luôn luôn cách biệt với phát triển hoặc bất kỳ hình trạng xã hội nào có tính tươi sáng.

Ở trường hợp không thể loại trừ thứ màu sắc do những con số sau này biểu thị thì hình ảnh "niềm vui chung của cả nước" diễn tả trong bức tranh "Cục diện mới" sẽ biến dạng như thế nào? Bởi vì, ngoại trừ những kẻ mất trí, chỉ có quỹ dữ mới đủ tàn ác để hân hoan tán thưởng thảm cảnh đâm chém hoặc bán thân hầu giữ lấy hơi thở thoi thóp của sự sống.

Thực ra, cũng trong dịp cuối năm 1992, không hẳn không có các con số mang màu sắc hỗ trợ cho tính tươi sáng của bức tranh "Cục diện mới" chẳng hạn những con số nêu mức sinh hoạt của TP.HCM vào dịp Mừng Lễ Giáng Sinh. Nội 4 tiếng đồng hồ buổi sáng 24-12, tiệm bánh Brodard bán hết 30 ngàn ổ bánh, đạt doanh thu hơn 100 triệu đồng/ngày. Tối 24, trong vòng 6 tiếng đồng hồ, một quầy bán lẻ bên đường bán hết hơn 50 thùng bia, thu trên 10 triệu đồng. Đêm 24, ngót 50 vũ trường trong thành phố với giá vé lên tới 60 ngàn đồng vẫn liên tục hết vé cho mọi suất, trong khi

các tụ điểm ca nhạc, các khu du lịch mà một người đặt chân vào không thể có dưới 200 ngàn đồng trong túi, đều nườm nượp khách.

Quả là không thể lầm lẫn khi phát biểu rằng tiền đã chảy thành suối trên các đường phố Sài Gòn vào đêm Giáng Sinh. Dù vậy, xin chớ vội kết luận và hãy nhìn qua một loạt con số khác. Đây cũng là những con số được đưa ra trước diễn đàn quốc hội tiếp lời báo động của ông Võ Văn Kiệt về tệ trạng đục khoét công quỹ, lãng phí tài sản quốc gia và đặc biệt là "quốc nạn" buôn lậu.

Số liệu tổng kết chưa đầy đủ chỉ liên hệ tới một số lãnh vực hoạt động cho biết có khoảng 5.240 tỷ đồng đã biến mất trong năm 1992. Trong tổng số trên, có khoảng 2 ngàn tỷ moi từ công quỹ qua các thủ thuật lãng phí kinh phí xây dựng và trên 3 ngàn tỷ thu các khoản nhưng không giao nộp và lươn lẹo thuế khóa. So sánh với ngân sách 300 tỷ dự trù cho năm 1993 để sắp xếp lao động và giải quyết nạn thất nghiệp, người ta sẽ thấy độ cao khó hình dung của lượng tiền mà một thiểu số nào đó chia được trong cái tổng số tiền đã biến mất. Bên cạnh đó, lợi tức do các kẻ buôn lậu thu về dù không thể định rõ vẫn có thể ước lượng vượt xa chính con số 5 ngàn tỷ kể trên. Từ đầu năm tới tháng 9-1992, cơ quan Quản Lý Thị Trường phát giác hơn 50 ngàn vụ buôn lậu và được coi là con số không đáng kể so với thực tế. Tuy vậy, chỉ dựa riêng vào một vụ trong số hơn 50 ngàn vụ đó là vụ các cơ quan thuộc tỉnh Cao Bằng xuất khẩu lậu 1.389 xe du lịch qua Trung Quốc (thấp nhất là gót 100 ngàn tỷ) thì khối tiền tệ lưu chuyển trong lãnh vực này khó hình dung nổi. Người ta sẽ không còn ngạc nhiên khi buôn lậu không chỉ thu hút đám dân lang bạt, túng thiếu mà còn lôi cuốn không ít các viên chức cao cấp, thậm chí một số cơ quan nhà nước như đã được chỉ đích danh thuộc Bộ Năng Lượng, Bộ Thương Mại, Hội Hữu Nghị Việt Nam - Ba Lan, Hải Quan TP.HCM...

Dù muốn dù không, người ta bắt buộc phải liên tưởng tới mối quan hệ mật thiết giữa khối lượng lợi tức thu từ các con số sau này với suối tiền tuôn ra trên đường phố Sài Gòn đêm Giáng Sinh. Trên thực tế hiện nay, chỉ khối lượng lợi tức này mới đủ sức trở thành nguồn cung cấp nước cho con suối đó. Sài Gòn tuy là thành phố có điều kiện kinh tế cao nhất nước, nhưng đại bộ phận dân chúng vẫn sống dựa vào lương tháng với lợi tức kiếm thêm từ các loại hình buôn bán vặt. Các nguồn trên giúp cho người có mức thu cao nhất đạt khoản trên dưới một triệu đồng/tháng trong khi nhiều người vẫn loay hoay ở mức thấp nhất, thí dụ các giáo viên với mức lương 50 ngàn đồng/tháng, tương đương với giá mua 20 kí gạo xấu hoặc 4 gói thuốc lá thơm nội địa. Như thế, ngay cả với những người có mức thu cao nhất trong đại bộ phận dân chúng, cuộc sống vẫn đầy khó khăn thì việc tham dự các trò vui chơi, dù có thêm tới đứt ruột cũng không cách nào với tới. Ngày 30-12-1992, cuộc Hội Thảo về Vấn Đề Học Sinh Bỏ Học tại Thành Phố cũng góp thêm nhiều con số có tác dụng làm sáng tỏ thêm tính chất trên. Các tài liệu chính thức ghi nhận niên khóa đầu tiên 1975-1976, Thành Phố có 118.846 học sinh bước vào lớp Một. Tới niên khóa 1979-1980, con số trên giảm xuống còn 78.484 và số bỏ học là trên 40%. Mức bỏ học dừng lại ở con số 24% vào niên khóa 1991-1992, nhưng toàn thành phố vẫn có trên 50 ngàn trẻ em không đến trường. Nguyên nhân chủ yếu không phải do phụ huynh muốn con em bỏ học mà vì cuộc sống gia đình cần

ngay đến bàn tay của đám trẻ nhỏ mới 6 tuổi. Bên cạnh các em đi bán vé số, bán báo, bán bánh kẹo... đã hình thành một đội ngũ lao động dưới 11 tuổi tham gia cả vào những việc nặng nhọc như lưới cá trên sông và tại vùng Bình Chánh, nhiều em trong lớp tuổi này đã có mặt trong đạo quân buôn lậu. Với điều kiện thực tế đó, người dân thành phố sẽ còn phải tiếp tục trong nhiều năm nữa cái vai trò đứng bên lề các cuộc vui chơi. Cho nên, dù sinh hoạt huy hoàng của Sài Gòn đêm Giáng Sinh là có thực vẫn không thể ghi nhận đây là một dấu hiệu phát triển của đời sống kinh tế xã hội tại Việt Nam.

Nhưng, vấn đề quan trọng hiện nay không phải là dành phần thắng trong cuộc tranh cãi đang có phát triển hay không. Kể cả người thắng trong cuộc tranh cãi này cũng chẳng thu hoạch được gì khi thực tế không thay đổi.

Vấn đề quan trọng là phải nhận thức đúng thực tế để từ đó xác định những việc làm hữu hiệu trong ý hướng xây dựng. Việc dựng lại các bức tranh này chỉ nhằm trình bày một cơ sở để mọi người dễ nhìn đúng thực tế hơn.

Hai mảnh xã hội và hai màu sắc

Với những con số đã nêu, bức tranh Cục Diện Mới của ông Võ Văn Kiệt diễn tả công cuộc phát triển kinh tế xã hội Việt Nam hiển nhiên mang đậm hai màu sắc trái ngược. Một phía là sự lộng lẫy chói chang của nếp sống sung túc tới mức xa hoa thừa mứa trong khi phía khác là sự ảm đạm thê lương của các thân phận nghèo đói tận cùng.

Không cần có một trình độ nhận thức cao về kinh tế xã hội, người ta vẫn dễ dàng phát hiện cái mầm bất ổn nằm trong hoàn cảnh thực tế trên. Điểm quan trọng là cái mầm bất ổn này không phải đối tượng tiêu diệt của phát triển mà lại chính là hệ quả tất yếu của các nỗ lực phát triển. Cho tới cuối thập niên 70, thực trạng xã hội Việt Nam ở phía Nam vĩ tuyến 17 chưa khi nào lâm cảnh phân hóa giàu nghèo trầm trọng như hiện nay. Sự kiện chỉ thực sự phát sinh và lớn lên sau những kế hoạch kinh tế ngũ niên luôn luôn được ca ngợi là đạt thành quả rực rỡ với hàng loạt con số chứng minh.

Không một ai sợ bị lầm lẫn khi phát biểu rằng công cuộc phát triển kinh tế xã hội Việt Nam đang từng bước tiến sâu vào hẻm cụt. Bởi lẽ, thay cho tác dụng đưa toàn thể xã hội đi lên trong thế đồng triển, nó đã xé xã hội thành hai mảnh để vun đắp cho mảnh này trong khi hút kiệt máu ở mảnh kia. Người dễ lạc quan nhất cũng phải nhìn nhận rằng khi cái mảnh thứ hai đã cạn máu thì cái mảnh thứ nhất cũng hết nguồn cung đón chất sống và giờ tiêu vong chung của xã hội sẽ đến. Tinh huống này chỉ không xảy ra khi xã hội lâm vào thế đột biến do yêu cầu giành quyền sống của những con người đang từng ngày bị dồn gần tới côi chết. Nhưng, trong cả hai tinh huống kết thúc đó, mọi công cuộc phát triển đều trở nên vô nghĩa, dù có được tán tụng, tô vẽ bằng bất kể ngôn từ hoa mỹ nào. Đó là nỗ lực để chỉ đi tới sự sụp đổ toàn diện.

Marx và Lenin

Lời phát biểu này không hề vô đoán và cũng chẳng mới lạ gì vì thể hiện rất trung thực nhân quan kinh tế chính trị của Karl Marx. Marx đã hơn một lần nhấn mạnh rằng "nguyên nhân hủy

hoại một xã hội luôn luôn là sự bất ổn do phân phối bất công về lợi tức kinh tế", tức là do tình trạng phân hóa giàu nghèo. Như thế, ngay trong cái nhìn của Marx đã ngụ ý phủ nhận tính xây dựng của mọi phương thức phát triển không bảo đảm nổi tác dụng tiêu diệt sự bất công trong phân phối lợi tức kinh tế. Marx còn chỉ rõ đây không thuộc phạm vi đạo đức mà là vấn đề nằm trong các qui luật tiến hóa. Một phương thức phát triển không tiêu diệt nổi bất công tất yếu đưa tới tình thế bất ổn, tức là đã tạo ra cái mầm phá vỡ chính xã hội đang chấp nhận phương thức phát triển đó.

Lenin cụ thể hóa nhân quan trên bằng những ý kiến sau: "*Tích lũy vốn để phát triển theo kiểu gom tiền vào đầu này bằng cách bóc lột ở đầu khác chỉ là cách tạo ra bất ổn. Đây là cách làm giàu cho giai cấp tư bản chủ nhân trong khi vô sản hóa toàn thể người lao động và là cách gây ra tranh chấp để đẩy xã hội vào thế xáo trộn*".

Lenin phủ nhận tính xây dựng của phương thức phát triển trên và chủ trương tiêu diệt nó tận gốc rễ bằng cách "*phá vỡ mọi quyền sở hữu cá nhân*". Trong hàng loạt bài viết, Lenin cổ vũ không ngừng cho một phương thức phát triển với đặc điểm "*tập trung hết thảy mọi tài nguyên vào tay Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa. Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa với tư cách đại diện duy nhất và toàn quyền của nhân dân sẽ ấn định một nền kinh tế hạch toán lấy năng lực lao động nhân dân làm đòn bẩy gắn liền với các vấn đề như tiết kiệm, sử dụng hiệu quả đồng tiền để luôn bảo đảm mức lời cho các xí nghiệp Nhà Nước. Cụ thể là Nhà Nước nắm trọn quyền ấn định chính sách giá cả, chế độ thuế khóa và phân phối mức thu nhập quốc dân cách nào đó có lợi nhất cho các xí nghiệp*".

Về phía nhân dân, Lenin mô tả: "*Bản thân nhân dân lao động, vào lúc đó, do nhận thức mình là công dân của xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa và chủ nhân của các xí nghiệp, sẽ phải làm tất cả mọi việc để xí nghiệp có thể góp phần nhiều nhất vào Quỹ Toàn Dân. Khi đó, và chỉ từ khi đó, nhân dân lao động mới biểu hiện được mình, mới có thể uốn thẳng lưng, vươn thẳng người, mới có thể thấy mình là người, vì đã được đem sức lao động ra làm việc cho chính mình chứ không cho các ông chủ tư bản*".

Đó là phương thức phát triển xã hội chủ nghĩa và là phương thức tối ưu, theo Lenin. Vì, nó vừa xóa sạch nạn bóc lột, diệt trừ hết mầm mống bất ổn xã hội vừa đem lại điều kiện khai phóng cho con người cả về trí tuệ, tài năng lẫn phẩm cách. Dưới mắt Lenin, phương thức này bảo đảm đưa tới phồn vinh nhờ ba ưu điểm:

- Xóa bỏ vĩnh viễn giai cấp chủ nhân bóc lột, tức là xóa bỏ vĩnh viễn thân phận làm thuê của người lao động.

- Chấm dứt tệ trạng bất công trong phân phối lợi tức và thiết lập nền kinh tế độc quyền Nhà Nước là loại trừ hẳn mọi nguyên do đưa tới xáo trộn xã hội, giữ cho mọi nỗ lực phát triển luôn luôn tiến hành trong sự thuận lợi.

- Người lao động, không còn bị giới chủ nhân áp chế, sẽ có các điều kiện tốt đẹp để tăng cường khả năng về mọi mặt và tất yếu đóng góp hữu hiệu hơn cho công cuộc phát triển.

Cội nguồn của một hiểm họa

Không phải lúc này mà ngay từ những thập niên đầu của thế kỷ, không ít chuyên gia kinh tế xã hội học đã từng phát biểu:

"Lenin chỉ có thể là một kẻ viễn vông hoặc một tên đại bịp chứ không thể là một người có khả năng về phát triển kinh tế xã hội".

Việc phá bỏ mọi quyền sở hữu cá nhân tuy làm thay đổi hẳn bộ mặt xã hội lại không hề tác động nổi mảy may vào cái phương thức tích lũy vốn "*theo kiểu gom tiền vào đầu này bằng cách bóc lột ở đầu khác*". Trên thực tế chỉ diễn ra một hiện tượng là một thiểu số nhỏ với danh xưng Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa đã thay thế cho toàn thể giai cấp tư bản trong vai trò chủ nhân. Điểm cần lưu ý là các vị chủ nhân mới này được kết hợp thành một khối quyền lực tuyệt đối nắm trọn trong tay không chỉ riêng các nguồn tiền của. Đứng bên giai cấp tư bản chủ nhân cũ, các vị chủ nhân này là những người khổng lồ thực sự vì có thể trực tiếp vận dụng mọi sức mạnh trấn áp từ pháp luật tới binh lực và đặc biệt là có toàn quyền vận dụng tới mức vô giới hạn. Lenin đã không hề che đậy thực tế đó trong câu nói: "*Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa nắm trọn quyền ấn định chính sách giá cả, chế độ thuế khóa và phân phối mức thu nhập quốc dân theo cách nào có lợi nhất cho Xí Nghiệp Nhà Nước*".

Đã hơn một lần, người ta cố biện giải rằng Nhà Nước và giai cấp hoàn toàn khác nhau. Nhà Nước là đại diện cho toàn dân trong khi giai cấp chỉ đại diện cho riêng nó. Khi biện giải như thế, người ta quên rằng lý luận Cộng Sản đã từng hơn một lần tách Nhà Nước ra khỏi toàn dân. Hơn nữa, trong phát triển kinh tế xã hội thì Nhà Nước hay giai cấp luôn luôn chỉ là một thực thể bên cạnh các thực thể khác. Và lại, chính Lenin đã nói trắng ra những gì mà Nhà Nước sẽ đem lại cho nhân dân lao động ngay trong các lời tuyên bố trích dẫn ở trên: "*Nhà Nước ấn định một nền kinh tế hạch toán lấy năng lực nhân dân làm đòn bẩy gắn liền với vấn đề tiết kiệm. Bản thân nhân dân lao động sẽ phải làm tất cả mọi việc để xí nghiệp có thể góp phần nhiều nhất vào Quỹ Toàn Dân*". Nói một cách khác thì Nhà Nước có toàn quyền nắm giữ, sử dụng mọi tài nguyên, lợi tức còn nhân dân lao động phải đổ tới đa năng lực, làm mọi công việc kể cả cái việc bằng lòng với "đồng lương tiết kiệm". Sự kiện sau này là điểm khác biệt duy nhất trong phương thức phát triển xã hội chủ nghĩa so với phương thức phát triển cũ. Nó tập trung tất cả vào tay Nhà Nước và chấm dứt mọi quyền hạn của con người kể cả cái quyền căn bản là quyền được sống. Trong hoàn cảnh thực tế đó mà nói rằng con người hội đủ các điều kiện cần thiết để tăng cường tốt đẹp về trí tuệ, tài năng, phẩm cách thì chính là sự bịp bợm chứ không thể là ngôn ngữ viễn vông.

Người ta không ngạc nhiên về sự sụp đổ của toàn khối xã hội chủ nghĩa Đông Âu và chính Liên Xô vì chính các lãnh tụ của họ đã báo trước sự sụp đổ đó qua những lập luận quanh các phương thức phát triển kinh tế xã hội. Tới lúc này có lẽ không còn cần thiết phải phân tích thêm về những tệ hại của phương thức phát triển này. Những ngôn từ bóng bẩy tô vẽ cho nó đều đã hết tác dụng và nó đã hiện nguyên hình là một con đường cụt. Do sự dẫn dắt của nó, xã hội Việt Nam đang mang hình ảnh của một chiếc xe lao đao bên bờ vực thẳm. Cần can đảm xác nhận rằng cảnh ngộ chông chênh nguy hiểm hiện nay đã bắt nguồn từ phương thức phát triển từng được ca ngợi nhiều năm qua.

Đất nước cần một dự án khác, một chế độ khác và những con người khác.

Nhóm sinh viên Sao Mai

Hai biến cố, một bài học dân chủ

Trần Thanh Hiệp

Cuộc bầu cử Quốc hội những ngày 21, 28-3-1993 tại Pháp và biện pháp "Trung cầu dân ý" do Tổng Thống Yeltsin áp dụng tại Nga là hai việc xảy ra ở hai xã hội khác nhau, với những tác nhân khác nhau, dưới những hình thức khác nhau, theo những thủ tục thi hành khác nhau, để giải quyết những vấn đề khác nhau nhưng tựu trung chỉ là sự biểu hiện của một nếp sinh hoạt chính trị chung, có tên gọi là "dân chủ".

Tất nhiên là sự quan sát hai biến cố này chắc chắn sẽ đưa tới nhiều nhận định cũng khác nhau vì xuất phát từ nhiều mặt khác nhau. Hãy thử nêu lên quan điểm của một người Việt Nam chống cộng - nhưng dân chủ - về ý nghĩa hai biến cố ấy (tác giả bài này vẫn tự coi mình là một người chống cộng vì tư tưởng, vì chủ trương cương quyết bác bỏ chuyên chính cực quyền toàn trị xã hội chủ nghĩa, totalitarisme socialiste, nhưng xin đừng bị đồng hóa với những người chống cộng vẫn còn sơ đẳng, quá khích vì mặc cảm phục thù, lạc hậu về mặt kiến thức dân chủ nhưng lại tự cao, tự đại, tự túc, tự mãn, hèn tướng là "quốc gia" nhưng vừa bị cộng nhập vừa lai căng, xương da thì tầm gửi vật vờ vô tổ quốc vì không được sống trong môi trường dân tộc bởi không có bản lãnh sống thành cộng đồng dân tộc ở ngoài nước).

Dưới nhãn quan ấy, bàn về cuộc bầu cử Quốc hội tại Pháp không phải là để hờn hỷ vì phe ta (phe hữu chống cộng) đại thắng như một ngọn sóng thần tràn ngập phe tả trong hội trường Palais-Bourbon (việc cũ xin anh đừng quên: miền Nam của phe hữu năm 1975 bị mất vào tay phe tả trong lúc phe hữu cầm quyền tại Pháp và đại sứ của phe hữu này tại Việt Nam đã được lệnh ứng cứu đồng minh bằng cách ra sức cổ võ cho giải pháp ba thành phần dọn đường bàn giao quyền hành cho cộng sản) mà để rút ra những kinh nghiệm dân chủ rất hiện đại, rất bổ ích cho việc dân chủ hóa nước Việt Nam.

Học hỏi kinh nghiệm dân chủ của nước Pháp là hội nhập vào một trong những mạch tư tưởng dẫn chủ lớn của nhân loại. Với hơn 200 năm sinh hoạt dân chủ, kể từ khi cuộc cách mạng 1789 bùng nổ, qua 16 bản Hiến pháp - mà 5 chỉ mới là dự thảo - với rất nhiều tu chính, nước Pháp đã cống hiến cho nhân loại nhiều lý thuyết, tư tưởng, cơ chế dân chủ đáng suy ngẫm và đưa vào tài bồi cho gia tài dân chủ chung. Nền dân chủ Pháp đã trải qua nhiều biến đổi trong quá trình tiến hóa dài hơn hai thế kỷ mà *Đệ Ngũ Cộng Hòa* là một giai đoạn quan trọng đánh dấu một hướng thay đổi lớn so với tư tưởng dân chủ sơ khởi từ cuối thế kỷ thứ 18. Thay

đổi về mặt Nhà nước. Thay đổi về địa vị và quyền hành của Quốc hội. Thay đổi trong quan niệm về giá trị của "luật" (la loi). Thay đổi về vai trò của các chính đảng. Tướng De Gaulle, cha đẻ của *Đệ Ngũ Cộng Hòa Pháp* đã mang lại cho nước Pháp một ý niệm mới về Quốc gia dân tộc (la nation), ít tính chất trừu tượng và pháp lý hơn ý niệm của những nhà cách mạng 1789. Do đó, Quốc hội không còn địa vị độc tôn về mặt lập pháp như trước. Hành pháp từ khi bản Hiến pháp 1958 được ban hành đã chia với Quốc hội, nếu không muốn nói là đã lấn át, quyền lập pháp. Trước thời của De Gaulle, luật (la loi) bởi vì là dạng biểu hiện của ý chí chung của dân chúng mà Quốc hội độc quyền đại diện nên luật - một khi đã được Quốc hội biểu quyết - có giá trị cao nhất và Nhà nước chính là sự hiện thân của Luật, là sự thể hiện của Luật. Do vai trò cao nhất như thế của Luật nên Nhà nước thời trước là một Nhà nước pháp định (Etat légal) nhằm triệt để áp dụng luật và thực hiện một nền dân chủ pháp định thượng tôn luật nhưng thiên về trọng hình (formalisme). Sau đệ nhất thế chiến, khái niệm luật biến chuyển theo hướng nội dung, bỏ danh trọng thực, nên Nhà nước đã tìm cách tự hạn chế để tự mình cũng tuân theo luật. Quốc hội tuy quyền dần dần bị sút giảm nhưng vẫn còn lấn át hành pháp vì hành pháp muốn cầm quyền phải có sự tán phong của Quốc hội. Ngày tàn của Nhà nước pháp định là nền *Đệ Tứ Cộng hòa* trong đó sinh hoạt dân chủ chỉ thu gọn lại trong tay các dân biểu (tập đoàn nắm giữ chủ quyền quốc gia) và các chính đảng. Dân chúng chỉ còn biết khoán trắng việc nước cho những chính khách chuyên nghiệp tạo nên một tình trạng mà thuật ngữ chính trị học gọi là "giải chính" (dépolitisation). Với De Gaulle, các dân biểu, các chính đảng không còn nắm quyền sinh quyền sát nữa, luật đã xa rời con đường trọng hình và Hành pháp lại trở thành một quyền hầu như độc lập với lập pháp vì Tổng thống được tuyển chọn bằng phổ thông đầu phiếu. Và vì hành pháp cũng chia quyền xa gần làm luật với lập pháp nên "pháp" (le Droit) dần dần thay thế luật (la Loi), Nhà nước pháp định bởi vậy tự chuyển hóa thành Nhà nước pháp trị (Etat de droit). Các luật nay có thể bị kiểm soát về mặt hợp hiến nếu có khiếu tố, điều không thể có dưới Nhà nước pháp định.

Nhưng sự biến dạng của *Đệ Ngũ Cộng hòa* không dễ gì là một sự đoạn tuyệt hẳn với quá khứ dân chủ của nước Pháp với hơn hai trăm năm tuổi đời. Hiến pháp 1958 vẫn còn nhiều bất toàn phải sửa đổi. Điểm yếu của bản văn này là việc phân quyền chưa hoàn

hảo, quyền hành pháp đã thoát ly sự giám hộ của quyền lập pháp nhưng quyền tư pháp thì vẫn chưa thực sự ở riêng. Một trong những lý do đã khiến cho chính quyền xã hội thất cử nặng nề chính là sự kiện chính quyền này đã muốn áp đảo quyền tư pháp. Ấu cũng là điều khá ngộ nghĩnh. Nước Pháp là quê hương của Montesquieu mà tên tuổi gắn liền với chủ trương phân quyền. Quá khứ đã đè nặng trên các thẩm phán của nước Pháp là những người có truyền thống chỉ áp dụng luật chứ không hành sử một "quyền" cũng có tính chất chính trị tuy biệt lập với chính trị, quyền tư pháp. Ngoài ra, cũng chính vì quá trọng hình, quá pháp định nên dân chủ của người Pháp không mềm dẻo, không theo sát được nguyện vọng của nhân xã. Nói cách khác, mức độ đa nguyên của nó không được thật cao. Những đề nghị sửa đổi hiến pháp mới nhất của dự luật Pháp chính là để hoàn mỹ những điểm yếu của đạo luật cơ bản 1958.

Cuộc bầu cử Quốc hội tháng 3-1993 tuy là một cuộc "tàn sát" đảng Xã hội Pháp, một sự chối bỏ phe tả nhưng chưa hẳn là một sự xếp hàng đồng loạt sau phe hữu. Số thăm của phe này cũng chỉ xấp xỉ như số thăm những cuộc bầu cử trước. Sự thắng cử của phe hữu trước hết là một sự biểu lộ của nhân xã Pháp muốn thay người cầm quyền để những vấn đề thiết thân của họ sớm được giải quyết. Nếu từ nay đến cuộc bầu cử Tổng thống mà không có tiến bộ thì ứng cử viên tổng thống của phe hữu chắc sẽ phải gánh những phản ứng rất bất lợi của cử tri. Sự thắng cử của phe hữu còn có một ý nghĩa khác đó là sinh hoạt chính trị dân chủ thời nay đang thực sự chuyển dần về phía dân chúng. Nó đã bị giảm nhẹ về mặt lý thuyết, ý hệ. Phe hữu của Pháp đã tranh cử bằng những diễn văn không hoa mỹ, cao xa trái lại rất cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trước mắt qua những cuộc thăm viếng tại chỗ và đối thoại trực tiếp với cử tri. Nhưng sự thắng cử ấy cũng sẽ mở ra những cuộc tranh chấp mới, nặng phần pháp lý, nhằm kiện toàn cơ chế phân quyền trong nền dân chủ sắp được thi hành bởi Quốc hội mới và trong khuôn khổ cuộc tranh cử Tổng thống đã chớm bắt đầu. Liệu tư pháp có trở thành một quyền biệt lập hay không? Liệu Tổng thống Mitterrand có giữ nguyên được những quyền hiến định của ông hay không? Nói chung liệu ở phía chân trời thế kỷ sắp tới có thấy ló rạng một Cộng hòa mới hay không? Có lẽ lúc này hơi sớm để kết luận theo hẳn một chiều nhất định.

Tại Nga, tình trạng căng thẳng giữa Tổng thống Yeltsin với Viện Xô viết tối cao (Quốc hội thu hẹp), với Viện Bảo Hiến là bộ mặt thực của một nước sống lâu năm dưới một chế độ chuyên chính cực độ muốn dân chủ hóa mau lẹ nhưng không phải trải qua những cuộc bạo động. Dừng ngoài mà xét, người quan sát có thể đi tới kết luận là Tổng thống Yeltsin đã có những lạm quyền, lấn chiếm quyền của Quốc hội. Nhưng cũng có thể chỉ trích những dân biểu trong cơ quan này đã cản đường dân chủ hóa vì những toan tính bảo thủ muốn duy trì hay tái chiếm những đặc quyền đặc lợi của thời xưa. Trong khi đó, luật chơi dân chủ không đầy đủ mà cũng thiếu chính xác. Những luật cơ bản làm giềng mối cho sinh hoạt quốc gia thì sửa đi sửa lại nhiều lần, sai đâu sửa đó, càng

sửa càng sai, hệ thống quy phạm bị xáo trộn, thiếu tiêu chuẩn để phân định phải trái. Tại trung ương cũng như tại địa phương quá nhiều trung tâm quyền lực, từ hành pháp cho tới lập pháp. Trong khi đó quần chúng vô tổ chức, mạnh ai nấy lo cho cuộc sống của mình, không có tư thế để làm áp lực đối với những trung tâm quyền lực tại vị.

Sáng kiến của Tổng thống Yeltsin, trong một chính trường có kỷ cương rõ rệt, có thể đáng bị coi là phản dân chủ. Nhưng trong hiện tình chính trường Nga, một biện pháp mạnh nhưng không dùng tới vũ lực - một biện pháp - rất giới hạn trong thời gian, lại nhằm tạo cơ hội cho dân chúng biểu lộ nguyện vọng, ý chí đáng được hoan nghênh như một vận động dân chủ táo bạo theo chiều hướng dân chủ trực tiếp không thông qua những đại biểu đã hết tính đại diện trung thực là những thành phần thuộc tập đoàn chuyên chính cũ. Có lẽ vì vậy cho nên Tổng thống Yeltsin đã được Phương Tây hỗ trợ mạnh mẽ.

Dầu sao tình trạng căng thẳng này cũng có những điểm tích cực của nó, những điểm đáng coi như những chỉ dấu của một sự khởi đầu của sinh hoạt dân chủ. Trước hết, các phe tranh chấp đã không lôi cuốn quân đội vào cuộc đụng độ. Mặt khác, sự đụng độ đã diễn ra nhiều phần trên bình diện pháp lý. Dân chủ chính là đạt được chính trị nhất là vũ lực vào vòng phục tùng pháp luật. Sau hết, cường độ tranh chấp vẫn còn ở mức vừa phải không biến thành những vụ phi báng, mạ lỵ lẫn nhau. Những tranh chấp như vậy, xét cho cùng chỉ có lợi cho dân chúng nên không hại gì đến dân chủ. Đó chính là những cơn giật (convulsions) của cơn chuyển dạ dân chủ.

Đặc điểm chung của những nước cộng sản cũ là Quốc hội đương nhiên coi như đại diện có chính thống cho quốc gia tức là cho dân. Quốc hội còn độc quyền làm luật vậy là các quyết định của các dân biểu đương nhiên coi như của cả nước. Vậy nếu quốc hội đi vào con đường độc đoán là chế độ trở thành mẹ đẻ của độc tài chuyên chính.

Tóm lại, cuộc bầu cử Quốc hội tháng 3-1993 tại Pháp nhắc nhở đặc biệt cho những nước đang trên đường dân chủ hóa rằng một nền dân chủ tuy đã có hơn 200 tuổi mà vẫn còn phải được bổ sung, nhất là về mặt đa nguyên, về mặt phản ánh nguyện vọng dân, về quyền của dân trực tiếp hành sử chủ quyền quốc gia. Còn trường hợp Nga thì đó là một bài học thiết thực về dân chủ hóa một xã hội sống lâu năm dưới chế độ độc tài chuyên chính. Phải có những lực lượng, những bậc hào kiệt muốn đổi mới, dám đổi mới, theo chiều hướng dân chủ. Những lực lượng này phải trực diện đối đầu, một cách ôn hòa nhưng không kém cương quyết, với những lực lượng bảo thủ. Sự tranh chấp bằng từ ngữ suông, nhất là chỉ ở bên lề lịch sử, sẽ chỉ làm cho xã hội bất động để mỗi ngày một xấu thêm, nhân xã chán nản cạn nguồn hy vọng, hoài nghi hết mọi giá trị trước khi đi tới mất vĩnh viễn sự tin tưởng vào tương lai nghĩa là vào tiến bộ.

Trần Thanh Hiệp

Truyền thông và cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ

LTS: Ngày 24-2-1993 tại Sài Gòn, Tòa Án Nhân Dân của chính quyền cộng sản đã xử vụ bị can Lý Tống cưỡng ép chiếc máy bay Airbus A310 bay lượn trên thành phố Sài Gòn để rải truyền đơn kêu gọi nhân dân nổi dậy lật đổ chính quyền cộng sản. Trái với bản cáo trạng lập ngày 12-11-1992, Lý Tống không bị buộc tội âm mưu lật đổ chính quyền (điều 73 của Hình luật) mà chỉ bị buộc tội cưỡng chiếm máy bay. Ông Lý Tống nhận tội và bị kết án 20 năm tù và bồi thường 500.000 USD. Phiên tòa đã được đem xử công khai trước ống kính của đài truyền hình. Một ký giả truyền hình người Việt sinh sống tại Mỹ là bà Nam Trân đã được phép thu hình và sau đó cuốn phim được chiếu tại Mỹ. Phiên tòa này dĩ nhiên là một dàn cảnh. Người ta không còn lạ gì công lý của chế độ cộng sản qua các vụ án thô bạo trước đây: vụ Trần Văn Bá, vụ Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, vụ Tuệ Sĩ và Lê Mạnh Thát, vụ Nguyễn Ngọc Đại, vụ Đoàn Thanh Liêm, vụ Nguyễn Đan Quế v.v... Khi đã dàn xếp được các can phạm nhận tội, phiên tòa được diễn ra công khai như những màn kịch, trái lại khi gặp những can phạm cứng cỏi, nhà cầm quyền cộng sản đem xử kín. Vụ xử công khai Lý Tống rõ ràng là một hành động tuyên truyền.

Cũng nên nhắc lại là Hội Luật Gia Việt Nam tại Hoa Kỳ, mà chủ tịch là luật sư Nguyễn Hữu Thống đã ra tuyên cáo cho rằng bản án này là thiếu căn bản. Bản tuyên cáo cũng tố giác bộ Hình luật của chế độ cộng sản Việt Nam là mơ hồ để mặc cho nhà cầm quyền tùy tiện giải thích và sử dụng như một công cụ đàn áp.

Trong hai ngày Thứ Bảy 6-3-93 và 13-3-93, vào lúc 9 giờ 30 sáng, Vietnam Program băng tần 17 của bà Nam Trân đã cho phát hình ở California phiên tòa ngày 24-2-93 xử anh Lý Tống tại Sài Gòn. Trước đây qua một bản tin của CBA News đồng bào hải ngoại đã biết tòa án của chính quyền cộng sản xử anh Lý Tống 20 năm tù về tội cưỡng chiếm máy bay. Hà Nội lờ đi vụ đòi lật đổ chính quyền.

Trên lý thuyết Vietnam Program chỉ làm nhiệm vụ thông tin. Nhưng trên mặt thực tế việc phát hình đầy đủ phiên tòa xử anh Lý Tống chưa hẳn là một quyết định khôn ngoan.

Hình ảnh có thể tạo nên những xúc động khác nhau. Trong lịch sử cận đại các nhà độc tài đã biết khai thác khung cảnh trang nghiêm của một phiên tòa để biểu dương tính cách hợp pháp của uy quyền đồng thời làm phai mờ tấm gương anh hùng của kẻ chống độc tài trong trí tưởng tượng của quần chúng.

Bằng sự dàn cảnh và sắp xếp khéo léo của một chính quyền xảo trá, anh Lý Tống đã phải xuất hiện trước tòa khỏe mạnh, béc tốt, trả lời nhỏ nhẹ các câu hỏi của quan tòa, và trong lời phát biểu

trước khi tòa nghị án anh Lý Tống công nhận chính quyền cộng sản đã đối xử nhân đạo đối với anh trong 6 tháng giam giữ và công nhận tiêu chuẩn quốc tế của phiên tòa. Bằng tất cả xảo thuật đó cộng sản Việt Nam đã thành công trong ý định cắt đứt con đường đi vào lịch sử đang rất thê thảm của anh Lý Tống.

Trong lịch sử đấu tranh cho sự trường tồn của dân tộc, hành động của Lý Tống kêu gọi toàn dân nổi dậy trong ngày 4 tháng 9 năm 1992 là một hành động hào hùng, một bản anh hùng ca bất tận, một tấm gương sáng chói, một kích thích tố cho thế hệ hôm nay và mãi mãi về sau. Rất tiếc Vietnam Program của bà Nam Trân đã không đóng góp được gì trong việc bảo vệ và duy trì thiên anh hùng ca đó.

Chương trình Vietnam Program đã làm mờ đi phần nào tính cách hào hùng của hành động Lý Tống. Anh đang ở trong tay một chính quyền độc tài. Anh đang đứng trước một tòa án tượng trưng cho sự đàn áp và bất nhân. Anh rất khó chọn lựa. Sự lựa chọn là ở chúng ta, trong trường hợp này là Vietnam Program, là bà Nam Trân.

Trong quá trình đấu tranh cho công bình, lẽ phải và dân chủ tự do truyền thông đã đóng một vai trò quan trọng. Nhờ truyền thông phá vỡ bức màn sắt mà hệ thống cộng sản tại Nga Sô và Đông Âu sụp đổ trong hòa bình. Cũng nhờ truyền thông mà sinh viên Trung Hoa có thể huy động một cuộc biểu tình đòi thực thi dân chủ kéo dài 30 ngày giữa năm 1989. Nhưng truyền thông là một cây dao hai lưỡi. Một lưỡi thiện, một lưỡi ác. Lưỡi ác có thể dùng để hỗ trợ các chế độ độc tài.

Tháng 8 năm 1944 Hitler đã dùng một phiên tòa tại Berlin để làm nhục các tướng von Witleben, von Hase, Hoepner và Stieff liên hệ trong vụ mưu sát ông ta ngày 20-7 trước đó để biểu dương uy quyền, đồng thời đe dọa các âm mưu chống đối khác. Hitler ra lệnh cho bộ trưởng tuyên truyền Goebbels thu hình toàn bộ phiên tòa và phổ biến rộng rãi cho quần chúng (*).

Hình ảnh của liệt sĩ Phạm Hồng Thái cho đến hôm nay vẫn còn sống động trong trí nhớ của mọi tầng lớp thanh niên Việt và là một thôi thúc cho bao nhiêu hành động anh hùng khác vì người Pháp không có cơ hội đưa anh ra tòa. Đó cũng là lý do Nhất Linh Nguyễn Tường Tam tự vẫn không cho chính quyền Ngô Đình Diệm có cơ hội đánh bóng uy quyền chính trị của ông ta.

Chính quyền cộng sản Việt Nam rất điêu luyện trong sự sử dụng truyền thông để cướp chính quyền và duy trì chế độ. Đối với cộng sản Việt Nam không có thông tin tự do, chỉ có thông tin một chiều. Và nếu có thông tin tự do thì cộng sản Việt Nam cũng tính toán cẩn thận để phục vụ cho sự trường tồn của chế độ.

Không ai có thể phủ nhận giá trị của truyền thông và sức mạnh của sự tự do thông tin. Nhưng sử dụng thế nào để phục vụ cho sự tiến bộ của con người và thúc đẩy sự trưởng thành của một dân tộc lại là một vấn đề trách nhiệm khác.

Trần Bình Nam

(*) Ghi chú: Xem "The Rise and Fall of the Third Reich" của William L. Shirer, trang 1070.

Giăng xe ngược chiều

*** Muốn kinh tế tư bản mà không dám nói * Bỏ chủ nghĩa xã hội thì còn tiếc rẻ * Chưa hình dung được tư tưởng Hồ Chí Minh * Muốn có tiền của phương Tây lại sợ sức ép về dân chủ * Muốn có luật pháp lại không muốn bỏ sự lạm quyền của đảng * Trên thực tế đã hình thành một thể lực đối lập mà đảng và chính quyền phải tính đến.**

Nhìn đất nước qua những sự kiện gần đây, cứ như một con tàu giữa biển mịt mùng hướng do đánh rơi la bàn hàng hải. Hướng nào cũng muốn đi tới. Hướng nào cũng sợ.

Tháng ba này Ban nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn bí. Xưa kia chỉ nói tác phong Hồ Chí Minh, còn tư tưởng là của Mao Trạch Đông. Nay cần xác định tư tưởng Hồ Chí Minh thì chịu. Toàn tập Hồ Chí Minh không nói gì đến kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, không dạy gì về mở cửa nhận đầu tư nước ngoài, về đối phó với tình thế khi phe xã hội chủ nghĩa tan rã và Liên Xô không còn tồn tại. Chỉ dạy: cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Vậy mà chưa bao giờ người cộng sản lại không *liêm*, không *chính*, chẳng *cần*, chẳng *kiệm* như hiện nay! Chưa bao giờ họ đua nhau *chiếm công vi tư* như hiện nay!

Viện Mác-Lênin vẫn bế tắc trong việc tìm kiếm *mô hình xã hội chủ nghĩa* cho Việt Nam. Qua hơn 30 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (khởi đầu từ miền Bắc từ năm 1960), không thấy được cái gì là chủ nghĩa xã hội cần giữ lại và mục tiêu xã hội chủ nghĩa là ở đâu. Thành ra cương lĩnh xã hội chủ nghĩa của đảng và hiến pháp xã hội chủ nghĩa chỉ ra những mục tiêu vẫn còn... *tù mù, mờ ảo!* Vẫn còn phải đi tìm, và chưa thấy!

Đường dây điện cao thế Bắc Nam lại được dư luận bàn đến, sau khi chủ tịch quốc hội cũ phê phán là phiêu lưu, không chịu nghe chuyên gia kỹ thuật. Nhà báo Murray Hiebert của báo FEER từ Sài Gòn viết bài báo động: các nhà đầu tư quốc tế sẽ khiếp sợ khi thấy tiền đổ vào hàng trăm triệu đô-la chỉ để làm một công trình mạo hiểm! Cả kế hoạch và tài liệu kỹ thuật xây dựng công trình đồ sộ lớn nhất đất nước dài gần 2.000 km, có 3.500 cột trụ lớn này, chỉ có... 16 trang! Vẫn coi trời bằng vung, coi kỹ thuật là trò giải trí!

Xin nhớ: lễ khởi công đã diễn ra vào dịp 30-4-1992 với lời hiệu triệu là mang tinh thần chiến dịch Hồ Chí Minh để xây dựng thần tốc đường dây này, với lời cam kết như đinh đóng cột, xong vào 31-12-1993! Thắng Mỹ rồi thì cưới hổ đâu có ngại! Ngay trong Bộ năng lượng đang có ý kiến: rồi làm sao? Khi miền Bắc sẽ thiếu điện vào năm 1996? Giá trị đường dây lên đến 500 triệu đô-la là phi kinh tế, thà bỏ ra một phần số tiền ấy lắp một số trạm điện nhỏ ở phía Nam. Vẫn là tệ cũ, *tật* cũ, *thối* cũ. Tệ độc đoán, áp đặt. *Tật* duy ý chí, cứ nghĩ muốn là được. *Thối* khinh thường cán bộ kỹ thuật, trong nước cũng như ở ngoài.

Đur âm chuyến đi của tổng thống Mitterrand vẫn dai dẳng. Từ

Paris và Hà Nội, người dân biết rằng việc viếng lăng chủ tịch Hồ Chí Minh phía Việt Nam có gợi ý nhưng phía Pháp luôn lịch sự lắc đầu. Phía Hà Nội vi phạm cam kết đưa nguyên văn lời phát biểu của khách quý, bị đại sứ Pháp sửa lung và đài Hà Nội buộc phải phát toàn văn, chậm ba tuần lễ! Anh chị em sành tin liền so sánh, chỉ ra ba đoạn bị kéo kiểm duyệt cắt xén: giá trị phổ cập của việc tôn trọng quyền con người; phát triển và dân chủ là bạn đồng hành (bác bỏ ý kiến của Lý Quang Diệu cho rằng phát triển không cần dân chủ, chỉ cần kỷ luật!); cần tôn trọng các tôn giáo, nhất là đạo Phật... Thế là ba điều chính quyền cần giấu kín lại bị hở ra rõ hơn!

Vậy mà Việt Nam muốn nhờ Pháp dạy cho về môn luật, nhờ Pháp giúp để thảo bộ *luật Dân sự* và *luật Thương mại*. Bài học vỡ lòng về tôn trọng cam kết quốc tế, học trò không thuộc! Ngôi *Nhà luật pháp* do nước Pháp tặng Việt Nam ở Hà Nội trở nên "nguồn giải trí" cho giới ngoại giao ở Hà Nội. Họ khảo nhau: các bài học về quyền công dân, về tôn trọng nhân quyền, về ba quyền phân lập, về các đảng chính trị - kể cả đảng cộng sản - tách khỏi nhà nước, là những bài học mà học trò không muốn tiếp thu. Trường Đại học Luật còn lâu mới mở cửa, đội ngũ luật sư tự do - một nhân vật xã hội cần thiết ở mọi xã hội văn minh nhằm bảo vệ quyền công dân - còn lâu mới hình thành và được hành nghề. Ở Việt Nam, việc hình thành xã hội dân sự, xã hội công dân, nhà nước có pháp luật vẫn còn xa xôi lắm.

Các bạn nhà báo Pháp theo đoàn nhà nước Pháp trở về Paris vẫn còn khảo nhau: tướng Lê Đức Anh chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hình như không biết cười! Cả buổi chiều dài, ông luôn nghiêm trang, đôi khi lại như khó chịu và giận dữ, giận ai đó hay tự giận mình? Ông không mặc quân phục mặc dầu ai cũng biết ông là tướng, với tư duy đối đầu, với kinh nghiệm ở chiến trường, chứ không phải ở thị trường, kinh doanh, làm ăn kinh tế, những lĩnh vực Việt Nam đang cần đến. Thái Lan không còn để cho các ông tướng đứng đầu chính phủ. Nam Hàn cũng hạ bệ các ông tướng cầm quyền. Thế là ông tướng Việt Nam chỉ có thể kết bạn với các ông tướng cầm quyền ở Rangoon, Miến Điện. Họ đang giam giữ một người phụ nữ kiên cường: bà Aung San Suu Kyi được tặng giải Nobel Hòa Bình năm 1991.

Có tin từ Hà Nội, đảng cộng sản chuẩn bị triệu tập hội nghị toàn quốc của đảng vào cuối năm nay, như là một đại hội bất thường nhằm đối phó với tình hình hiện nay là: kinh tế có chiều hướng khá lên tuy kết quả chưa vững chắc, xã hội vừa năng động lại vừa hỗn loạn hơn (do tham nhũng, buôn lậu lan mạnh), tranh thủ được một bộ phận quốc tế nhưng vẫn chưa được Ngân Hàng Thế giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế chiếu cố... Kinh tế sẽ nói thêm tới đâu? Cái bước xí nghiệp quốc doanh lỗ dài dài, cắt bỏ ra sao? Chính trị nói một chút ra sao, hay thất bại thêm nữa? Đảng có chịu tách thật sự ra khỏi nhà nước không? Đối phó với trí thức, văn nghệ sĩ đòi tự do sáng tác và quyền dân chủ, tự do ngôn luận như thế nào? Việc bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc đột nhiên hoãn lại không thời hạn cuộc đi thăm chính thức Việt Nam, việc chính quyền Phnom Penh tố cáo Việt Nam gây căng thẳng ở biên giới hai nước đang gây bối rối cho Hà Nội.

Các xu thế đang giăng xe nhau trong đảng và trong xã hội. Lối thoát duy nhất là từ bỏ lãnh đạo độc quyền và điều hành một cách chủ động quá trình đổi mới hơn nữa cả về kinh tế và chính trị. Để



Chính sách đổi mới và kinh tế Việt Nam - 1991

Liên tiếp trong ba năm vừa qua (1990-1992), Việt Nam không còn là một ảo ảnh đối với người Việt hải ngoại. Sự đi về, thăm viếng, mua nhà, lập nghiệp... đã trở thành một trong những vấn đề quan trọng trên đầu môi chót lưỡi của mọi người, những hình ảnh đói khổ đã đột biến thay đổi. Tuy có nhiều ý kiến khác nhau, nhưng nói chung tất cả đều công nhận Việt Nam đã *thay đổi*.

Đối với người dân trong nước, sau hơn 15 năm (1975-1990) sống trong cảnh bần cùng (phải chặt vật lấm mới kiếm được vài lít gạo, mơ sao có được những "xa xỉ phẩm" như xe đạp, tủ lạnh, truyền hình...), chính sách "đổi mới" đã thực sự đưa đời sống quần chúng Việt Nam ra khỏi sự nghèo khổ? Trước kia ai cũng thèm thường một chiếc xe đạp Bờ-giô (Peugeot), nay có được chiếc xe Honda (Honda) hai bánh là thưởng. Những thay đổi

trên đã đưa tâm lý đa số quần chúng đến một *ấn tượng thỏa mãn tạm thời*. Việt kiều, mười người hết tám cũng đã thỏa mãn sau vài tuần "nghỉ hè" tại Việt Nam, tuy phần lớn do ảnh hưởng tâm lý vui vẻ của sự đoàn tụ gia đình và nhất là sự thoải mái về khả năng tiêu thụ do sự chênh lệch về ngoại tệ quá cao khi đổi ra tiền Việt Nam. Đời sống của người dân Việt Nam hiện nay tuy chưa đạt tới mức *căn bản tối thiểu của thế giới*, và trước tâm lý lạc quan và bi quan của quần chúng, bản thống kê kinh tế của chín nước Á Châu năm 1991 là những con số cho phép chúng ta đo lường nền kinh tế Việt Nam một cách khách quan và có giá trị đúng đắn.

Căn bản so sánh

Bối cảnh lịch sử và địa lý là những điểm mốc của sự so sánh, chính vì thế chín nước Châu Á - Thái Bình Dương đã được chọn lựa. Riêng những nước Á Châu khác như Kampuchea, Lào, Miến Điện v... là những quốc gia lục địa nên không đề cập đến. Đối với các nước Tây phương và Nhật Bản, thì lại càng không thể so sánh, bởi sự cách biệt quá lớn lao. Thí dụ: tổng sản lượng quốc

Thống kê kinh tế của 9 nước Châu Á năm 1991	Việt Nam	Trung Quốc	Indonesia	Thái Lan	Malaysia	Nam Hàn	Đài Loan	Hồng Kông	Singapore
Dân số - triệu người - (thứ hạng)	67,6 (3)	1.151 (1)	181,4 (2)	57 (4)	18,3 (7)	43,2 (5)	20,5 (6)	5,9 (8)	2,8 (9)
Tỷ lệ dân số lao động - (thứ hạng)	48,5% (4)	49% (3)	43% (6)	56% (1)	38% (8)	45% (5)	41% (7)	36% (9)	54% (2)
Tổng sản lượng quốc gia - tỷ USD - (thứ hạng)	13,5 (9)	425,8 (1)	101,5 (4)	92,8 (5)	42,8 (7)	233,2 (2)	180,6 (3)	68 (6)	34,4 (8)
Lợi tức bình quân / đầu người - USD - (thứ hạng)	200 (9)	370 (8)	560 (7)	1.628 (6)	2.340 (5)	5.400 (4)	8.813 (3)	11.540 (2)	12.310 (1)
Tỷ lệ % so với mức sống tại Việt Nam Số lần cao hơn Việt Nam	*** ***	+ 47% 1,5 lần	+ 124% 2 lần	+ 551% 6,5 lần	+ 836% 10 lần	+ 2.060% 21 lần	+ 3.425% 35 lần	+ 4.516% 46 lần	+ 4.824% 50 lần
Tỷ lệ gia tăng trung bình tổng sản lượng quốc gia (1986-1990) - (thứ hạng)	4% (9)	7,84% (5)	6,6% (7)	9,9% (2)	6,7% (6)	10,2% (1)	8,8% (3)	5,3% (8)	8% (4)
Tỷ lệ lạm phát - (thứ hạng)	70% (9)	4% (3)	9% (6)	5,7% (5)	4,5% (4)	9,6% (7)	3,5% (2)	12% (8)	3% (1)
Tỷ lệ phân phối nguồn nhân lực trong:									
- Nông nghiệp	65%	61%	48%	59%	31%	25%	13%	2%	1%
- Kỹ nghệ	15%	22%	20%	13%	17%	33%	42%	33%	34,5%
- Thương mại	20%	15%	32%	28%	47%	42%	40%	65%	58%

Nguồn tin: Ngân Hàng Thế Giới (WB), Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB), OCDE, Hồ sơ Kinh Tế (Lê Văn Dâng), l'Expansion, Atlaséco 1992

Giảng xe ngược chiều

có một phương hướng rõ ràng, những mục tiêu rõ ràng. Để chấm dứt cảnh phương hướng mù mù, mục tiêu mờ ảo hiện nay.

Người trong nước nhận xét: trong khi ở trong nước không có một tổ chức đối lập nào có thể hoạt động công khai thì một loạt chính kiến, kiến nghị, phát biểu trên đài, trên báo ở hải ngoại và lưu truyền nửa công khai trong nước, được truyền miệng rộng rãi ở các địa phương, đã trên thực tế tạo nên một tiếng nói đối lập quan trọng. *Thế lực đối lập* ấy đang tự khẳng định, được dư luận tình tảo ở trong nước coi là một thế lực lành mạnh và xây dựng. Những tiếng nói thẳng thắn, trung thực trong và ngoài nước ủng hộ lẫn nhau, thuộc đủ tầng lớp và các giới trí thức, văn nghệ sĩ, nhà báo, nhà hoạt động tôn giáo..., tiếp sức cho nhau, đang tạo

nên một lực lượng đối lập đặc sắc có nét riêng của Việt Nam mà đảng cộng sản và chính quyền không thể dập tắt, còn buộc phải tính đến, phải đếm xỉa đến để cân nhắc đường đi nước bước của họ.

Chính quyền bảo thủ và giáo điều không tự đổi mới được gì nhiều cả. Họ chỉ đổi mới do có sức ép của một thế lực đối lập kết hợp trong và ngoài nước có ý thức trách nhiệm, được dư luận và nhân dân ngày càng hiểu rõ và tin cậy. Chúng ta hoàn toàn có khả năng tạo nên sức ép ngày càng mạnh và có hiệu quả hơn để buộc chính quyền và đảng cộng sản phải nhượng bộ thêm, dẫn đến dân chủ hóa về kinh tế và chính trị một cách nhất quán, tạo điều kiện cho phát triển và ổn định, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng đã quá dài.

Bùi Tín

gia của chín nước Châu Á hợp lại năm 1991 (1.196 tỷ USD) chỉ bằng phân nửa tổng sản lượng của Nhật Bản năm 1990. Một thí dụ khác: hãng Elf Aquitaine, một trong 40 công ty lớn nhất nước Pháp tuyển dụng 86.930 nhân viên, có thu nhập lên đến 44 tỷ USD, lớn gấp 2,5 lần tổng sản lượng quốc gia của cả nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, với 76,6 triệu dân.

Lợi tức bình quân/đầu người

Lợi tức bình quân/đầu người, được các cơ quan quốc tế đánh giá và liệt vào mức nghèo đói báo động và cần được ưu tiên cứu trợ là 480 USD. Hầu hết các nước Á Châu đã vượt trên giới hạn khổ nhục này. Riêng Trung Quốc vẫn còn ngoi ngóp dưới mức báo động (370 USD), nhờ có một thị trường tiêu thụ vĩ đại nên đã được Nhật Bản và các nước Tây phương đầu tư khá dồi dào. Việt Nam với lợi tức bình quân/đầu người là 200 USD, mới chỉ đạt 50% chỉ tiêu của mức nghèo đói báo động. Nếu so sánh với Malaysia, khả năng sản xuất của họ còn cao hơn 10, Singapore 50 lần. Ngược lại nếu so sánh về dân số thì Thái Lan cũng có một dân số tương đương, nhưng mức sống cao hơn Việt Nam gấp 6,5 lần, và chúng ta cũng không thể dựa trên tiêu chuẩn này để so

sánh với Indonesia và nhất là với Trung Quốc.

Tổng sản lượng quốc gia

Tổng sản lượng quốc gia Việt Nam đã có dấu hiệu gia tăng kể từ năm 1988. Sự gia tăng này phần lớn dựa vào nông nghiệp và chỉ bộc phát mạnh sau khi chính quyền cộng sản bãi bỏ chính sách tập thể hóa ruộng đất, cho phép nông dân thuê đất dài hạn và được quyền tự do canh tác, tự do bán nông phẩm trên thị trường. Nông nghiệp Việt Nam hiện nay chiếm khoảng 65% sinh hoạt kinh tế, 75% diện tích canh tác và cung ứng hơn 48% tổng sản lượng quốc gia. Vấn đề đáng lo ngại là chính quyền cộng sản thiếu hẳn một chính sách nông nghiệp ở cấp độ vĩ mô như chính sách thu mua, tồn trữ và phân phối nông phẩm, nên khả năng sản xuất lúa gạo vẫn còn ở mức độ thấp kém: 2.845 kg/ha (mức trung bình Á Châu là 3.520 kg/ha). Việt Nam sẽ bị khủng hoảng lớn nếu có thiên tai hoặc bão lụt.

Sự gia tăng tổng sản lượng quốc gia cũng nhờ một phần đáng kể do khai thác dầu hòa. Kể từ năm 1988, ngoài Liên Xô, Việt Nam đã ký hợp đồng khai thác với một số quốc gia khác, số dầu thô sản xuất gia tăng một cách rất khích lệ, từ 1 triệu tấn năm

G7 - 7 quốc gia giàu nhất thế giới	Hoa Kỳ	Nhật Bản	Đức	Pháp	Ý Đại Lợi	Anh	Canada
Dân số - triệu người - (thứ hạng)	249,6 (1)	124,6 (2)	80 (3)	56,5 (6)	57,6 (4)	57 (5)	26,2 (7)
Tổng sản lượng quốc gia - tỷ USD - (thứ hạng)	5.329,6 (1)	2.891 (2)	1.650 (3)	1.191,4 (4)	1.089,1 (5)	978 (6)	578,6 (7)
Lợi tức bình quân/đầu người - USD - (thứ hạng)	21.530 (3)	23.340 (1)	20.700 (5)	21.230 (4)	18.920 (6)	17.160 (7)	22.040 (2)

1989, tăng lên 3 triệu năm 1991. Nhưng nếu đem so sánh với Indonesia (29 triệu tấn/năm), Trung Quốc (138 triệu tấn/năm), thì những con số đó không đáng kể.

Tổng sản lượng quốc gia thường quan hệ mật thiết với dân số, dân càng đông thì sự "lịch tiểu thành đại" lại càng nhiều. Trung Quốc nhờ dân số đông nên tổng sản lượng quốc gia được xếp vào hàng đầu, ngược lại Việt Nam đứng hạng 3 về dân số nhưng được xếp vào hạng cuối về tổng sản lượng quốc gia, chưa bằng một nửa của Singapore với 2,8 triệu dân, tức 67,6 triệu dân Việt Nam chỉ mới bằng 1,4 triệu dân Singapore. Điều này quả thật là một khổ nhục quốc thể, một điểm lưu ý cho những người đang lãnh đạo đất nước. Một khúc xương trong cuống họng lộng ngôn hiệu chiến: "Nước ta vĩ đại đánh Mỹ cứu nước", trong khi đó tất cả các nước lân bang không hề tốn một giọt máu cũng giành được chủ quyền và không những thế, ngày hôm nay họ đã trở thành những quốc gia cường thịnh. Vậy thử hỏi quý vị lấy tiêu chuẩn gì để hành diện trước thế giới ngày nay? Nếu quý vị vẫn nhắm mắt lạc quan với chính sách đổi mới trong độc tài đảng trị, thì chỉ cần làm một bài tính với 4% tỷ lệ gia tăng trung bình của 6 năm đổi mới vừa qua (1986-1992), thì dân Việt Nam phải đợi thêm 10 năm nữa mới bằng dân Trung Quốc năm 1991 (370 USD) và phải đợi thêm 16 năm nữa, nước ta mới bước qua được tiêu chuẩn nghèo đói báo động (480 USD), trong khi đó các quốc gia vừa kể vẫn tiến nhanh

về mức phồn vinh. Vậy thử hỏi một lần nữa, quý vị có thể nhắm mắt lạc quan được bao nhiêu lâu nữa? và dân tộc Việt Nam sẽ phải chấp nhận sự lãnh đạo tồi dở của đảng cộng sản Việt Nam đến bao giờ?

Tóm lại nền kinh tế Việt Nam chưa thể cất cánh và không thể bắt kịp đà tiến chung của các nước Đông Nam Á trong 20 năm tới nếu Việt Nam vẫn còn trong chế độ độc tài đảng trị, một chế độ dành tất cả mọi ưu tiên xã hội cho một nhóm người tự xưng lãnh đạo quần chúng và bắt ép cả một dân tộc theo một ý thức hệ lỗi thời, bệnh hoạn. Một xã hội đảo ngược với những giai cấp có nhiệm vụ tiên phong xây dựng đất nước như: trí thức, giáo sư, chuyên gia, sinh viên... lại là những thành phần nghèo nhất của xã hội?

Các chuyên gia thế giới đoán rằng năm 2010, trung tâm kinh tế thế giới sẽ xoay về phía Đông Nam Á. Một khu vực với tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới (từ 8 đến 25% một năm). Một khu vực mà tự nó có một thị trường tiêu thụ bất chấp tất cả mọi khu vực khác. Việt Nam không có quyền và không thể bỏ lỡ cuộc chạy đua này, không thể vì một ý thức hệ và một nhóm người tham quyền cố vị, lôi kéo cả nước dậm chân tại chỗ để rồi con cháu chúng ta sẽ trở thành những nhân công rẻ tiền cho các chủ nhân ông Đài Loan, Thái Lan, Indonesia, Malaysia... sai khiến.

Trần Nhân Võ

Nhà xưa trường cũ

Phạm Ngọc Lân

Trên màn ảnh dùng để chiếu phim và thông tin cho hành khách, bản đồ bán đảo Đông Dương hiện ra với lộ trình của chiếc Boeing 747. Máy bay vừa rẽ trái, bắt đầu đi vào vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trời nắng đẹp nhưng độ cao hơn 10 km chỉ cho thấy lơ mơ một màu xanh lá cây tươi mát. Tiếng người nữ tiếp viên yêu cầu hành khách về chỗ ngồi, vì máy bay bắt đầu hạ thấp dần. Những thửa ruộng dần dần hiện thành từng ô vuông rõ nét, cùng những mái nhà màu đỏ, màu trắng giữa lùm cây xanh.

Khi xuất hiện dòng Cửu Long uốn khúc giữa một mạng kinh rạch chằng chịt thì nước mắt tôi đã chảy ra tự lúc nào. Và cứ thế, nỗi xúc cảm càng ngày càng dâng cao để bật thành tiếng khóc, cho đến khi máy bay dừng hẳn bánh trên phi trường Tân Sơn Nhất. Thì ra mình dễ xúc cảm hơn mình tưởng rất nhiều, và các ông viết văn viết báo cũng không cường điệu lắm khi mô tả nỗi xúc động của những người lâu ngày về thăm quê hương...

Bước ra khỏi phi cơ, tôi được đón chào bằng cái nắng gay gắt của Sài Gòn, "chợt mát" bởi tà áo dài lụa xanh da trời của hai cô tiếp viên trẻ đẹp, làm người về quên đi những bộ đồng phục khác rải rác quanh chiếc xe ca chở khách vào nhà ga.

Thủ tục nhập cảnh và hải quan diễn ra bình thường, thời gian chờ đợi tương đối lâu nhất là để lấy hành lý vì phương tiện bốc dỡ còn thô sơ. Những ai đã quen thuộc với các phi trường quốc tế đều phải ngậm ngùi trước cái nghèo nàn tội nghiệp của phi trường mình.

Trên chiếc La Dalat (chắc chắn đã hơn 20 tuổi) của một người bạn đưa tôi về nhà ở Phú Nhuận, tôi được đắm mình ngay trong cái không khí độc đáo của Sài Gòn. Trời nắng trưa, đường phố đặc nghẹt xe, nhiều nhất là xe gắn máy, còi bấm inh ỏi, chạy vô trật tự. (Thời gian sau, khi chính tôi cũng cưỡi một chiếc xe đạp đi trong dòng xe vô trật tự đó, mình mới khám phá ra là cái vô trật tự cũng có quy luật của nó, và giải thích tại sao người ta vẫn có thể di chuyển được trong một hệ thống giao thông phức tạp như vậy.) Một điều khác đập vào mắt tôi là những bảng quảng cáo đủ màu sắc, chen chúc nhau, đã thay hoàn toàn những bảng khẩu hiệu của năm 1980 khi tôi ra đi. Trước kia thành phố được nhuộm hai màu vàng và đỏ là những màu "chính thống", nay tôi chỉ còn thấy hai màu đó trên tấm bảng đã bạc phếch treo trên cổng một doanh trại quân đội nhân dân.

Qua hôm sau tôi cùng cô em lấy xe đi Bảo Lộc. Thị trấn bé nhỏ với những đồi trà nổi tiếng này nằm trên quốc lộ 20 đi Đà Lạt, cách Sài Gòn 188 cây số. Bến xe Sài Gòn đi Đà Lạt đã dời ra cầu Văn Thánh, phía ngã ba Hàng Xanh đi ra ngoài xa lộ, không còn nằm ở Ngã Bảy nữa. Cảnh bến xe đã trở lại như thời trước 1975, nghĩa là khách vừa tới bến đã có cả chục anh lơ tranh nhau mời lên xe, không còn cảnh xếp hàng từ 5 giờ sáng mới lấy được vé như tôi đã chứng kiến năm 1980 (có một nghề khá thịnh hành hồi đó nay cũng đã biến mất, đó là nghề... xếp hàng mượn).

Giá vé Sài Gòn Bảo Lộc là 13 ngàn đồng (7 francs). Hai anh em leo lên một chiếc xe Toyota "dù", không đậu ở bến như xe khác và có tên một cơ quan sơn trên cửa. Sở dĩ chọn xe này vì còn rộng chỗ mà xe lại chạy ngay, sau đó mới đón thêm khách dọc đường. Trên khúc xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa (khi đã thấy những xa lộ bên tây thì đúng ra phải để "xa lộ" Biên Hòa trong ngoặc kép), chiếc xe mini-bus phóng như bay, còi bấm liên tục. Bỗng một chiếc xe cam-nhông lù lù đi ngược chiều, cũng bấm còi inh ỏi, mặc dù đoạn đường này có bức tường ở giữa ngăn hai bên. Tôi kinh hãi hỏi anh tài xế sao có thể xảy ra chuyện quái đản như thế thì anh ta giải thích rằng việc này cũng thường thôi, chẳng có gì lạ.

Đến Bảo Lộc vào buổi chiều, mưa đầu mùa lạnh lẽo. Gặp lại mẹ tôi trên giường bệnh viện sau gần 13 năm xa cách. Khi cô em đánh điện tín báo tin về tình trạng nguy ngập của bà cụ, tôi đã tưởng không về kịp để thấy mặt mẹ. Cũng may trời còn thương nên bà cụ đã qua cơn nguy biến, và nỗi vui mừng khi gặp lại tôi đã khiến cho bà lên tinh thần và chóng bình phục hơn. Vào thăm mẹ tôi cũng là một dịp để tôi tìm lại những kỷ niệm xưa. Thật vậy, bệnh viện này là nhiệm sở đầu tiên của tôi năm 1969. Lúc đó còn là bệnh viện phối hợp dân quân y, và tôi còn là dược sĩ trung úy mới ra lò. Phòng thí nghiệm bé xíu của tôi vẫn còn đó, nơi đây tôi đã từng chứng kiến ký sinh trùng sốt rét phá hoại hồng cầu của biết bao người, những con Plasmodium falciparum đã lấy đi mạng sống của những chàng trai phải nằm gai nếm mật trong những vùng rừng thiêng nước độc.

Năm ngày tại Bảo Lộc đã qua rất nhanh. Đối với du khách, một thị trấn nhỏ bé như vậy chẳng ai ở lại năm ngày. Nhưng đối với tôi, đây là cuộc hành hương về chốn cũ. Ngoài việc thăm gia đình - ông bà cụ và các em tôi một số cũng sống tại đây - tôi còn tìm lại vết tích những nơi mình đã đi qua hơn hai mươi năm trước. Căn nhà tôi mượn ngày xưa vẫn không có gì thay đổi, tôi gặp con dâu bà chủ nhà hỏi thăm ân cần. Trường trung học Lê Lợi nơi tôi từng dạy học nay đổi thành trường cấp 1 Nguyễn Trãi. Trung tâm thị trấn chỉ có ba con đường chính từ quốc lộ 20 chạy lên tòa tỉnh nay là ủy ban nhân dân. Nhà cửa ở đây cũng không có gì thay đổi lắm, ngoại trừ một khách sạn ba sao mới xây bên hồ và bưu điện mới khàng trang bên quốc lộ. Nhưng khi ra khỏi trung tâm thì mới thấy sự phát triển mạnh mẽ của vùng này. Bảo Lộc nổi tiếng là xứ trà nay lại thêm nổi tiếng là xứ trồng dâu nuôi tằm. Ngành này trước đây cũng có, nhưng bây giờ mới trở thành quy mô với đầu tư của nước ngoài. Những cánh đồi bát ngát trước kia là rừng nay đã thành đồi trồng dâu, cạnh tranh với những đồi trà bạt ngàn của xứ Lâm Đồng. Một thắng cảnh mới được phát hiện, đó là thác Dambri cách thị trấn 17 cây số, đẹp hùng vĩ trong cảnh thiên nhiên chưa bị khai thác thương mại. Thác Prenn của Đà Lạt - cũng là một nơi tôi có nhiều kỷ niệm thời thơ ấu - chắc phải hờn ghen nếu thấy được cái đẹp của Dambri.

Trên đường đi Di Linh bằng chiếc xe gắn máy do em tôi chở,

những ngày tháng đầu khi tôi mới lập gia đình lại được sống lại. Hồi đó, hai vợ chồng chạy chiếc Vespa trên con đường Bảo Lộc - Đà Lạt và Bảo Lộc - Sài Gòn không biết bao nhiêu lần, với nhiều kỷ niệm vui có, buồn có, sợ có, ... Cầu Đại Nga có lần tôi đến nơi thì vừa bị sập vì cầu chỉ cho phép 8 tấn mà một chiếc xe khổng lồ chở một xe ủi đất vài chục tấn cứ đi qua. Cây số 16 xưa lèo tèo vài nhà người Thượng nay đông đúc dân cư. Và một cảnh tượng trên quốc lộ làm tôi tưởng mình trở lại 40 năm trước, đó là cảnh và đường. Nhựa đường được nấu bằng củi trong thùng sắt, sau đó rưới lên đường bằng cái bình giống như bình tưới hoa, còn đá to đá nhỏ được xúc bằng cái ki hất vào chỗ cần vá. Những người xưa gọi là phu lục lộ vẫn làm việc với dáng điệu uể oải. Có điều cái xe ủi lô bây giờ trông tân kỳ hơn, nhưng cũng mất đi vẻ ngoạn mục của cái xe ủi lô chạy bằng hơi nước mà ngày lên tám lên mười, trên đường đi học về, tôi vẫn say mê đứng lại xem.

Trên đường từ Di Linh về Bảo Lộc, tôi lại có dịp ngắm cảnh xếp cá hộp trên một chiếc xe đồ cũ kỹ xộc xệch như 20 năm về trước, với cái thùng máy long xòng xọc rú lên đầu khổ mỗi khi leo dốc, với tượng hình Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp treo phía trước tài xế và hàng chữ "Nữ Vương ban sự bình an" ... Nhưng cái làm tôi ngạc nhiên là tuyến đường: đây không phải là một xe chợ đi từ Bảo Lộc lên Đà Lạt như vẫn từng có trước đây, mà là xe chạy Bảo Lộc - Hà Nội! Xe đã chạy được hai ngày hai đêm từ Hà Nội vào, có hai ông tài xế thay nhau lái, một bà (chắc bà chủ) ngồi thu tiền và hai lơ thay phiên nhau hò hét. Tiền vé Hà Nội - Bảo Lộc là 110.000 đồng (11 đô-la), rẻ bằng một phần ba giá xe lửa Thống Nhất (Hà Nội - Sài Gòn 42 giờ). Một sự kiện đáng ghi lại trên chặng đường 32 km từ Di Linh về Bảo Lộc: xe bỗng ngừng lại giữa đường ở một quãng có nhà cửa hai bên, và thấy ông tài xế cùng bà chủ chồm ra ngoài la lối om sòm. Cuối cùng xe tiếp tục chạy, hỏi ra mới biết có một thương phế binh chống nạng đứng giữa đường chặn xe xin tiền. Nghe nói trước đây vài năm cảnh này xảy ra thường xuyên, thương phế binh từ Cam-bốt về hay chặn xe đồ xin tiền, đôi khi có cả băng đảng đe dọa nếu không cho tiền họ, nhưng nay cảnh này đã ít xảy ra.

Tôi cũng có dịp nghe lại những giọng nói quen thuộc của các chương trình Việt ngữ đài BBC, VOA. Và cũng không quên tìm nghe những đài mới ra đời như RFI và Radio Irina. Trên RFI, tôi đã theo dõi Bảo Thạch phỏng vấn ông Nguyễn Hữu Tấn Đức về "Hồ Sơ Chân Tín" mới xuất bản tại Pháp. Đài Radio Irina, Tiếng Nói Tự Do phát thanh từ Mạc Tư Khoa, chỉ phát trên một làn sóng, và lúc tôi nghe lại sát với làn sóng của chương trình Việt ngữ đài Bắc Kinh, nên bị đài này lấn lướt. Khi đến bản nhạc Việt Nam Việt Nam để chấm dứt chương trình, lúc đó mới nghe rõ đài Irina vì đài Bắc Kinh đã chấm dứt chương trình của họ.

Đà Lạt là thành phố thân yêu của tôi thời thơ ấu. Lần cuối cùng tôi lên Đà Lạt trước khi đi Pháp là vào năm 1979. Lúc đó đã bắt đầu có cảnh phá rừng vô tội vạ. Bây giờ thì có vẻ như đã ngăn chặn được hành động này, nhưng cảnh rừng tan hoang vẫn còn đó, mặc dù vài nơi có dấu vết cây thông con đang được trồng lại. Ngày xưa du khách đến Đà Lạt không ai không biết cây xăng Kim Cúc, vì nó nằm ngay đầu tỉnh và nổi tiếng có vườn hoa hai bên rất đẹp mắt, quanh năm có hoa chào đón khách đến thăm thành phố. Nay cây xăng vẫn còn, nhưng hoa đã hoàn toàn biến mất, nhường chỗ cho một khoảng đất trống xấu xí. Vào thăm lại

ngôi trường Adran thân yêu, nơi tôi đã mài đũng quần mười năm liền, nay là Sở giáo dục Lâm Đồng, còn một phần phía trong làm trường tiểu học. Nhà cửa vẫn còn đó, nhưng trông tiêu điều một cách thâm trầm, phần vì không được chăm sóc, phần vì khung cảnh chung quanh quá xác xơ. Cái sân bóng rổ trắng xi-măng vẫn còn nguyên, nhưng hai cây cột, đã chứng kiến bao lớp trẻ tiếp nối nhau vui đùa, nay trở thành vô dụng vì đã mất đi tấm bảng gỗ và cái rổ.

Cắm trại chung trong bốn ngày ở Đà Lạt là có một hồ sâu cách biệt giữa cái riêng và cái chung. Cái riêng tư được phát triển nhanh chóng, điển hình là những ngôi nhà mới xây cất, có cái đẹp, có cái xấu, có cái hài hòa với thiên nhiên, có cái làm mất thẩm mỹ của cả một khu kiến trúc cổ. Những nhà khách, mini-hotel mọc lên khá nhiều, nhiều biệt thự từ thời Pháp được tân trang tu bổ rất đẹp mắt. Bên cạnh đó thì cái chung hình như không ai chú ý tới, điển hình là đường sá xuống cấp thâm trầm. Thác Cam Ly phải tui hổ vì đã có lúc là một thắng cảnh điển hình của Đà Lạt, nay chỉ là một cống rãnh. Tôi hoàn toàn không cưỡng điệu khi dùng chữ cống rãnh, vì con suối chảy về đây đã thực sự trở thành nơi để cả một khu phố phóng uế. Khách tới đây phải bịt mũi khi đứng ngắm dòng nước đục với đám bọt trắng lơ phồng lên như bọt xà bông vừa giặt xong đóng quần áo bẩn ba tháng.

Nói đến Đà Lạt không thể không nhắc đến đồi cù, điển hình cho tính chất lãng mạn của thành phố cao nguyên này. Đây là mấy ngọn đồi trọc phủ cỏ, điểm vài cây thông, nằm ven hồ Xuân Hương chạy lên khu Viện Đại Học và trường nữ trung học Bùi Thị Xuân. Nói vậy là chúng ta cũng hình dung ngay được một nơi rong chơi lãng mạn của các cặp tình nhân - nhất là những cặp tình nhân học trò. Nhưng rong chơi như thế không phải là một hành động kinh tế, nên nhà nước ta - kinh tế thị trường bắt buộc! - cho một công ty đa quốc gia khai thác làm một khu du lịch hạng sang, với cái chính là sân đánh golf. Công việc đầu tiên là rào kín cả khu đồi cù này lại, đồng thời cào hết lớp cỏ thiên nhiên để san lại theo địa hình sân golf. Hiện tại toàn bộ khu này là đất đỏ, chỉ còn vài cây thông cũ được giữ lại. Tôi cũng chứng kiến cảnh bắt đầu trồng cỏ lại theo kiểu thảm cỏ bên Mỹ, không biết chừng nào mới hoàn tất. Vì sẽ còn công việc xây cất khách sạn, khu giải trí, v.v... Có thể khi hoàn tất đồi cù sẽ lại là một khu đẹp và sang, nhưng có một điều chắc chắn: dù nó có đẹp đến đâu thì các cặp tình nhân học trò cũng sẽ chỉ đứng xa, mà nhìn thôi. Những người chủ của khu đồi cù này sẽ là người ngoại quốc, những người khách cũng là người ngoại quốc hoặc những nhà tư bản mới, còn người dân Đà Lạt sẽ chỉ còn được quyền làm công cho họ ngay trên chính đất nước mình.

Trở về Sài Gòn trong bốn ngày cuối cùng, ở nhà một người bạn trong xóm Thị Nghè, mượn được chiếc xe đạp, tôi lại có dịp tìm về trường xưa nhà cũ. Trường đại học Dược khoa đã có thêm một ngôi nhà mới, bộ môn Toán Lý vẫn nằm nguyên chỗ cũ trên lầu hai, thầy và bạn cũ người còn đó, kẻ đã đi xa. Vài người học trò trước kia nay được giữ lại trường giảng dạy, gặp lại tôi chào hỏi niềm nở. Căn nhà nhỏ, tổ ấm của gia đình tôi ngày nào vẫn nằm nép mình trong con hẻm rợp bóng dừa. Người chủ mới không sơn sửa gì nên trông nó cũ kỹ, giàn hoa giấy hai màu trắng đỏ hòa với màu vàng hoa huỳnh anh đã bị chặt bỏ để mở rộng lối đi...

Các khu phố trung tâm Sài Gòn khang trang và sạch sẽ, đối nghịch với những khu lao động nghèo nàn. Đặc biệt là các xóm nhà dọc theo con lạch chảy qua cầu Trương Minh Giảng vẫn ở chuột như xưa, có khi còn tệ hơn. Di qua cầu, vẫn một mùi hôi thối từ nước bùn xông lên nồng nặc, tuy đóng rác khổng lồ ở đầu cầu trước kia đã biến mất.

Sài Gòn ban đêm tại những khu trung tâm và giải trí rất nhộn nhịp. Đèn đuốc sáng choang (mùa này không có cảnh cúp điện, chắc vì đập nước Trị An còn nhiều nước). Một cảnh mới đối với tôi là Vườn Tao Đàn buổi tối sáng trưng vì có các trò giải trí bên trong. Còn vỉa hè bên ngoài, dọc theo đường Hồng Thập Tự (nay là Nguyễn Thị Minh Khai, đường Pasteur đã lấy lại tên cũ nên tên Nguyễn Thị Minh Khai dành phải chuyển qua một phần của Xô Viết Nghệ Tĩnh), rất nhiều cô ăn mặc đẹp, phấn son kỹ lưỡng, ngồi tùm nãm tùm ba ngay bên lề đường. Tôi có cảm tưởng chắc không cô nào tuổi quá 20. Thanh niên chạy xe gắn máy tới, thuận giá cả rồi chờ đi.

Tôi đã có dịp đến thăm hai người mà tôi ngưỡng mộ nhưng chưa từng gặp mặt. Người thứ nhất là giáo sư Nguyễn Ngọc Lan, đang bị quản chế tại nhà ở quận 10, không được ra khỏi phòng trong vòng ba năm, kể từ 16-5-1990. Khi tôi đập xe đến nhà anh ở đường Tân Phước vào một buổi chiều nóng bức thì anh Lan đang ngồi đọc sách ngoài hàng ba. Trông anh gầy gò giống như trong những hình tôi được thấy đây đó, nhưng anh vẫn khỏe và giọng nói vẫn đầy hào khí. Cuốn nhật ký thứ hai của anh (1990-1991) mới ra mắt tại Paris vài ngày trước khi tôi về Việt Nam, nay anh đã có. Cuốn này bắt đầu từ biến cố 16-5-1990, lúc công an đến nhà anh lục soát và tịch thu toàn bộ nhật ký anh đã viết từ năm 1980. Lĩnh mục Chân Tín cũng bị quản chế tại Duyên Hải cùng một lúc, và một "Hồ sơ Chân Tín" cũng mới được ấn hành tại Pháp. Anh Lan nói với giọng dí dỏm: "Từ khi tôi bị quản chế, vì cứ ngồi nhà suốt ngày nên càng viết nhật ký nhiều hơn. Cuốn thứ hai ngừng ở giữa năm 1991 đã dày hơn cuốn thứ nhất, và bây giờ đã có thể in cuốn thứ ba nếu có điều kiện!"

Người thứ hai tôi đến thăm là chị Trần Thị Thức, vợ anh Đoàn Viết Hoạt. Chị quả là người đàn bà can đảm. Tuy chồng bị giam giữ nhưng chị Thức rất vững tinh thần, chị dạy anh văn cho trường đại học Nông Lâm Sóc (không biết bây giờ gọi là trường gì). Chị được thăm chồng một tháng một lần, lúc trước còn có thể nói chuyện riêng với nhau, nhưng từ khi anh Hoạt gửi ra "Lời kêu gọi từ nhà tù gửi những nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam" thì lúc thăm nuôi luôn có công an bên cạnh canh chừng, không được nói chuyện gì riêng cả. Công an cũng gọi chị lên "làm việc" nhiều lần vì chuyện này, nhưng họ không làm gì được chị. Được biết trại giam Phan Đăng Lưu sắp đẹp (chắc lại nhượng khu đất này cho công ty nước ngoài) nên anh Hoạt sắp phải dời trại, có lẽ về Chí Hòa. Chị cũng được loan báo anh Đoàn Viết Hoạt sẽ bị mang ra xử vào 29-3 tới đây. Chị kể anh Hoạt từ chối để luật sư biện hộ, vì luật sư ra tòa chỉ xin nhà nước khoan hồng. Anh nói nếu luật sư đồng ý biện hộ thật sự cho anh, nghĩa là cãi cho anh đúng, nhà nước sai, thì anh mới nhận cho luật sư biện hộ.

Khi tôi từ Đà Lạt trở lại Sài Gòn hôm chủ nhật 7-3-1993, có lính gác trước những cơ quan trọng yếu như đài phát thanh, đài truyền hình, và những nơi công cộng. Đây là lính mặc áo trận, đội mũ sắt (thật ra họ chỉ đội lớp nhựa), trang bị vũ khí hẳn hoi, không

phải là công an. Các trường đại học cũng được lệnh tăng cường an ninh tối đa từ ngày thứ bảy, không cho người lạ mặt vào trường. Có nhiều lời đồn đãi về một biến động nào đó. Qua thứ ba, thứ tư, tình trạng này mới chấm dứt. Báo chí trong nước hoàn toàn không loan một tin gì về vụ này. Nhưng đã có lời giải thích nội bộ về sự kiện. Một "âm mưu bạo loạn" đã được phát hiện, nhiều người bị bắt, cả người trong nước lẫn Việt kiều (khoảng 60 người, có 10 Việt kiều ở Mỹ và 1 ở Canada), nhiều lượng chất nổ bị tịch thu. Kế hoạch của nhóm người này là gây ra tiếng nổ và đám cháy ở vài khu ngoại thành để lôi kéo lực lượng an ninh ra ngoài, sau đó cho nổ ở vài nơi trong thành phố để gây tiếng vang. Theo lời đồn đãi, đó là giải thích do nhà nước đưa ra. Còn dân chúng thì cũng có nhiều lời đồn khác, họ cho rằng có biến động trong nội bộ đảng nên mới phải huy động quân đội và đề phòng sinh viên bị xách động, còn chuyện Việt kiều dù có thật cũng chỉ là phụ hoặc dùng làm hỏa mù để che giấu một biến cố nội bộ.

*

Qua bài ký tản mạn này, tôi chỉ muốn nói lên sự thật mắt thấy tai nghe. So với năm 1980 lúc tôi ra đi thì đã có rất nhiều tiến bộ về kinh tế, rõ ràng là cảnh chợ búa tấp nập, người dân những nơi tôi đi qua (nghĩa là Sài Gòn, Bà Lộc và Đà Lạt, không phải là điển hình của nước Việt Nam) có vẻ làm ăn rất sinh động. Trước mắt, người dân lao động cần cù được tự do làm ăn nên cuộc sống hằng ngày của họ được cải thiện rõ rệt.

Nhưng tôi cũng phải nói lên sự xuống cấp của giáo dục và y tế là những ngành nền tảng cho các thế hệ tương lai, xuống cấp vì nhà nước đã buông thả hoàn toàn hai lãnh vực mà chủ nghĩa xã hội vẫn tự hào là hơn hẳn các nước tư bản. Và tôi nói đây là dựa trên những trường hợp cụ thể, chẳng đâu xa lạ mà chính trong gia đình tôi. Thầy cô lương quá ít phải đi làm thêm việc khác, ảnh hưởng đến chức năng cao quý của mình, hoặc bỏ dạy học đi làm nghề khác. Học trò phải đóng học phí khiến cho những học trò nghèo bỏ học. Bệnh viện phải đóng tiền giường, và quan trọng hơn là thuốc men do bác sĩ kê toa phải ra ngoài mua với giá thị trường, nghĩa là với giá mà một công nhân viên chức ăn lương nhà nước không thể có tiền mua được.

Tôi cũng phải nói lên hố sâu ngăn cách giàu nghèo càng ngày càng rõ rệt, giữa những nhà tư sản mới, những người làm giàu nhanh chóng vì biết lợi dụng thời cơ nước đục thả câu, vì biết lợi dụng chức vụ để tham nhũng, vì biết lợi dụng kẽ hở luật pháp để buôn lậu, và những người làm ăn chất phác, phải nai lưng quần quật ngày đêm mới có đủ ăn.

Tôi cũng phải nói lên sự đàn áp thô bạo đối với những người dám lên tiếng chỉ trích hoặc đòi dân chủ hóa, nặng thì bỏ tù hoặc quản chế, nhẹ thì gạt ra ngoài lề xã hội, bao vây kinh tế để họ phải lo vùng vẫy với cuộc sống mà không còn sức đề kháng. Những trường hợp đó, tôi cũng được chứng kiến tận mắt.

Chuyến về thăm gia đình, hành hương về nhà xưa trường cũ thật quá ngắn ngủi. Nhưng tôi cũng đã học được nhiều điều bổ ích, khi hòa nhập vào cuộc sống hằng ngày của người dân thường, nhất là khi người dân thường đó lại chính là những người thân yêu của mình. Khi bước lên phi cơ, tôi tự nhủ sẽ có ngày trở về làm một cái gì thực sự có ích cho quê hương, một quê hương trong đó không còn ai bị gạt ra bên lề cuộc sống chỉ vì chính kiến của mình.

Phạm Ngọc Lân

Bút Ký Irina

Thế Uyên

Bút Ký Irina, tập I, của Irina Zisman, Tổ Hợp xuất bản Miền Đông Hoa Kỳ xuất bản, bìa của Trương Anh Thụy, bạt của Nguyễn Ngọc Bích, 176 trang, trong đó có 42 trang hình và tài liệu. Địa chỉ phát hành: Cành Nam Publishers, 2607 N. Military Rd. Arlington, VA 22207 - USA. Giá đề USD 10.00.

Lần này người điểm sách xin bỏ bút pháp điểm sách thông thường để bắt đầu bằng ghi chú riêng.

Sau năm năm định cư ở Hoa Kỳ, lang thang và đọc khá nhiều, người điểm sách đã có một thiên kiến như sau: Thấy sách nào (dù là thơ, văn, ký hay biên khảo) mà được các hội đoàn chống cộng kiểu chiến tranh lạnh và các báo chí của họ tán dương, thì hay nghi luôn rằng giá trị nghệ thuật hay tư tưởng của cuốn đó không cao. Phải đọc vài ba cuốn họa chăng mới thấy có một cuốn xếp loại "đọc được". Bởi thế người điểm sách đã không quan tâm tới cuốn bút ký của Irina khi thấy nhân vật này được khá nhiều hội đoàn đề cao (và giúp đỡ tài chính nữa để mở chương trình phát thanh riêng hướng về Việt Nam). Bởi thế khi tạp chí Văn Học (Cali) gửi tới "Bút Ký Irina" cho đợt điểm sách mùa xuân, sách đã được xếp vào ngăn "để tham khảo" thôi. Người điểm sách chỉ mang cuốn này ra đọc sau khi đọc câu sau trong bài điểm "Bút Ký Irina" của Kiến Văn bên Âu Châu: "*Lời bạt của cuốn sách không làm giảm được giá trị của Bút Ký Irina*" (Điểm sách mới của Kiến Văn, Diên Đàm số 16 (2.93), Paris).

Nếu phần bạt này được đặt ở đầu sách thì khi đọc giả đọc xong sẽ cảm tưởng Irina chỉ là một nhà báo chống cộng theo khuôn mẫu của chiến tranh lạnh trong quá khứ, và sách của bà chỉ là một cuốn sách tố cộng đạt tiêu chuẩn của Việt Nam Cộng Hòa xưa kia. Nhưng cũng may cho tất cả là lời bạt đặt ở cuối sách, do đó người điểm sách đã bắt đầu vào thẳng những gì Irina đã viết. Và bị quyến rũ liền.

Trước hết Irina không phải là nhà văn tố cộng hiểu theo nghĩa thông thường. Bà viết văn, vậy thôi. Lý tưởng bà theo đuổi là một lý tưởng nhân bản, nhằm tiến tới việc thực hiện những môi trường sống trong đó con người toàn vẹn được tôn trọng.

Nếu bà đề cao chế độ dân chủ đa nguyên kiểu Tây phương, thì cũng chỉ coi đó là phương tiện để thực hiện thứ môi trường ước mơ đó mà thôi.

Điều cần nói ngay là thứ môi trường sống ấy của Irina có đặc tính vượt qua phạm trù dân tộc hạn hẹp. Đối với bà, tứ hải giai huynh đệ, người trong bốn biển đều là anh em, bà con, thân hữu với nhau. Khi bà đến với Việt Nam, bà không hề phân biệt Bắc với Nam, "cách mạng" với "ngụy quân ngụy quyền". Bà tìm gặp và viết về những người làm văn học nghệ thuật văn hóa không một định kiến chính trị nào. Bà nói chuyện, phỏng vấn những người của miền Bắc 100% như Nguyễn Đình Thi, Trần Độ, Cao

Xuân Hạo, bà gặp những người của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cũ như Nguyễn Quang Sáng, Vũ Hạnh... nhưng bà cũng rất thoải mái đi tìm những Trịnh Công Sơn, Bùi Giáng, Phan Nhật Nam, Trần Trung Dung...

Irina là một người Nga gốc Do Thái. Vậy tại sao bà lại giỏi Việt ngữ đến độ viết văn thoải mái bằng tiếng Việt? Và dù Đại học có thể dạy cho một sinh viên giỏi bất cứ ngoại ngữ nào, điều đó cũng không đủ để cắt nghĩa tại sao bà lại liên quan mật thiết đến Việt Nam xa vời đến như thế. Irina biết vậy nên đã dành cả chương 2: *Cội nguồn* để cắt nghĩa "*Nhiều người hỏi tôi tại sao và như thế nào mà tôi đã đến với Việt Nam*". Bà kể lại đời mình, cho biết hồi nhỏ mê làm nghệ sĩ ba-lê, nhưng vì tim yếu, bà phải chuyển sang học ngành sân khấu và học ngoại ngữ chính là Pháp. Bởi thế khi lên Đại học Moscow, bà dự tính học khoa Pháp văn, nhưng khi đi qua khu Đông phương học, bà lại thích Iran. Bà nạp đơn và đỗ vào lớp Văn học Iran. Nhưng khi nhà trường khám phá ra bà là gốc Do Thái thì đành phải mời cô sinh viên này đi chơi chỗ khác vì Iran cũng như các nước Ả Rập khác chế phụ nữ học giỏi và bài Do Thái tới đa. Bà chọn Indonesia chỉ vì "*Duy có một nước Indônêxia thì tôi đã biết đến qua một cuốn anbum tranh hội họa rất đẹp trong bộ sưu tập của Xucarô*".

Vậy thì Irina học khoa Indonesia được ít ngày cho đến khi ban giảng huấn khám phá ra cô sinh viên này chỉ giỏi tiếng Pháp, trong khi trí thức Indonesia lại chỉ biết có tiếng của mẫu quốc cũ là Hòa Lan. Trường bèn xếp cô vào chương trình duy nhất còn trống chỗ là khoa Việt ngữ. Đến đây thì cô sinh viên nhõng nhõng này tuyên bố là "không muốn sống" nữa, dọa bỏ học. Ông bố, vốn là giáo sư đại học, phải dùng hết thế lực của mình để xin cho cô con gái cùng học môn Thổ Nhĩ Kỳ. Và hậu quả như sau:

"Tôi nhớ mãi ngày hôm ấy. Vào giữa tháng 10, thời tiết còn ấm áp, bầu trời xanh biếc với ánh nắng chan hòa càng làm nổi bật thêm màu sắc rực rỡ - vàng, đỏ, tím của lá cây mùa thu. Tôi rất vui khi ghé qua lớp tiếng Việt mà tôi đã bỏ hai tuần nay để "từ biệt". Nhưng không hiểu do sự lầm lẫn của ai - tại phòng đó không phải là lớp của tôi đang học, mà tiếng Việt năm thứ 3. Tôi bước vào phòng, và đã nhận ra mình lầm. Trong phòng có bốn người: ba sinh viên và một người Việt Nam - thầy giáo của họ. Đó là anh Nguyễn Đức Nam, và tôi đã yêu anh ngay từ khoảng khắc hai cặp mắt chúng tôi gặp nhau.

Đối với tôi đó là mối tình đầu, và tôi đã đón nhận với sự hân

hoan của một thiếu nữ lãng mạn đã gặp "hoàng tử" hằng mơ ước. Chúng tôi yêu nhau say đắm, và suốt mấy năm trời ấy rất hạnh phúc... Khi ấy tôi còn quá trẻ và quá ngây thơ. Tôi chưa biết về cái thú của đàn ông Việt Nam được có một mối tình (để rồi) giây phút rồi rãnh, ngồi với bạn bè hay một mình với ly trà, cốc rượu, ngắm trăng và hình dung rằng người yêu của mình ở phương trời nào cũng đang ngắm cùng một trăng sao đó... Đúng, hồi ấy tôi chưa được biết đến đặc tính đó, nên tôi rất đau khổ..." (trang 11-12).

Irina nói đến "cái thú, cái đặc tính đó" của đàn ông Việt Nam, nghĩa là cái thói khi du học hay làm việc ngắn hạn ở nước Tây phương, nam nhân Việt thích có một mối tình với một nàng da trắng mắt xanh. Nhưng như thơ Cung Trầm Tưởng với nhạc Phạm Duy đã diễn tả: Sau khi ra "ga Lyon đèn vàng" tiễn "em tóc vàng sợi nhỏ", thì dù chàng có đi một đường "lên xe tiễn em đi, chưa bao giờ buồn thế", thì chàng cũng trở về nước và lấy một người vợ Việt Nam. Đó là điều đã xảy ra cho Irina.

Nhưng sau 8 năm chàng lại được trở lại Moscow công tác, và lại theo đuổi Irina. Chàng dùng hết khả năng của mình để giúp nàng thực hiện thành công một buổi phỏng vấn truyền hình về Việt Nam. Bởi thế tình yêu lại tiếp tục với một kết cục buồn, nhưng lãng mạn, như cái tên Irina gọi lên bằng âm hưởng trong tai người Việt. Irina sang công tác Việt Nam, và:

"Chúng tôi gặp nhau ở khách sạn Thống Nhất, nơi tôi ở, và gần như là khách duy nhất của khách sạn vì đang sửa chữa. Chúng tôi gặp nhau rất tự nhiên, tựa như không hề có năm tháng dài vừa qua. Và cũng rất tự nhiên trở lại say đắm và nỗi đau đớn ngày nào... Mấy ngày sau tôi về nước và chỉ hai tháng thôi là biết cái tin bi thảm: anh bệnh hiểm nghèo - sơ gan - một thứ bệnh thường kéo dài khá lâu, nhưng ở anh thì đến rất bất ngờ, và cũng bất ngờ nhanh chóng đưa anh đến cõi chết. Thế là một lần nữa tôi phải chịu nỗi đau đớn với anh, và lần này chúng tôi xa nhau vĩnh viễn. Tôi đến Hà Nội mấy hôm sau ngày an táng, nhưng bình tro bà vợ anh để ở nhà, nên tôi không tiện viếng.

Tôi quên chưa nói một điều: tất cả những gì tôi biết, tôi hiểu và tôi yêu về Việt Nam là do, tại và qua anh Nam..." (trang 8-1).

Nói một cách giản dị là Irina đã đến và yêu Việt Nam qua ngã tình yêu. Không có "ke" gì đến đồng chí Lenin vĩ đại hay "bác Hồ kính yêu" cả. Từ người tình đầu người Việt, Irina đã sa vào vòng tục lụy Việt Nam (mà một nhà văn Pháp đã phải kêu là "Le Mal Jaune"). Bà trụ trì hoài nơi chương trình Việt ngữ của đài phát thanh Moscow, bà chơi với người Việt và dần dần chia sẻ những vui buồn của thân phận họ. Chính bởi thế bà đã dùng cả hai phương tiện truyền thanh lẫn báo chí để bênh vực những con người tội nghiệp đang ở dưới hai tầng áp bức này. Họ bị chính quyền Việt Nam mang con bỏ chợ, họ bị các giám đốc các nơi họ làm việc khinh khi. Họ đã nghèo lại thương gia đình nên giành dụm tiền lương mua đồ gửi về, mang về, để rồi bị khinh bỉ ở các cửa hàng, bị chửi mắng và đôi khi bị đánh bằng dùi cui nơi các phi trường quốc tế.

Bà viết bài trên báo, bà viết bài trên đài, với hậu quả đã có thời kỳ bà bị cả hai chính quyền ghét bỏ. Nhưng rồi may cho bà, tại

nước Nga Yeltsin đã lên cầm quyền, giải thể chế độ cộng sản, rồi Việt Nam cũng bắt đầu đổi mới. Kể từ đó Irina được thoải mái đi về giữa nước Nga và Việt Nam, nhưng mà không phải là không còn nhiều va chạm bởi vì bà nghĩ thế này "tôi có thể làm gì, nói rộng ra đất nước tôi có thể làm gì để "rửa tội" cộng sản trước loài người?". Vì thế trên đài, trên báo, bà tiếp tục cổ động cho một sự thành hình một chế độ dân chủ đa nguyên tại Việt Nam tương lai.

Nhưng Irina không làm tất cả những điều trên như một chiến sĩ chống Cộng hay một freedom fighter hay như là bất cứ loại chiến sĩ nào. Bà đến với Việt Nam, với thế gian, với mọi người, như một người đàn bà, một người phụ nữ muôn thuở. Nghĩa là như một người mẹ, một người chị, một người tình, một người vợ hay một người em gái. Nữ tính là yếu tố chính, tỏa ra trong cư xử tiếp xúc cũng như tất cả những gì bà nói và viết. Đó là điều làm cho bà trở thành quyến rũ. Bà đã thật đàn bà để cảm động khi người bà đến để phỏng vấn (ông Trần Trung Dung) đã xin bà đợi ông thất cho xong chiếc cà-vạt (và chứt điểm trang khác nữa) trước khi tiếp khách.

Hơn thế nữa, Irina chấp nhận thân phận nữ của mình một cách thoải mái. Sau khi gặp một nhà văn nữ nổi danh của Hà Nội, bà đã viết thế này: "...hai người không giống nhau ở điểm nào hết; tôi cao chị thấp, tôi béo chị gầy, chị luôn luôn có vẻ tự nhiên, mà tôi thì thường tốn đến một phần ba thu nhập của mình vào son phấn, vẽ mặt vẽ mũi đủ kiểu... Về những điểm quan trọng trên đời, thì ý kiến chúng tôi cũng bất đồng rõ rệt: trong lá thư gửi tôi, chị có viết về đàn ông rằng: "Phần lớn họ là đồ giẻ rách". Mà tôi thì lại cho rằng phần lớn họ là... chấp nhận được!" (trang 81-82).

"Chấp nhận được" như một người cha, một người anh, một người tình... thì cũng là chấp nhận. Chính với nữ tính nguyên thủy ấy, với sự chấp nhận "được" cái lũ đàn ông ấy, Irina đã thành công trong các bài phỏng vấn của mình. Irina đã ghi lại những trang thật ngộ nghĩnh và không thiếu tinh tế về những người bà đã đi tìm gặp để viết bài, từ Nga tới Việt Nam - và sau này, ở những nơi khác nữa.

Cũng lối nhận xét rất là đàn bà ấy, bà đã làm người đọc Việt Nam chời với với nhận định sau về Thúy Kiều: "Nhưng về sau khi tôi đã hiểu rõ: đặc điểm chủ yếu của nàng Kiều là ở chỗ đi đến đâu gieo rắc "tai họa" tới đó. Không một người đàn ông nào nàng đã động đến... mà lại tránh được tai ương, ở phương diện này hay phương diện khác". Nói theo kiểu tướng số cũ thì Thúy Kiều cầm chắc tướng sát phu, nói theo kiểu Pháp thì Kiều là thứ femme fatale, chuyên tạo ra những Fatal attraction (nói theo kiểu Mỹ). Nhận xét này của Irina dễ đưa người đọc đến chỗ vấn vợ tự hỏi là: Sau khi đã tái hồi, tại Kiều khăng khăng đòi chỉ làm vợ hồ thối nên đến hết truyện, Kim Trọng vẫn bình an vô sự. Giả thử nếu Kim Trọng một đêm nào cứ làm tới... thì chưa biết hạ hồi phân giải sẽ ra sao!

Nhưng không đoạn nào diễn tả được tình-người-như-một-người-nữ hay bằng đoạn văn bà viết về cô bé Tư, và đây cũng là đoạn văn cảm động nhất trong bút ký. Khi còn trẻ có lần Irina được cử làm thông dịch cho một đoàn thiếu nhi Việt Nam ưu tú

Đọc "Tuyển tập truyện ngắn" của Thế Uyên

Biết tôi thích la cà và đọc truyện ngắn, một người bạn đã cho mượn cuốn "Tuyển tập truyện ngắn" của Thế Uyên vừa do nhà xuất bản Xuân Thu ấn hành tháng 12-1992. Tôi ngẫu nhiên đọc mười một truyện ngắn của tuyển tập trong hai đêm là xong.

Xong mà chưa xong. Có những truyện rất cắc cớ, khi đọc xong cứ vướng vít trong đầu, lời tôi trở về tuổi thanh niên thời 1970. Người bạn tôi còn cắc cớ hơn sau đó khi nhờ tôi viết giới thiệu cuốn tuyển tập. Anh ta còn thẳng thừng bảo: "Không phải vì mày viết hay hơn tao, nhưng tao là bạn của Thế Uyên, viết ra sợ bạn khen bạn dài dui". Tôi hiểu vì sao hẳn cho mượn số sáng cuốn tuyển tập nóng hổi này. Ra là thế!

Đọc truyện ngắn, tôi thường chỉ giữ lại cảm giác đầu tiên có được khi đọc để cùng sống với câu chuyện. Thế Uyên viết về lứa tuổi của tình yêu và chiến tranh. Một số truyện (Vùng đất lá, Bắt đầu, Sơ khai, Mưa trong sương) thoát hẳn ra ngoài bộ áo người lính để chỉ nói về tình yêu đôi lứa. Những truyện khác viết về cuộc sống khắc nghiệt của đời lính tráng trừ truyện cuối, về mẹ (Căn nhà người mẹ).

Tôi không biết con người Thế Uyên thật như thế nào, nhưng qua những truyện ngắn của anh, cảm giác buồn, chán chường, thất bại, thất vọng rất rõ. Có thể nói trong mười một truyện ngắn, người đọc ném trọn vẹn và dễ dàng hương vị đắng cay của cuộc

đời. Trong hương vị đắng cay, tôi mới hiểu thêm ngôn ngữ tác giả đã dùng: nhìn cuộc đời thì khía cạnh trần trụi rõ nét, nhìn đàn bà thì khía cạnh dĩ điểm lộ rõ hơn mà không cần dùng đến những danh từ "đầu đường xó chợ". Cái hay là qua bối cảnh như vậy, hình ảnh một cái gì "cao thượng" vẫn cứ lảng vảng không xa: đó là hình ảnh mối tình chân thật, một chiều, của một con người đời truy như Bình đối với Dung (Mưa trong sương), một người phụ nữ cao quý (Từ vùng đồi cỏ, Vùng đất lá), một ông đại úy suốt đời bị đập xuống vì không ăn hối lộ (Trong ngoài dây kềm gai).

Phải chăng đó là tương phản những gì tác giả mơ ước trong tiềm thức, đối chọi với thực tế của một xã hội bước vào giai đoạn tan vữa? Nếu lui lại mà nhìn có lẽ thực trạng xã hội mà tác giả đã sống cũng không khác mấy với thực tế xã hội những năm gần đây. Người đọc có thể đồng ý hay không với tầm nhìn của tác giả về xã hội và con người. Tác giả đã thành công ở chỗ làm cho người đọc cùng tác giả ném hương vị cuộc đời. Tác giả, qua tuyển tập, đã mời người đọc cùng nâng ly. Thành công của tuyển tập đối với tôi là vậy. Còn mặn ngọt hay đắng cay là chuyện khác. Có một điều tôi tin chắc là mọi người sẽ rất xúc động, cay đắng khi đọc truyện cuối cùng của tuyển tập: Căn nhà của mẹ. Ở truyện ngắn này, tác giả đã rũ sạch áo phong sương để trở về tay người mẹ, thôn thức, nghẹn ngào. Giấc mơ của mẹ là có một căn nhà nhỏ để yên thân cùng con cái. Giấc mơ của tác giả, và ai cũng chia sẻ dễ dàng, là thỏa mãn giấc mơ tối thiểu của mẹ. Giấc mơ đó tác giả đã không thực hiện nổi. Thật ray rứt.

Nguyễn Linh

Tuyển tập truyện ngắn của Thế Uyên, 249 trang, ấn bản mới 1992 do nhà xuất bản Xuân Thu ấn hành lần thứ nhất tại hải ngoại tháng 12-1992. Tranh bìa của họa sĩ Nguyễn Khai. Giá đề 10 đô-la Mỹ.

đến Liên Xô nghỉ hè. Tất cả các em đó đều là người Hà Nội, xinh đẹp, lộng lẫy, gọn gàng, đầy năng khiếu. Chỉ có một em không nhan sắc lại còn quê mùa: em được cử tham dự phái đoàn chỉ vì em có thành tích công một người bạn quê đi học về học rất nhiều năm tháng trên những con đường xú quẻ gập ghềnh.

Khi trại hè chấm dứt, mọi sự đã diễn ra như sau (trang 110-113):

"Trước khi chia tay, chúng tôi đã khóc, và các em bắt tôi phải hứa "...nhớ viết thư cho các em, đừng bao giờ quên các em, và các em cũng suốt đời nhớ chị". Vào ngày cuối cùng, tất nhiên, tôi có tặng mỗi em một món quà nhỏ. Tôi tặng Tư đôi hoa tai làm bằng thủy tinh màu tím, viền kim loại trắng. Ít tiền thôi, nhưng lúc em đeo vào tai, tôi bỗng nhận thấy khuôn mặt em rất có duyên và có thể rất điệu, nếu bỏ cách để tóc nhà quê và cái nét mặt luôn luôn thể hiện sự ngoan ngoãn, cam chịu.

Ít lâu sau, tôi nhận được lá thư đầu tiên của Tư, em viết rằng em rất nhớ tôi, và đã kể về tôi cho cả làng nghe. Tôi đọc thư không chút xúc động, chỉ có tiếc là người viết thư cho mình là Tư, chứ không phải các em Hà Nội "lộng lẫy" kia. Thời gian trôi qua, tôi lại nhận được lá thư mới của Tư. Thư đầy nước mắt vì lý do: vô tình để rơi một chiếc hoa tai tôi tặng xuống giếng. Tôi cười thầm: rõ là một đứa vụng về...

Những lá thư đó tôi không trả lời, nhưng có điều là: năm tháng cứ qua đi, song hình ảnh Tư không hề phai mờ, mà ngược lại từ chốn nào đó trong trí nhớ của tôi đang hiện lên mỗi năm một rõ. Tất nhiên hiện nay Tư lớn rồi, và cuộc đời chắc đã dành cho em nhiều lý do khác đáng để khóc hơn là bởi chiếc hoa tai rơi xuống giếng".

Sau đó Irina đến Việt Nam nhiều lần và đi đến đâu cũng bị bao vây bởi một bầy trẻ em xúm xít lại hỏi đủ mọi chuyện. Irina ghi tiếp:

"Và lần nào cũng vậy, trong đám vui nhộn này đều có một cô bé, cũng vào tuổi mười ba mười bốn, đứng xa nhóm chính vài bước, đăm chiêu nhìn tôi, không nói không rằng. Phải chăng em đang suy nghĩ tới ngưỡng cửa cuộc đời của mình? Về những xú xa xôi mà tôi mang đến hơi thở kỳ lạ của nó chăng? Hay những hình ảnh mù tịt mà em thường gặp trong giấc ngủ đêm lại hiện lên trước mặt em? Hoặc nghĩ về cuộc sống đơn điệu và khó nhọc của em ở một góc thiên nhiên heo lánh trên Trái Đất? Có thể đơn giản hơn: thấy những điều gì đó chung với tôi, như những nét muôn thuở trùng giống nhau giữa những phụ nữ bất kể thuộc dân tộc nào, thứ tiếng gì hay tuổi tác ra sao... Mỗi lần tôi gặp các cô bé như thế, tôi liền nhớ tới Tư.

Trải qua một quãng thời gian dài, tôi mới tự trả lời được cho mình nhiều câu hỏi mà hồi quen Tư, tôi thậm chí chưa biết đặt ra những câu hỏi đó. Tại sao em là người duy nhất viết thư cho tôi? Tại sao các em khác không viết? Tại sao hồi đó tôi không biết quí điều đó? Và ngay câu hỏi: Tại sao Tư là một ám ảnh đối với tôi mỗi năm một rõ nét - tôi cũng đã biết câu trả lời...

Tư! Có thể chẳng một ngày nào đó, chúng ta lại cầm tay nhau, em sẽ dẫn tôi đến giếng nước kia và ta cùng cúi đầu nhìn thấu xuống. Nhưng khó lắm, đúng không em? Khó có thể bất cứ ai nhìn thấy được - dưới đáy - một bông hoa thủy tinh màu tím, "màu tím hoa sim" quê em".

Thế Uyên

Tháng 2-1993

Thăm sát người Việt tại Cam-Bốt

Đầu tháng 3 vừa qua, đã có ít nhất 33 người bị giết và 26 người khác bị thương khi một ngôi làng đánh cá của người Việt Nam trên bờ Biển Hồ (Tonlé Sap) bị một toán người vô trang súng ống đột nhập và bắn vào người dân, bất kể đàn ông, đàn bà, trẻ em. Những tên sát nhân này không được phe nào nhìn nhận, nhưng giả thuyết được nhiều người chấp nhận là bọn này thuộc phe Khmer đỏ. Đây là vụ thăm sát người Việt quan trọng nhất được cơ quan UNTAC của Liên Hiệp Quốc ghi nhận tại Cam-bốt kể từ tháng 7-1992. Cho đến nay, đã có 35 người Việt bị thiệt mạng và 8 người khác mất tích trong những vụ tàn sát tập thể này.

Ngày 1-3-1993, UNTAC chính thức loan tin tìm được ba người Việt Nam đã từng là bộ đội, nay vẫn sinh sống trên đất Cam-Bốt như một thường dân, và yêu cầu Việt Nam đưa họ về nước vì đó một vi phạm hiệp định Paris 1991. Hà Nội đã bác bỏ vì cho rằng ba người này đã giải ngũ, đã lập gia đình với người Cam-bốt và chỉ sinh sống như người dân thường, không có liên quan gì đến quân đội Việt Nam nữa. Sau đó, UNTAC lại đưa ra năm trường hợp khác, và có lẽ đây là một cái ngòi cho vụ thăm sát nêu trên.

Vấn đề của người Việt Nam làm ăn sinh sống trên lãnh thổ Cam-bốt vẫn tiếp tục là cái cớ để phe Khmer đỏ không tham gia tiến trình bình thường hóa tình hình chính trị tại đây. Phe này không chấp nhận sự kiểm soát của cơ quan UNTAC của LHQ, và tuyên bố không tham gia tổng tuyển cử cuối tháng 5 tới đây, do UNTAC tổ chức. Họ rêu rao có hơn hai triệu người Việt sinh sống tại Cam-bốt, trong đó 1,3 triệu đã được chính quyền Hun Sen cho vào quốc tịch Cam-bốt và đã được ghi trên danh sách cử tri. Phe ông Son Sann thì quả quyết có 1,5 triệu, còn chính quyền Phnom Penh đưa ra con số từ 120.000 đến 500.000.

Hai phe Khmer đỏ và Son Sann, tuy đứng ở hai thái cực chính trị khác nhau, đều dùng những thủ đoạn khơi động mối nghi kỵ của người Cam-bốt đối với người Việt Nam, đào sâu ác cảm để đưa lên thành mối thù hận dân tộc. Các phe phái, ngoại trừ Khmer đỏ vì tẩy chay bầu cử, cũng dùng chiêu bài này để kiếm phiếu trong cuộc bầu cử vào tháng 5 tới đây. Phe ông Sihanouk cũng đã lấy thái độ qua lời tuyên bố của ông hoàng từ Bắc Kinh ngày 15-3 vừa qua: "Hận thù của người Cam-bốt đối với người Việt Nam đã lên đến một mức độ mà chỉ còn một giải pháp duy nhất hợp lý và khôn ngoan, đó là người Việt Nam nên trở về nước sinh sống ngay bây giờ".

Điều đáng chú ý trong vụ thăm sát người Việt này là không một phe phái hoặc cá nhân nào trong chính giới Cam-bốt lên tiếng lên án vụ thăm sát.

Khủng hoảng chính trị tại Nga

Thế giới đang chăm chú theo dõi cuộc đối đầu giữa tổng thống Boris Yeltsin, tượng trưng cho sự đổi mới tại Nga, và Quốc Hội Nga, trong đó có đa số bảo thủ và cựu cộng sản, được bầu lên từ thời còn Liên Bang Xô-Việt. Cho tới giờ phút này, Yeltsin đã thắng thế trong keo đầu. Phe bảo thủ, đứng đầu là chủ tịch quốc hội Ruslan Khasbulatov, bắt đầu một thủ tục hợp hiến để hạ bệ Yeltsin, nhưng đã vụng về không biết đoàn kết lại và đã không hội đủ số phiếu cần thiết trong phiên họp ngày 26-3 vừa qua.

Trong hai ngày sau đó, Quốc Hội Nga còn là nơi diễn ra nhiều pha ngoạn mục làm các báo chí phương tây không biết đâu mà mò khi tưởng thuật. Ngày thứ bảy 27-3, Yeltsin chợt xuất hiện trước Quốc Hội đầu bù tóc rối như một gã say rượu kêu gọi các dân biểu bỏ qua những bất đồng, và ông chịu nhượng bộ để đi đến một đồng thuận. Qua ngày sau, Quốc hội lại đòi biểu quyết hạ bệ luôn cả chủ tịch Khasbulatov vì bị nghi là đi đêm với Yeltsin. Nhưng khi bầu kín, số phiếu cần thiết đã không đủ nên cả hai đều thoát nạn!

Trước đó, vào tối thứ bảy 20-3-1993, Yeltsin đã đọc trên hệ thống truyền hình Nga một bài diễn văn nảy lửa, đòi áp dụng một "chính sách cai trị đặc biệt" để nắm giữ quyền binh cho tới ngày người dân sẽ lựa chọn giữa ông và quốc hội trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 25-4-1993 tới đây. Cuộc trưng cầu dân ý này là một sáng kiến của Yeltsin có mục đích thay đổi hiến pháp, đưa đến bầu quốc hội mới và Yeltsin hy vọng sẽ loại được những thành phần bảo thủ đang đòi hạ bệ ông hôm nay.

Chỉ mấy phút sau khi bài diễn văn được đọc trên hệ thống truyền hình, đã có phản ứng dữ dội từ nhiều phía, kể cả từ phó tổng thống Aleksandr Rutskoi, lên án Yeltsin muốn "đảo chính". Ngay cả những người ủng hộ ông cũng than phiền về quyết định của Yeltsin muốn giữ vững uy quyền bằng bạo lực.

Tổng thống Yeltsin sẽ gặp tân tổng thống Mỹ Clinton trong tháng tới. Cho tới nay, ông vẫn được sự ủng hộ của ông Clinton.

Dù sao, cơn khủng hoảng chính trị hiện nay của Nga cũng là biểu hiện bình thường của một nền dân chủ phôi thai. Không thể quy kết cho Yeltsin hay Gorbachev tội đã phá vỡ nền ổn định chính trị trước kia để đi vào con đường hỗn loạn hiện nay, như những người bảo thủ trong hàng ngũ lãnh đạo cộng sản Việt Nam đang tuyên truyền để ngụy biện cho việc bám chặt quyền hành của mình. Dân chủ cũng có giá phải trả. Càng để lâu mới dân chủ hóa, giá phải trả càng cao.

Thay đổi nhân sự tại Trung Quốc

Quốc hội Trung Quốc đã họp từ ngày 15 đến 28-3-1993 để bổ nhiệm nhân sự mới trong guồng máy nhà nước.

Theo kết quả được công bố, chức vụ chủ tịch nước sẽ do ông Giang Trạch Dân (Jiang Ze Min), tổng thư ký đảng và chủ tịch quân ủy trung ương kiêm nhiệm thay ông Dương Thượng Côn (Yang Shang Kun). Đây là lần thứ ba trong lịch sử đảng cộng sản Trung Quốc một nhân vật kiêm nhiệm ba chức cao nhất trong đảng, quân đội và nhà nước. Hai người trước đó là Mao Trạch Đông và Hoa Quốc Phong. Điều khác biệt nhỏ là ông Hoa Quốc Phong trước đây kiêm nhiệm thủ tướng thay vì chủ tịch nước. Vì ông Giang Trạch Dân không phải là ông Mao cho nên người ta cho rằng số phận ông này cũng sẽ hẩm hiu như số phận của ông Hoa (1976-1980), nghĩa là sẽ ngắn ngủi.

Phó chủ tịch nước Vương Chấn (Wang Zhen) vừa tạ thế đã được ông Vinh Nghị Nhân (Rong Yi Ren) thay. Ông này hiện nay là một trong những nhà "tỷ phú đỏ" của Trung Quốc. Chức vụ phó chủ tịch nước tuy không quan trọng nhưng sự bổ nhiệm ông Nhân chứng tỏ đường lối "tư bản đỏ" được đưa lên hàng đầu. Cũng cần biết ông Vương Chấn là một trong ba người cực kỳ bảo thủ cùng với ông Hồ Kiều Mộc (Hu Qiao Mu) đã chết và ông Đặng Lập Quân (Deng Li Qun). Sinh năm 1908 tại Hồ Nam cùng tỉnh với họ Mao, ông Chấn có tham dự cuộc nổi dậy ở Trường Sa

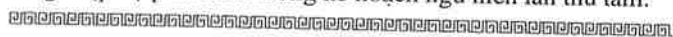
THỜI SỰ... TIN

TỨC... THỜI SỰ...

(thủ phủ Hồ Nam) năm 1927. Sau đó đi theo phục vụ quân đội dưới sự thống lãnh của cựu nguyên soái Hạ Long (He Long). Ông Chấn đã từng là "lãnh chúa" vùng tự trị Tân Cương và đã gieo rắc kinh hoàng trên đầu các sắc tộc thiểu số Ouigour bằng cách thành lập các trại cải tạo và các trại giam để phục vụ "phát triển kinh tế" cho các vùng bất hạnh.

Chủ tịch quốc hội trước đây do ông Vạn Lý (Wan Li) nắm giữ. Vạn Lý được Đặng Tiểu Bình đề cử chức vụ thủ tướng sau Đại hội lần thứ 13 (1987) nhưng Triệu Tử Dương (Zhao Zi Yang), lúc đó đang giữa chức vụ tổng thư ký đảng kiêm thủ tướng chính phủ, không đồng ý. Lý Bằng nhờ thế mà được bổ nhiệm chức vụ thủ tướng. Vạn Lý không được tái cử vào bộ chính trị và sẽ bị Kiều Thạch (Qiao Shi), một trong bảy ủy viên thường trực bộ chính trị, thay thế chức vụ chủ tịch quốc hội. Kiều Thạch trước đây nắm các cơ quan mật vụ, ý thức hệ và kiểm soát kỷ luật đảng. Ông này nổi tiếng là xu thời cuốn theo chiều gió. Hiện nay đi theo nhóm canh tân, nhưng ai cũng "ngán" ông này.

Lý Bằng cũng được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ thủ tướng. Ông Bằng là đại diện của nhóm bảo thủ. Có lúc báo chí cho rằng sự thăng nhiệm ông Chu Dung Cơ (Zhu Rong Ji) vào ban thường trực bộ chính trị sẽ dẫn đến việc thay thế ông Lý Bằng chức vụ thủ tướng. Có lẽ vì cần có sự quân bình giữa phái canh tân và bảo thủ mà ông Lý Bằng được ở lại chức vụ cũ. Tuy nhiên Lý Bằng sẽ phải nhường bộ thêm nữa trong việc mở rộng kinh tế để gia tăng nhịp độ phát triển trong kế hoạch ngũ niên lần thứ tám.

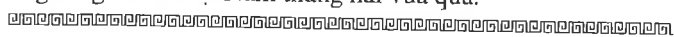


Tổng thống Mitterrand và lệnh cấm vận

Báo Tuổi Trẻ ngày 4-3 đăng tin từ chính phủ cho biết tổng thống Mitterrand đã gọi điện thoại yêu cầu tổng thống Clinton bãi bỏ lệnh cấm vận. Tờ báo cho biết chính bộ trưởng Lê Xuân Trinh đã công bố nội dung bức điện tin do Tòa đại sứ Việt Nam tại Pháp gửi trình chính phủ.

Nguồn tin trên còn cho biết thêm chính phủ Pháp đã gửi công văn tới chính phủ Hoa Kỳ để khẳng định "trong trường hợp Hoa Kỳ không bãi bỏ lệnh cấm vận trong vài tuần lễ tới, thì chính phủ Hoa Kỳ nên để cho các nước Pháp, Anh, Đức, Nhật Bản, Úc giúp Việt Nam hoàn trả nợ Quý Tiền Tệ Quốc Tế để Việt Nam có điều kiện được những định chế tài chính quốc tế cho vay trở lại". Nên nhớ cho tới nay Hoa Kỳ luôn luôn dùng quyền phủ quyết để chống lại việc IMF cho Việt Nam vay mượn. Ngày 18-2 vừa qua, ngoại trưởng Roland Dumas cũng đã yêu cầu đại sứ những nước ASEAN gửi công văn tương tự về cho các chính phủ họ.

Thái độ cương quyết của tổng thống Mitterrand là một điểm đáng khâm phục. Trong khi đó chính phủ ta lại có một thái độ "không mấy ngoại giao" khi ra lệnh các phương tiện truyền thông trong nước "phải kiểm duyệt" những lời tuyên bố của tổng thống Mitterrand không có lợi cho chế độ. Bị phía ngoại giao Pháp phản đối, mấy tuần lễ sau chính quyền mới ra lệnh các báo đăng nguyên văn những lời tuyên bố của tổng thống Mitterrand khi ông sang thăm Việt Nam tháng hai vừa qua.



Doanh nhân Hoa Kỳ đến Việt Nam

Bank of America (BOA) là một trong những ngân hàng Mỹ đầu tiên được chính quyền cộng sản Việt Nam cấp giấy phép đặt

văn phòng đại diện tại thủ đô Hà Nội trong tháng 3-1993. Ông Lưu H. Lê, phó chủ tịch ngân hàng BOA đã đến thăm Việt Nam trước đây cho biết "khả năng kinh doanh của BOA tại Việt Nam trong tương lai mở ra nhiều triển vọng, nhất là khi người trông coi tài chính của BOA được cử giữ chức vụ thứ trưởng Bộ Tài Chính của chính phủ Clinton".

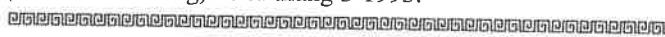
Ông Greenberg, giám đốc ngân hàng BOA tại Hồng Kông trong một cuộc họp báo cho biết thêm "ngân hàng BOA là một viên đá đầu tiên trong sự bang giao Việt-Mỹ". Ông còn cho biết "rất cảm phục tinh thần hợp tác của chính quyền Việt Nam cũng như tốc độ mở mang kinh tế nhanh chóng của đất nước trong thời gian qua". Để chứng minh, Greenberg nói "chỉ 50 ngày sau khi hoàn tất hồ sơ xin hoạt động, ngân hàng BOA đã được nhà cầm quyền chính thức cấp giấy phép".

Theo những nguồn tin khác thì trong thời gian tới sẽ có ít nhất 20 ngân hàng ngoại quốc hoạt động tại Việt Nam. Việc mở văn phòng đại diện là bước đầu có mục đích giúp những nhà kinh doanh nước ngoài (trong trường hợp này nhằm giới thiệu kinh doanh Hoa Kỳ) trong tất cả những dự án đầu tư tại Việt Nam. Bước tiếp theo là việc mở chi nhánh ngân hàng tại chỗ, vấn đề này hoàn toàn tùy thuộc vào việc bãi bỏ hay không bãi bỏ lệnh cấm vận của nước Mỹ.

Theo tuần báo "Đầu Tư nước ngoài" hiện đã có 7 Công Ty Hoa Kỳ xin mở văn phòng đại diện tại Việt Nam, trong số đó có hai công ty tư vấn Vatico và Aashta, công ty Gemrusa chuyên lo việc chế tác đá quý, công ty Việt Kiều tại Mỹ Cidly chuyên về vấn đề kiều hối. Các tập đoàn lớn như General Electric, Lockheed, Boeing, Chrysler, Baker McKenzie, Coca-Cola, Honeywell, American President Lines... đang chuẩn bị hồ sơ xin mở văn phòng tại Hà Nội hay sửa soạn ký kết hợp đồng với Việt Nam.

Trong những tháng qua nhiều phái đoàn kinh doanh Hoa Kỳ trong đó có cả Ross Perot Jr., con trai của nhà tỷ phú ứng cử viên tổng thống Hoa Kỳ trong đợt bầu cử vừa qua, đã đến Việt Nam. Ross Perot Jr. với tư cách là một trong những nhà lãnh đạo tập đoàn Perot Group đã tham dự lễ động thổ nhà máy xi-măng Tràng Kinh Hải Phòng (vốn đầu tư Đài Loan) trong chuyến thăm ba ngày tại Việt Nam. Giới kinh doanh Mỹ đang chờ tổng thống Clinton bãi bỏ lệnh cấm vận để vào Việt Nam đầu tư.

Báo Phụ Nữ Thành Phố ra ngày 3-3 cho biết các công ty dầu Mobil Oil, Unocal, Exxon, Amoco, Conoco và Marathon đang muốn tham gia cuộc đấu thầu tìm dầu khí tại lô Thanh Long trong vùng Trường Sa, bên cạnh vùng mà năm ngoái Trung Quốc đã cấp giấy phép cho công ty Mỹ Crestone tìm dầu. Để chiếm ưu thế trong những cuộc đấu thầu sắp tới (trước khi các công ty Mỹ được phép tham gia), những công ty Nhật đã chấp nhận mua dầu thô Việt Nam trên giá trung bình đầu thô sản xuất tại Đông Nam Á (+0.55 USD/thùng) kể từ tháng 3-1993.



Biến động tại Sài Gòn

Trong những ngày 6, 7 và 8-3-1993, người dân Sài Gòn được chứng kiến cảnh điều động quân đội đến gác tại những cơ quan trọng yếu như đài phát thanh, đài truyền hình, và những nơi công cộng. Đây là lính mặc áo trận, đội mũ sắt, trang bị vũ khí và mang băng đô "Kiểm soát quân sự". Đã có nhiều lời đồn đại trong dân

chúng về một biến động trong nội bộ đảng và nhà nước, ít nữa là tại Sài Gòn. Quân đội được đặt trong tình trạng báo động.

Báo chí trong nước hoàn toàn không loan một tin gì về sự kiện này, mặc dù nó diễn ra trước mắt người dân. Quyền được thông tin đầy đủ vẫn còn là một xa xỉ mà người dân không được hưởng. Hơn mười ngày sau, báo chí Pháp tại Paris mới đăng một tin rất ngắn về một "lời đồn đãi có biến động".

Cũng trong thời gian đó, các trường đại học và ký túc xá sinh viên được lệnh tăng cường an ninh tối đa, đề phòng kẻ lạ mặt vào trường. Sau khi tình thế trở lại bình thường, sinh viên đã được phổ biến về một "âm mưu bạo loạn" đã được phát hiện. Theo sự phổ biến này của nhà nước, âm mưu do một số Việt kiều chủ chốt, phối hợp với người trong nước, với kế hoạch gây ra tiếng nổ và đâm cháy ở vài khu ngoại thành để lôi kéo lực lượng an ninh ra ngoài, sau đó cho nổ ở vài nơi trong thành phố để gây tiếng vang. Nhiều người bị bắt, cả người trong nước lẫn Việt kiều (khoảng 60 người, có 10 Việt kiều ở Mỹ và 1 ở Canada), nhiều lượng chất nổ bị tịch thu.

Cái gì đã thực sự xảy ra vẫn chưa được đưa ra ánh sáng. Có giả thuyết cho rằng phe bảo thủ đã thổi phồng một biến động có thật để có cơ tiếp tục xiết chặt về chính trị, có cơ không thả các tù nhân lương tâm, một cách để xóa bỏ ảnh hưởng của chuyến viếng thăm của tổng thống Pháp Mitterrand vừa qua.

Bản cáo trạng buộc tội nhóm Diễn Đàn Tự Do

Bản cáo trạng mang số 38/CT-KSDT-AN của Viện Kiểm Sát Nhân Dân là một tuyệt tác về sự lộn xộn và vu vơ.

Trước hết bản cáo trạng căn cứ trên mười sáu (16) quyết định khởi tố nhóm Đoàn Viết Hoạt. Các quyết định này được đánh số một cách bừa bãi. Quyết định đầu tiên mang số 27, ký ngày 29-4-1990, rồi đến hai quyết định mang số 221 và 222 ký cùng ngày 13-11-1990, sau cùng là quyết định số 14 ngày 4-4-1991. Trước đó lại có quyết định số 20 ngày 4-1-1991 và số 8 ngày 9-1-1991.

Mặc dù quyết định đầu tiên khởi tố nhóm Đoàn Viết Hoạt được ký ngày 29-4-1990, nhưng bản cáo trạng lại nói rằng "mọi hoạt động phản cách mạng của Đoàn Viết Hoạt và đồng bọn đã bị cơ quan an ninh phát hiện vào tháng 11-1990".

Bản cáo trạng dài 16 trang đánh máy tập trung buộc tội Đoàn Viết Hoạt, những người khác (Phạm Đức Khâm, Nguyễn Văn Thuận, Lê Đức Vương, Hoàng Cao Nhã, Nguyễn Xuân Đồng, Phạm Thái Thủ, Nguyễn Thiệu Hùng) được gọi là đồng phạm. Viện dẫn điều 73 bộ hình luật, bản cáo trạng kết luận Đoàn Viết Hoạt có thể bị xử "từ 12 đến 20 năm tù, chung thân hoặc tử hình", "các đồng phạm bị phạt tù từ 5 đến 15 năm" về tội "hoạt động âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân".

Trong tài liệu này, tên ông Hoàng Cao Nhã có lúc được viết là Hoàng Đức Nhã, tên ông Nguyễn Mậu (đã tử trần) nhiều lần được viết là Nguyễn Mạn.

Bản cáo trạng trong phần luận tội, đã không nêu được một tội danh cụ thể nào cả mà chỉ buộc tội Đoàn Viết Hoạt "vận động toàn dân đấu tranh cho dân chủ" và "kêu gọi đa nguyên chính trị mà chúng cho là nhu cầu mở rộng dân chủ thực sự".

Tuy chỉ cáo buộc được những tội danh mơ hồ như vậy, nhưng bản cáo trạng cũng kết luận "đây là một vụ án mang tính chất đặc biệt nguy hiểm cho an ninh quốc gia".

Lý Tống bị xử 20 năm tù

Ngày 24-2-1993, "Tòa hình sự tòa án nhân dân tối cao" Sài Gòn đã xử Lý Tống 20 năm tù về tội "chiếm đoạt máy bay", hoàn toàn không xử vì tội rải truyền đơn chống đối chính quyền. Bản án cũng bắt bồi thường cho Vietnam Airlines 500.000 đô-la và 7 triệu đồng. Lý Tống đã từ chối luật sư bào chữa, và đã tỏ ra rất bình tĩnh khi tự bào chữa cho mình.

Lý Tống đã khống chế phi hành đoàn chuyến bay Bangkok - Sài Gòn ngày 4-9-1993, bắt bay thấp trên không phận Sài Gòn để rải truyền đơn, sau đó nhảy dù xuống vùng ngoại ô và bị bắt trong những giờ sau đó.

Báo Tuổi Trẻ ngày 25-2-1993 cho biết Lý Tống tên thật Lê Văn Tống, có người anh cùng cha khác mẹ là giáo sư Lê Hoàng Nhân, hiện là chủ nhiệm khoa Văn, trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn. Cha Lý Tống mất năm 1947 trong kháng chiến chống Pháp và được công nhận là liệt sĩ. Ông Nhân tuyên bố với phóng viên báo Tuổi Trẻ: "Tôi cũng không hiểu sao nó đã làm như vậy. Nó chỉ nói với tôi: Trong nhà cha chống Pháp, anh chống Mỹ, và em thì thử chống cộng xem sao".

Bài báo trên cũng đăng những câu trả lời của Lý Tống khi được phỏng vấn. "Tôi lấy làm tiếc là đã trở thành một tên không tặc, vì tôi là một người ghét và thường xuyên chống không tặc". "Nếu tôi biết Việt Nam đã đổi mới như thế này tôi sẽ không hành động như vừa qua." Được biết, ban biên tập báo Tuổi Trẻ đã bị phê phán vì đăng câu trả lời trên đây của Lý Tống. Đó là cái gọi là đổi mới của chế độ độc tài hiện nay.

Đỗ Mười: tiền là tất cả

Thông báo về Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương đảng CSVN (họp từ 4 đến 14-1-1993) có phổ biến bản báo cáo quan trọng của ông Đỗ Mười, Tổng bí thư đảng, về "Chăm sóc, bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh".

Vậy ông Đỗ Mười đã nói và đề nghị những gì?

Về giáo dục, ông Đỗ Mười vẽ ra một bức tranh thật ảm đạm. Ông nói: "Những biểu hiện xuống cấp về giáo dục những năm gần đây khá nặng nề", và "đất nước ta, về trình độ lực lượng sản xuất, về khoa học và công nghệ, còn thuộc loại thấp nhất trong nhóm nước chậm phát triển".

Nhưng để thoát khỏi bế tắc đó, ông Đỗ Mười lại chỉ có một đề nghị: "Phải mở ra nhiều hình thức giáo dục và đào tạo, có đóng học phí", và "khuyến khích mở trường, lớp dân lập ở các bậc phổ thông, đại học, dạy nghề".

Về văn hóa, ông Đỗ Mười nhận định: "Điều đáng quan tâm là các quan hệ đạo đức giữa người với người, một trong những phương diện quan trọng nhất của văn hóa, có nhiều mặt bị sa sút nghiêm trọng". Ông chủ trương: "Một mặt, phải bảo đảm dân chủ, tự do cho mọi sự sáng tạo và hoạt động văn hóa. Mặt khác, cần nhấn mạnh rằng sự sáng tạo chân chính gắn liền với trách nhiệm trước công chúng, trước dân tộc và thời đại". Và ông không quên nói rõ "mặt khác" này được thể hiện bằng cách "nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước".

THỜI SỰ... TIN

TỨC... THỜI SỰ...

Sang địa hạt y tế, ông nhận định: "Ngành y tế có nhiều biểu hiện xuống cấp, có mặt khá nghiêm trọng", "ở nhiều nơi, bệnh viện không còn ra bệnh viện, phòng khám không còn ra phòng khám", và "ở nhiều địa phương, dân ốm mà thuốc không đến tay, do quá đắt so với sức mua của dân, hoặc gặp thuốc giả. Bệnh viện thì ở xa, trạm y tế cơ sở hoặc đã bị xóa sổ, hoặc không còn ra trạm y tế. Vì thế người bệnh nặng nhiều khi bị chết do không kịp chuyển đến bệnh viện".

Và cuối cùng ông vẫn chỉ có một đề nghị cụ thể để giải quyết vấn đề trên: "Nhà nước cho phép mở bệnh viện dân lập, bệnh viện, phòng khám, cửa hàng dược phẩm và các dịch vụ y tế tư nhân".

Đóng cửa trên 2.500 xí nghiệp quốc doanh

Báo Nhân Dân ra ngày 9-3 cho biết trong hai năm qua đã có từ 2.500 -3.000 xí nghiệp quốc doanh bị giải thể, hiện chỉ còn khoảng 9.000-9.500 XNQD hiện đang còn hoạt động. Phần lớn 2.500 XNQD bị đóng cửa đều thuộc quyền quản lý cấp địa phương. Theo báo cáo của chính quyền thì ở cấp địa phương 70% những xí nghiệp dù qua khỏi đợt cải tổ vừa qua cũng không có một tương lai nào. Nói cách khác tức cũng cần phải dẹp tiệm. Trung bình thì khoảng 38% số các XNQD đều có "vấn đề" và cần có những biện pháp "nâng đỡ" của chính quyền nếu muốn các xí nghiệp này tiếp tục hoạt động.

Đây là một vấn đề khó khăn vì ngân sách vẫn thiếu hụt như thường lệ và các chuyên viên cố vấn quốc tế luôn luôn đòi nhà nước phải dẹp những khoản trợ cấp cho các XNQD làm ăn lỗ lã này. Theo những chuyên viên này, ngay cả những XNQD làm ăn có kết quả cũng nên sớm giải tư đúng theo nguyên tắc của một nền kinh tế thị trường và chương trình ổn định và phát triển kinh tế mà IMF đã vạch ra.

Trong kế hoạch giải tư ngoài việc nhờ các ngân hàng nước ngoài và các cơ quan tài chính cố vấn, Ngân Hàng Nhà Nước và Bộ Tài Chính đang chuẩn bị thành lập thị trường chứng khoán. Theo dự kiến của Ngân Hàng Nhà Nước, đến tháng 12-1993, thị trường chứng khoán đầu tiên sẽ được thành lập tại Sài Gòn. Chưa hoàn tất bộ luật thương mại, chưa có những cơ quan thẩm định, chưa có luật về phá sản... mà dám mở thị trường chứng khoán để dân chúng mua bán cổ phần thì phải nói là quá can đảm.

Công nhân Việt Nam và chủ nhân ngoại quốc

Mức lương tối thiểu được nhà nước cộng sản qui định cho người lao động ở khu vực ngoại quốc doanh (những công ty ngoại quốc) hiện nay là 35 USD/tháng. Trong thực tế chỉ 80% công ty nước ngoài tại Sài Gòn trả đủ số lương 35USD/tháng, nhưng chỉ 33% công nhân làm việc thật sự được hưởng và sau khi bị trừ đi 10% tiền bảo hiểm xã hội mỗi người sẽ nhận được khoảng 31,5USD. Các công ty còn lại trả lương theo chế độ học việc (70% tiền lương tối thiểu), 67% công nhân lãnh khoảng 22 USD/tháng. Lương của những người ngoại quốc do chủ nhân đem tới tối thiểu trên 2.000USD/tháng.

Tuy chỉ nhận một số lương thật thấp nhưng công nhân Việt Nam phải làm việc trong những điều kiện rất ngặt nghèo. Năm 1992 có 21 tai nạn lao động làm chết 28 người. Trong 14 tháng

từ đầu năm 1992 đến nay cũng đã xảy ra 13 cuộc xung đột giữa công nhân và chủ ngoại quốc. Trong năm 1992 tại các công ty Sơn Quán, Hiệp Hưng, Hajoo..., và đầu năm 1993 tại các công ty Triumph International (liên doanh với Đức), Ree Young (liên doanh với Nam Triều Tiên), Quốc Bảo, Saigon Sunnex Fashion (100% vốn Đài Loan), Luitech Leasgo (liên doanh với Đài Loan), công nhân đã đình công đòi tăng lương, giảm thời gian lao động, phản đối cách cư xử của những người lãnh đạo đại diện những công ty nước ngoài.

Nguyên nhân các cuộc đình công là thái độ đối xử thô bạo của các chủ nhân ngoại quốc, lương thấp và thời gian làm việc khoảng 52-56 giờ mỗi tuần. Riêng tại công ty Reeyong, sau hai ngày đình công công nhân Việt Nam đã trở lại làm việc kể từ ngày 9-2-93 vì khi ban giám đốc đã chịu thương lượng với đại diện công nhân và hứa sẽ thỏa mãn những yêu cầu như áp dụng mức lương tối thiểu 35 USD/tháng, thời gian làm việc không quá 8 giờ/ngày, thời gian làm thêm không quá hai đêm mỗi tuần và giờ phụ trội được trả thêm 50%. Hiện có 36/211 xí nghiệp liên doanh có nghiệp đoàn công nhân nhưng đoàn viên nghiệp đoàn không dám có thái độ với chủ nhân vì sợ mất việc. Nhiều công nhân Việt Nam vẫn mơ ước được làm việc cho các công ty nước ngoài tưởng rằng sẽ hưởng lương cao. Doanh nhân ngoại quốc thì cho rằng họ đến Việt Nam là để khai thác thị trường nhân công rẻ, thêm vào đó vì phải nộp 3% tiền lương của người công nhân cho Sở Lao Động thành phố, mặc dầu cơ quan này không giới thiệu cũng như không cung ứng người cho họ và nhà nước cũng không qui định như vậy, nên các công ty nước ngoài cho rằng thù lao của họ như vậy là quá đủ. Nói chung vì không có luật lệ ràng buộc và cũng không có luật sư hay những cơ quan chuyên bảo vệ người lao động nên các công ty ngoại quốc muốn làm gì thì làm.

Tuyển dụng lao động

Theo báo cáo của Sở Lao Động-Thương Binh và Xã Hội Sài Gòn tính đến cuối năm 1992 chỉ có 50 xí nghiệp đăng ký trong số 194 xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phép hoạt động. Số hợp đồng đăng ký tổng cộng lên tới 4.300 lao động thường xuyên.

Trong số 194 giấy phép đã cấp, chỉ có 80 xí nghiệp thật sự làm việc, với khoảng 9.500 lao động thường xuyên và 3.500 lao động theo mùa vụ. Như vậy có 8.700 hợp đồng lao động không được đăng ký và 30 xí nghiệp không coi việc đăng ký là cần thiết. Sở Lao Động cho biết trong số 4.300 hợp đồng đăng ký, 20% số xí nghiệp có vốn nước ngoài trả lương lao động dưới mức tối thiểu 35 đô-la/tháng. Các xí nghiệp này lấy cớ là những người này mới được tuyển dụng hoặc đang trong quá trình đào tạo. Một số xí nghiệp khác từ chối việc đăng ký vì như vậy họ có thể kéo dài thời kỳ trả lương thấp.

Trong mấy tuần qua, tuần báo Economiste phát hành tại Pháp đã đưa ra tit lớn "một lao động Pháp lãnh SMIC (lương tối thiểu), bằng lương của 60 người Việt" đã làm cho nhiều Việt kiều giật mình. Lương SMIC mỗi tháng tại Pháp hiện nay khoảng 5.900 Francs tức khoảng 1.050 đô-la/tháng.

Ủy Ban Hợp Tác Đầu Tư Nước Ngoài cho biết Việt Nam vừa ký một hợp đồng với công ty Thalco (Nam Hàn) gởi 1.000 công nhân sang làm việc tại ngoại quốc với số lương 100 đô-la/tháng (làm việc 6 ngày/tuần, 8 giờ/ngày) không kể những chi phí đi

TU TỨC... THỜI SỰ... TU TỨC...

chuyển và linh tinh do bên Nam Hàn chịu. Chính phủ Việt Nam đang thương thuyết với Đài Loan để đưa lao động sang đây làm việc theo những điều kiện tương tự. Đầu năm 1993 công ty Vinaconex chuyển về xây cất đã gởi 500 lao động qua làm việc tại Libya theo một hợp đồng ký kết với hãng Dongah (Nam Hàn). Hy vọng lần này công nhân Việt Nam không bị người Nam Hàn hành hạ như trường hợp của một số thủy thủ và lao động đã viết thư về kêu gọi chính phủ can thiệp để được hồi hương và đã được các báo loan tin trong năm 1992.

Lại sửa đổi luật lệ về đất đai

Sau ba cuộc họp lưu động vào đầu tháng 3-1993 tại Hà Nội, Đà Nẵng và Sài Gòn, chính quyền Việt Nam tuyên bố sẽ gom góp tất cả những ý kiến để soạn thảo một dự luật mới về đất đai cho phù hợp với những điều khoản của Hiến pháp 1992 và nền kinh tế thị trường.

Quan niệm xã hội chủ nghĩa "đất đai thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước quản lý, tư nhân chỉ được quyền sử dụng (thuê) đất" đã gây nhiều khó khăn cho nông dân cũng như giới kinh doanh trong và ngoài nước muốn đầu tư tại Việt Nam.

Luật về quản lý nhà đất được ban hành từ năm 1988 nay không còn phù hợp với tình hình mới. Nhu cầu xây cất tại Việt Nam hiện nay tăng nhanh, giá cả về nhà đất cũng leo thang mạnh, những nhà kinh doanh không biết dự trữ như thế nào về khoản tài sản cố định. Ngân hàng thường đòi nông dân và doanh nhân thế chấp tài sản (đất đai, nhà cửa) mỗi khi đi vay, nhưng hiện nay không ai sở hữu thực sự đất đai hay nhà cửa để có quyền thế chấp. Hơn nữa thời gian cho nông dân thuê đất để trồng trọt cũng không được quá 15 năm, do đó chỉ trồng lúa hay canh tác hoa màu ngắn hạn, trong khi muốn phát triển những vườn cây kỹ nghệ, cây ăn trái thời gian đầu tư cần phải từ 50 đến 70 năm, hoặc 99 năm, mới có kết quả. Việc hạn chế diện tích đất cho thuê, 2-3 mẫu tây (ha) mỗi gia đình, cũng không cho phép nông dân cơ giới hóa để tăng năng suất và lợi tức, đặc biệt là tại đồng bằng sông Cửu Long. Việc dành 10% diện tích làm công điền trên toàn lãnh thổ do các chính quyền địa phương quản lý đã gây nên những bất công và tham nhũng. Việc giới hạn diện tích xây cất nhà cửa từ 200 đến 400 m² mỗi gia đình cũng là một khó khăn khác.

Quyền sở hữu đất đai là một trong những vấn đề mà mọi chính quyền phải giải quyết một cách thỏa đáng. Trong một xứ chuyên về nông nghiệp vấn đề đất đai phải được ưu tiên giải quyết. Đã chấp nhận cho những công ty nước ngoài quyền sử dụng là 70 năm, thì cũng cần phải xét lại thời gian cho người Việt quyền sử dụng đất đai lâu dài hơn trước.

Thủ tướng và bộ trưởng bất mãn vì một vụ bắt người

Vimar Nguyễn, một Việt kiều mang quốc tịch Gia Nã Đại đến Việt Nam đầu tư tại Khánh Hòa, đã bị công an tỉnh bắt giam gần ba tháng nay vì tội trốn thuế.

Vimar Nguyễn là giám đốc "công ty liên doanh 26-3" được thành lập năm 1990. Từ khi công ty được thành lập đến nay, Nguyễn luôn luôn có những chuyện "xích mích" với bên Việt Nam và với Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa.

Đây là một trường hợp khá đặc biệt. Báo Thanh Niên ngày 2-3 cho biết thủ tướng Võ Văn Kiệt đã gửi văn thư yêu cầu Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa báo cáo khẩn cấp về trường hợp của Vimar Nguyễn: "nếu việc bắt giam Vimar Nguyễn không hợp lệ thì phải thả đương sự ngay tức khắc. Ngược lại, nếu bắt đúng luật thì cơ quan địa phương phải làm báo cáo gửi lên Thủ Tướng và đăng lời giải thích rõ ràng trên báo chí". Ông Kiệt cũng đã yêu cầu cơ quan nhà nước quản lý đầu tư nước ngoài và Bộ Tài Chính gửi cán bộ ra tận nơi điều tra chuyện này để cho chính phủ biết việc bắt giam Vimar Nguyễn có hợp lệ hay không.

Trả lời báo Thanh Niên, bộ trưởng Đậu Ngọc Xuân, chủ tịch Ủy Ban Đầu Tư cho biết chỉ có ủy ban mới có quyền thu hồi giấy phép hoạt động của Vimar Nguyễn và ra lệnh không cho công ty hoạt động tại Việt Nam. Ông Xuân còn cho biết thêm, riêng việc thiếu thuế thì chỉ có Bộ Tài Chính mới có thẩm quyền giải quyết.

Cả thủ tướng lẫn bộ trưởng đặc trách về đầu tư đều không có phương tiện để biết một doanh nhân đã bị bắt giam không xét xử vì lý do nào thì cũng khó hiểu thật. Các ngài đòi có luật pháp nghiêm túc. Nhưng làm sao có thể có luật pháp nghiêm túc được khi chính quý vị cũng đã ngồi xôm lên những nguyên tắc công lý sơ đẳng nhất qua những vụ án chính trị thô bạo?

An Giang mất rừng

An Giang là vựa lúa lớn nhất đồng bằng sông Cửu Long hàng năm sản xuất 1,8 triệu tấn (9% sản lượng toàn quốc). Đời sống dân chúng có phần khá hơn với những phố chợ ngày càng sầm uất. Bên cạnh sự phồn vinh đó, sinh thái trong tỉnh ngày càng nghèo đói.

Khu rừng trăm chạy dài từ khu Tứ giác Long Xuyên đến núi Thất Sơn ngày càng teo lại. Dân chúng vô rừng đốn cây xẻ gỗ, lấy củi, làm rẫy khiến các triền núi trở nên trơ trụi. Từ năm 1980 trở lại đây đã xảy ra nhiều vụ núi sụp gây thương tích cho một số người (năm 1988 núi Cấm bị sụp, đất đá đổ xuống làm bốn người bị thương). Do mất rừng một số cánh đồng tại các xã Tân Cương, Tân Tuyên, Vinh Gia trở nên cằn cỗi, năng suất rất thấp, nguồn nước sinh hoạt vừa chua, vừa chát.

Không khí vùng này đã trở nên nóng bức hơn trước, dân chúng thiếu nước cho nhu cầu thường ngày nên phóng uế, xả rác bừa bãi gây ô nhiễm nặng môi trường. Muối mòng cũng là nguyên nhân gây bệnh sốt rét và kiết lỵ, nhất là tại các xã dưới chân núi Dài. Nhiều trường hợp dịch tả đã được phát hiện trong vùng.

Khu Tứ giác xưa kia nổi tiếng về nguồn tôm cá. Vào mùa mưa (từ tháng sáu đến tháng mười) tôm cá theo giòng nước xuôi về khu Tứ giác, rừng trăm giữ chúng lại trong các địa để dân chúng đến bắt. Nay các rừng trăm đã biến mất và do nhu cầu tăng vụ để xuất khẩu nông dân sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu rầy khiến nguồn cá đồng hao kiệt dần. Từ ba năm nay dân chúng trong vùng phải mua cá biển để ăn. Các loại thú rừng như cọp, gấu, nai, khỉ sóc, cũng hoàn toàn biến mất chỉ còn lại một số ít heo rừng, thỏ, nhím. Những động vật khác ngoài tôm cá như ốc, cua, ếch, nhái, chuột đồng cũng đang hiếm dần.

45 ca SIDA

Viện Pasteur Sài Gòn cho biết hiện nay đã kiểm tra được 45

THỜI SỰ... TIỀN

TỨC... THỜI SỰ...

ca nhiễm vi-rút HIV (SIDA) có quốc tịch Việt Nam, trong số này 44 ca ở miền Nam và một ở miền Bắc (Nam Hà). Thành phần bị nhiễm đa số là dân nghiện ma túy (30 người), gái mãi dâm (9 người từ Cam-bốt về), mắc bệnh lao (1 người).

Việc kiểm tra người nhiễm vi-rút HIV rất thiếu sót vì không có một biện pháp toàn bộ nào cả. Phần lớn những ca phát hiện được là do tình cờ. Ý thức sự nguy hiểm của bệnh SIDA cũng còn rất kém. Cách đây không lâu báo Tuổi Trẻ tường thuật lời của một bác sĩ Việt Nam nói rằng ông đã phát hiện một Việt kiều có nhiễm vi-rút HIV, anh này đi với một cô nhân tình. Người con gái biết tình nhân của mình mang vi-rút HIV nhưng tỏ ra không quan tâm. Còn anh Việt kiều thì cho biết là anh không biết sống được bao lâu nữa nên cứ hưởng lạc cho thỏa thích. Anh ta cho biết đã có liên hệ tình dục với rất nhiều phụ nữ Việt Nam.



Thêm hai cảng buôn lậu mới

Qui Nhơn và Đà Nẵng là hai cảng nhập hàng lậu lớn nhất miền Trung. Mỗi năm có gần 50 vụ buôn lậu bị phát hiện với tổng số tiền lên đến trên 20 tỷ đồng.

Tại Qui Nhơn, tới mùa buôn lậu (từ tháng tám trở đi) gần như tất cả thanh niên của xã Hải Minh đều ra khơi đón hàng vào bờ. Lực lượng biên phòng chỉ có một đội chín người, trong khi số người buôn lậu có đến 16, 17 đội, mỗi đội từ ba đến năm người. Có đội chỉ toàn là "nữ tặc", nổi tiếng nhất là hai nữ chúa H.G. và K. Để chống sự rượt bắt của công an biên phòng, lực lượng buôn lậu được trang bị bằng nhiều tàu có mã lực lớn: từ hai đến tám lốc (máy) trong khi lực lượng công an chỉ có một ca-nô một lốc và một ca-nô ba lốc.

Tại Đà Nẵng, các tàu buôn lậu thay vì cập cảng dân sự lại vào cảng quân sự của hải quân để xuống hàng. Không khí chống buôn lậu nổi lên khá rầm rộ nhưng chỉ trong phòng họp, bên ngoài dân buôn lậu lên xuống hàng lậu một cách công khai với sự tiếp tay của hải quân. Nhiều người sợ rằng nếu chống gắt quá sẽ không còn tàu nào ghé bến.



Một vài con số về Phụ nữ Sài Gòn

Thành phố Sài Gòn, năm 1992 có 4.399.000 dân, trong đó phụ nữ chiếm 52,8% gồm 2.323.000 người. Phụ nữ ở lứa tuổi 15-24 chiếm 35,4%. Số phụ nữ ở nhà nội trợ là 627.340 người.

Vấn đề đáng quan tâm là tình trạng nạo, phá thai của phụ nữ đang có chiều hướng gia tăng. Theo thống kê của Trung Tâm Kế Hoạch Hóa Gia Đình (bệnh viện Từ Dũ) tại Sài Gòn, năm 1992 đã có 139.756 ca nạo phá thai, trong đó có 7.496 ca nạo phá thai của thiếu nữ dưới 20 tuổi có thai từ bốn tháng trở lên. Riêng trong hai tháng 12-1992 và 1-1993, số người đến nạo phá thai lên đến 21.398 ca (dưới 20 tuổi 890 ca, người nhỏ nhất 14 tuổi). Hiện hai bệnh viện phụ sản Hùng Vương và Từ Dũ đang nghiên cứu 300 hồ sơ trường hợp dưới 20 tuổi nạo phá thai.



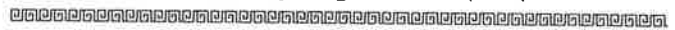
Huế by night

Một dịch vụ đang thịnh hành tại cố đô Huế là nạn mãi dâm. Thật ra nạn mãi dâm ở Huế đã xuất hiện từ lâu đời trên những con đò dọc sông Hương, nhưng trong những năm gần đây tệ nạn này

gia tăng với tốc độ kinh hoàng.

Những nơi trang nghiêm, cổ kính như Dòng Chúa Cứu Thế, Đại Nội, các lăng tẩm xa xôi cũng bị xâm nhập. Khách bình dân tìm đến các quán bia ôm sau nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, các khu "chợ hoa" cạnh khu vực Đại Nội, Cửa Ngăn, Bến Me, Cù Vị Thành Công. Tại những nơi này gái bán dâm mời mọc bất cứ một ai. Từ cầu Gia Hội đến cửa Thương Bạc gái điếm tụ tập hành nghề rất đông. Công viên Lê Lợi là nơi gái bán dâm tụ tập nấu ăn, che tăng, chăn màn bắt khách và trú ngụ ngay tại chỗ. Khách sang trọng thì tìm đến các khách sạn trên đường Nguyễn Tri Phương, nơi đây có cả massage và thoát y vũ.

Theo thống kê của công an Thừa Thiên, số gái mãi dâm ở Huế trên dưới 500, trong đó 70% ở vùng ven và ngoại tỉnh, 30% là thị dân nghèo khổ không tìm được việc làm ổn định. Ngành y tế cho biết bệnh hoa liễu hiện nay đang lan tràn mạnh tại Huế.



Nạn kẹt xe tại Hà Nội

Trong tháng ba vừa qua thủ tướng Võ Văn Kiệt đã yêu cầu Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội cấp tốc giải quyết những tắc nghẽn giao thông tại thủ đô. Nạn kẹt xe tại Hà Nội, và Sài Gòn thật ra đã có từ lâu nhưng trong những năm gần đây vấn đề di chuyển tại hai thành phố lớn này đã làm nhiều người bức bối, nhất là thành phần ngoại giao đoàn mỗi khi di chuyển. Những người bán dạo tại nhiều địa điểm đã chiếm hết các vỉa hè khiến những người lái xe đạp, xe gắn máy, xe hơi phải tránh né khách bộ đi tràn ra lòng đường. Xe lửa điện chạy qua các trung tâm thành phố càng làm tăng nạn kẹt xe, phải mất trung bình từ 18 phút cho tới nửa giờ mới băng qua được một cổng xe lửa.

Trước đây Hà Nội không có nhiều xe gắn máy, xe chở hàng và xe hơi nên người đi lán ra lòng đường là chuyện thường. Hệ thống đường sá có từ thời Pháp thuộc không được tu bổ, xuống cấp trầm trọng. Hà Nội có 260 km đường trên diện tích 2,2 triệu mét vuông, chỉ đủ cho 1/3 số xe hiện có tại Hà Nội đi lại, trong khi mỗi năm số xe hơi tăng 7%, xe gắn máy gần 20%, chưa kể xe đạp, xe xích lô, xe kéo... Công an giao thông Hà Nội còn cho biết trong tổng số 496 ngã tư chỉ còn 17 nơi còn có trụ đèn, phần lớn là những trụ đèn còn sót lại từ Pháp thuộc nay đã lỗi thời.

Muốn giải quyết nạn kẹt xe thì phải có ngân sách: xây thêm đường, trùng tu những nơi bị hư hỏng, sửa chữa hệ thống thoát nước, thành lập nhiều đội xe khách công cộng, xe lửa điện... xây dựng một đội cảnh sát công lộ hữu hiệu. Ra chỉ thị là một chuyện, có tiền để làm hay không lại là một chuyện khác.



Treo cổ vì... mấy con trùn

Sau khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, tại Đông Âu người ta phát minh ra vô số nghề "làm giàu" mới. Một trong những nghề được báo chí nói đến nhiều là nghề nuôi trùn. Thật vậy, nghe đồn việc nuôi trùn (giun) để lấy phân là một nghề dễ kiếm tiền vì trùn chỉ ăn đất, do đó nuôi không tốn kém mà có thể còn lời to. Cứ thế mà mọi người đổ xô đi vay tiền ngân hàng để thành lập những trạm nuôi trùn. Nhưng tất cả đều tính sai trong nghề mới này, đó là việc phân trùn bán ra không bù đắp nổi tiền lời phải trả ngân hàng mỗi tháng và nhiều người đã sạt nghiệp.

Ngày 2-3-1993 báo Libération tại Pháp đăng tin 12 nông dân

TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

người Hung chuyên nuôi trùn đã tự tử vì làm ăn thất bại. Câu chuyện nuôi trùn cũng không khác dịch nuôi chim cú tại Sài Gòn trong năm 1970.

Người Việt ở Đông Âu và Liên Xô cũ gặp gỡ tại Đức

Trong hai ngày 27 và 28-2-1993 tại Neuburg/Donau (Đức) khoảng 50 người, trong đó có đại diện của hầu hết các tổ chức đảng phái, hội đoàn báo chí trong khối người Việt xuất xứ từ Đông Âu và Liên Xô cũ đã hội họp, đã làm việc sôi nổi và đi tới một số nhận định chung về hiện trạng phối hợp hoạt động của lớp người Việt ở Đông Âu và Liên Xô cũ với các tổ chức, cá nhân người Việt ở hải ngoại và trong nước. Hội nghị khẳng định rằng đã tới lúc người Việt Đông Âu và Liên Xô cũ cần tạo sức mạnh chung để phối hợp đấu tranh loại bỏ thể chế độc tài đảng trị của cộng sản Việt Nam, tiến tới thành lập một cơ cấu mới để đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam theo điều kiện của mình.

Cuộc gặp gỡ đã quyết định sẽ tiến hành ngay một số việc cụ thể như sẽ thành lập cơ cấu mới trong vòng hai tháng, ấn hành một đặc san không định kỳ, phối hợp với các tổ chức, hội đoàn khác để yểm trợ cuộc đấu tranh của Phật giáo ở trong nước.

Green Cross, tiếng nói của Chương trình Trợ giúp Xã hội cho Việt Nam

Thông Luận nhận được bản tin Green Cross số 2 do Chương trình Trợ giúp Xã hội cho Việt Nam (SAP-VN, Social Assistance Program for Vietnam) do giới trẻ người Việt tị nạn tại California (Hoa Kỳ) ấn hành.

Theo lời tự giới thiệu, chương trình này là một tổ chức thiện nguyện hợp pháp được thành lập năm 1992 theo qui chế tổ chức bất vụ lợi (Non-Profit Public Benefit Corporation) đã được cơ quan chính quyền tiểu bang và liên bang công nhận có tư cách pháp lý.

Thành phần chủ trương là một số người trẻ nam và nữ tuổi từ 32 đến 38. Trong ba tháng qua, chương trình đã giúp tiền cho anh chị em bác sĩ trẻ ở phòng mạch miễn phí tại Quận 8 Sài Gòn. Ngoài ra chương trình còn tiến hành việc bảo trợ học bổng. Trong những tháng sắp tới, chương trình sẽ thực hiện một dự án bảo trợ chi phí giải phẫu chỉnh hình cho các đồng bào bị tàn tật tay chân.

Chương trình kêu gọi các giới ủng hộ. Địa chỉ liên lạc: Green Cross, Post Office Box 1828, Garden Grove, California CA 92642 - USA. Điện thoại: (714) 537-4877. Chi phiếu xin đề: SAP-VN.

Tòa thánh Vatican triệu tập hội nghị về tị nạn

Theo nguồn tin của Trung Tâm Tác Vụ Đông Dương (IRAC) ngày 9-3-1993, văn phòng thường trực của tòa thánh Vatican tại Liên Hiệp Quốc đã triệu tập một hội nghị về tị nạn quốc tế tại trụ sở của Liên Hiệp Quốc ở New York.

Trong thông điệp gửi tới hội nghị, Đức Giáo Hoàng Jean-Paul II đã gọi thảm trạng tị nạn là "một vết thương ô nhục của thời đại chúng ta". Dưới sự đồng chủ tọa của đại sứ René Valéry Monbe,

phó chủ tịch khóa 47 Đại Hội Đồng LHQ và Đức Hồng Y Bernard Cardinal Law, tổng giáo phận Boston, hội nghị đã diễn ra với sự tham dự của khoảng 300 người trên khắp thế giới, trong đó có cả tổng thư ký LHQ Boutros Boutros-Ghali và chủ tịch Hội Đồng Bảo An LHQ.

Nhân dịp này giáo sư Lê Xuân Khoa, với tư cách chủ tịch trung tâm IRAC, đã đọc một bản tham luận kiểm điểm tổng quát các yếu tố có tầm ảnh hưởng tới một giải pháp lâu dài cho vấn đề tị nạn và đưa ra đề nghị bốn điểm với những giải pháp thực tế giúp thi hành Kế hoạch Hành động Toàn diện (CPA). Bài tham luận của giáo sư Lê Xuân Khoa kết thúc bằng một lời kêu gọi Hoa Kỳ và quốc tế có thái độ rộng lượng hơn đối với tị nạn Việt Nam.

Hội thảo "Việt Nam và Nhân Quyền" tại Mạc Tư Khoa

Ông Võ Long Triều, thay mặt Ủy Ban Yểm Trợ Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa, vừa phổ biến trong một lá thư đề ngày 14-3-1993 lời mời tham dự hội thảo với chủ đề "Việt Nam và Nhân Quyền" trong ba ngày 21, 22 và 23-4-1993 tại Mạc Tư Khoa. Ban tổ chức là Hiệp Hội Nga vì Dân Chủ và Nhân Quyền và Đài Phát Thanh Tiếng Nói Tự Do tại Mạc Tư Khoa, Radio Irina.

Trong phần thể lệ tham dự, tham luận viên được yêu cầu gửi bài tham luận không quá 5 trang đánh máy về ban tổ chức trước ngày 1-4, trong chủ đề "Việt Nam và Nhân Quyền". Chi phí tham dự là 500 đô-la.

Địa chỉ liên lạc:

- Irina Zisman, Moscow, Novynxky 18/257, Russia (ĐT: 011 7095 291 3344, fax: 011 7095 233 6449)

- CSVLM (UBYTTNTD), 4 rue Firmin Gémier, 75018 Paris (ĐT: 4229 1376)

Tin ghi nhanh

Ô nhiễm

Hiện nay Hà Nội có khoảng 22.000 hồ xí (nhà cầu) các loại, trong đó chỉ có 10.000 nhà vệ sinh với bể tự hoại, còn lại 12.000 hồ xí hai ngăn và hồ xí thùng. Chỉ có khoảng 5% lượng phân từ các hồ xí hai ngăn và 20% lượng phân bùn hút từ bể tự hoại được chuyển khỏi thành phố.

Công ty Môi trường Hà Nội đề nghị cấm người ngoài thành phố vào lấy phân tươi và chở sọt phân giữa ban ngày trên những đường phố đông người qua lại gây ô nhiễm và làm ô nhiễm môi trường.

Hilton Hà Nội ra đời

Dự án của Hilton xây cất một khách sạn lớn tại số 1 phố Hòa Lò liên doanh với Việt Nam đã được chấp thuận sau một thời gian thương thuyết. Số vốn đầu tư để xây khách sạn 5 sao và một khu văn phòng làm việc trị giá hơn 32 triệu USD. Thời hạn hoạt động là 45 năm.

Giá một đêm sinh nhật

Pierre Tấn và những người bạn đã tổ chức một đêm truy lạc

VOA, RFI, BBC... đều bị coi là các làn sóng đen

Gần đây ở Việt Nam đã có nhiều thay đổi về mặt xã hội và một số chính sách kinh tế. Có thể nói những thay đổi này thật là lớn lao và đã mang lại cho Việt Nam một bộ mặt mới về kinh tế và phần nào đời sống có được nâng lên. Đó là một thực tế. Tuy nhiên đó vẫn chưa phải là một yếu tố tích cực giải phóng được hoàn toàn sức lao động của toàn dân. Mới chỉ nói ra một vài năm nay thôi, những thay đổi đã diễn ra đến độ chóng mặt. Ngẫm lại mới thấy cái tác hại ghê gớm của chủ nghĩa cộng sản. Chỉ vì thử chủ nghĩa này mà toàn dân ta đã bị trói buộc trong mấy chục năm qua, làm cho dân ta đói khổ đến mức bần cùng, làm cho hàng triệu người phải bỏ tổ quốc ra đi và biết bao tai hại khác sẽ còn dư đọng lại cho đến những quá trình phát triển tiếp theo của đất nước. Rõ ràng là những người cộng sản đã thấy được cái tai hại của chủ nghĩa xã hội, nên hiện nay họ mới thực hiện cái gọi là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Họ đã có một số đổi mới về chính sách kinh tế, nhưng vẫn giữ lấy chuyên chính vô sản và chủ nghĩa xã hội để duy trì quyền lợi của họ. Họ đang tạo ra một chế độ chính trị chưa từng có và cũng không được các ông tổ của chủ nghĩa cộng sản nêu ra trong học thuyết. Trong khi đó thì họ cứ lải nhải "trung thành với chủ nghĩa Mác Lênin". Nếu như họ trung thành với chủ nghĩa Mác Lênin thì họ phải từ bỏ ngay chủ nghĩa xã hội vì chính Lênin đã nói: "Một nước phong kiến lạc hậu, muốn tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nhất thiết phải có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em". Thử hỏi các nước xã hội chủ nghĩa đàn anh hiện nay còn ai? Hay chỉ còn Trung Quốc?

Đã cố tình coi thường dư luận quốc tế về các vấn đề dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam, gần đây họ vẫn tiếp tục lên gân lên án các thế lực phản động và chủ nghĩa đế quốc vẫn đang tiếp tục chống phá Việt Nam, chống phá chủ nghĩa xã hội.

Mới đây trên báo Hà Nội mới chủ nhật có đăng một bài tựa đề: "Làn sóng đen, hãy cảnh giác". Xin trích một đoạn trong báo: "Có thể kể tên một số đài phát thanh có phát chương trình tiếng

Việt tuyên truyền chống Việt Nam: VOA, Châu Á Tự Do, Đài phát thanh Cộng Hòa Pháp, Đài phát thanh Au-xtray-lia, BBC, Đài phát thanh Nhật Bản, Đài phát thanh Trung Hoa Dân Quốc, Đài phát thanh Việt Nam Kháng Chiến, Lửa Thiêng, Gió Mùa...".

Cái đáng nói là ở đây họ dám nói thẳng và liệt kê cả đài RFI, VOA vào các đài phát sóng đen xâm hại nghiêm trọng chủ quyền Việt Nam. Lại xin trích một đoạn: "Phần lớn các làn sóng đen này đều tập trung chống Việt Nam ở các chủ đề nhân quyền, nạn kiều, đòi đa nguyên, đa đảng, đòi dân chủ, truyền đạo, phát các bài phỏng vấn như các đài VOA, RFI đã làm với các tên phản quốc Bùi Tín, Võ Đại Tôn. Các hoạt động truyền thanh của kẻ thù đã và đang xâm hại nghiêm trọng tới an ninh chủ quyền của đất nước". Như vậy VOA, RFI là kẻ thù của họ xâm hại nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam. Một điều không thể chấp nhận được về mặt đạo đức là những người cộng sản trong khi chia tay xin họ hết khoản này đến khoản khác, đồng thời lại chửi họ như hát hay và lại còn dám nói thẳng họ là kẻ thù. Cũng thật thương hại cho nước Pháp mất bao nhiêu tiền viện trợ cho họ mà vẫn bị chửi ỉu.

Vẫn chưa hết, bài báo còn nói tiếp: "Trong các văn kiện, nghị quyết của Liên Hợp Quốc các năm 1948, 1949, 1950 đều khẳng định tính bất hợp pháp của tuyên truyền chiến tranh. Các nhà nước Anh, Pháp, Mỹ đã cực kỳ phản đối tuyên truyền đen, truyền thanh đen của Đức, Italia và Nhật trong chiến tranh thế giới thứ II. Truyền thanh đen dù ở dạng nào đều bị pháp luật quốc tế lên án và coi là bất hợp pháp... Chúng ta rất cần cảnh giác với những làn sóng đen đang phá hoại con đường đi đến hòa bình, tình hữu nghị giữa các quốc gia".

Tóm lại cứ hiểu theo bài báo này thì VOA, RFI là các đài phát thanh đen, bất hợp pháp, phá hoại con đường đi đến hòa bình.

Tác giả bài báo ký tên X.N. này đã kết thúc bài báo của mình bằng câu nói của một nhà cách mạng Tiệp Khắc: "Con người! Hãy cảnh giác". Tôi cũng vậy, tôi cũng muốn kết thúc bài viết của tôi bằng câu nói: "Con người! Hãy cảnh giác".

Vương Quang (Paris)

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC.....

để mừng sinh nhật ngày 12-12-1992 tại khách sạn Century Sài Gòn (xem Thông Luận 57) đã bị tòa án Sài Gòn tuyên xử 18 tháng tù và phạt 38 triệu đồng (38.000 USD) hồi cuối tháng 2 vừa qua. Bốn người khác bị án treo từ 3 đến 9 tháng tù. Một người khác được "tạm tha có theo dõi". Nữ diễn viên Hoàng Thị Mộng Vân được tòa tha bổng.

Phát hành giấy bạc 20.000 và 50.000 đồng

Hai loại giấy bạc lớn này được chính thức lưu hành ngày 2-3-1993 tại Việt Nam. Nhà nước cũng không quên ra thông cáo trấn an dân chúng rằng không có chuyện lạm phát.

Cùng quý độc giả

Vì lượng bài vở trong số Thông Luận kỳ này nhiều hơn dự liệu, chúng tôi tạm thời phải thêm bốn trang để có chỗ đăng, tuy cần phải gác lại mấy bài. Đây chỉ là một biện pháp nhất thời, số trang bình thường của tờ Thông Luận hiện nay vẫn là 24.

Sổ Tay

Trí khôn giả tạo

Cháu tôi học rất giỏi. Straight A ở cả High School lẫn College. Vào đại học cháu tôi chọn môn học hiện đại nhất, độc đáo nhất của ngành tin học, môn Trí Khôn Giả Tạo (gọi là Artificial Intelligence hay Intelligence Artificielle gì đó). Trong điện thoại viên liên cách đây vài năm nó báo cho tôi "cháu bắt đầu học Master về Ấy Ai". Nó giải thích dài dòng về cái môn học lý kỳ đó, nhưng tôi chỉ hiểu một điều: đó là một ngành đòi hỏi rất nhiều chất xám và có tương lai đầy hứa hẹn.

Tính tò mò thúc đẩy, tôi cố gắng hỏi thăm những người uyên bác. Họ giải thích rằng đó là môn học trong đó người đặt vào óc của máy tính một số lý luận, rồi sau đó máy tùy trường hợp lập lại các lý luận đó và giải quyết các vấn đề giống như một chuyên viên. Có điều khác là máy chỉ lập lại những lý luận có sẵn, gán ghép lý luận này với lý luận khác để đưa ra một kết luận chứ không cần biết các lý luận đó đúng hay sai. Máy cũng không sáng tạo ra một lý luận nào cả. Nhìn từ bên ngoài người ta có cảm tưởng là máy tính suy nghĩ và lý luận thực sự. Máy giống như một trí khôn, nhưng không phải là một trí khôn thực sự, do đó những người phát minh ra môn học này gọi đó là Trí Khôn Giả Tạo.

Đĩ nhiên câu chuyện đâu có đơn giản như thế. Đây là một môn học hết sức khó khăn. Tôi không muốn già đi rồi chết đi trong sự ngu dốt nên hề gặp ai hiểu biết về ngành tin học cũng hỏi thêm về môn Trí Khôn Giả Tạo. Mới đầu có vẻ sáng sủa. Nhưng càng về sau, càng đi vào chi tiết, lại càng mù tịt. Cuối cùng tôi tự an ủi thôi đành chịu dốt vậy, ít ra mình tuy dốt nhưng cũng đã biết được là mình dốt. Thiếu gì người sống suốt đời trong sự ngu dốt mà không biết.

Một hôm không hiểu tại sao, gặp một thằng bạn chuyên viên về ngành tin học, tôi lại hỏi hấn về môn Trí Khôn Giả Tạo. Hấn hỏi tôi biết gì về môn đó, tôi thú thật chẳng biết gì cả.

Hấn phì cười:

- Cậu cứ nghiên cứu cái trí óc của chính cậu tất nhiên sẽ hiểu. Chính cậu là một Trí Khôn Giả Tạo, cũng như tôi và đại đa số trí thức Việt Nam. Nói chung người Việt Nam chúng mình đều là những Trí Khôn Giả Tạo cả.

- Xin nói rõ thêm đôi chút cho kẻ u mê này!

- Chúng mình phản ứng giống hệt như những Trí Khôn Giả

Tạo, về mọi phương diện: lịch sử, văn hóa, chính trị, khoa học. Chúng mình chỉ biết lặp lại những lý luận mà người ta đã nhồi vào đầu mình. Chúng mình lý luận như những con vẹt biết nói. Người Việt mình thiếu gì những anh có hai ba bằng tiến sĩ, học đầu đầu đó, nhưng có sáng tác ra được cái gì đâu. Người Việt Nam nào cũng ca tụng Lê Lợi, Nguyễn Huệ là những anh hùng áo vải bởi vì người ta đã dạy cho mình nói thế. Sự thực họ có áo vải cái quái gì đâu. Lê Lợi là một tay cự phú. Nguyễn Huệ cũng là một tay anh chị có cỡ trước khi làm giặc rồi làm vua. Anh nào cũng ca tụng Hồ Quý Ly là thiên tài, là sáng suốt. Thiên tài cái con khỉ, sáng suốt cái con khỉ, lúc làm tướng hề thấy Chế Bồng Nga đem quân đến là xách quần chạy, lúc cướp được ngôi vua thì làm mất mẹ nó cả nước. Suýt nữa nước Việt mất tên luôn. Ấy thế nhưng không biết anh nào ca tụng, rồi mình cứ thế tiếp tục ca tụng luôn. Thật là đầu bùn óc đất.

Dân mình cũng đang khốn nạn vì cái Trí Khôn Giả Tạo của mấy ông lãnh đạo đảng và nhà nước. Trước đây người ta dạy phải đấu tranh giai cấp, phải tiêu diệt địa chủ, tư sản mại bản thì mình nhất định phải có giai cấp, phải đánh tư sản, phải diệt địa chủ. Thiếu địa chủ thì lôi cổ mấy anh nông dân chân không áo rách có vài ba mẫu ruộng ra đấu. Thiếu tư sản mại bản thì đem mấy anh buôn mấy cái bồ hàng xén ra tiêu diệt. Bây giờ vô sản chuyên chính thành ra phá sản chính cống rồi thì lại suy tôn tư bản rừng rú xã hội chủ nghĩa. Thú thực thẳng em xin chào thua. Tôi sợ quý quốc quá.

Bị hấn xài xể tôi không buồn mà lại thấy phấn khởi. Thì ra thế, trí thông minh của người Việt Nam mình là trí thông minh giả tạo. Thời đại sắp tới là thời đại của Trí Khôn Giả Tạo, mình gặp thời rồi. Kỷ nguyên mới của nhân loại sẽ là kỷ nguyên Việt Nam. Mình sẽ lãnh đạo thế giới.

Bằng đi một thời gian, tình cờ mới đây tôi lại có dịp sang Mỹ gặp thằng cháu. Nó than thở:

- Cái ngành Trí Khôn Giả Tạo của cháu không khá chú ạ. Kiếm job mãi không ra, cháu hiện phải đi bán xăng kiếm tiền túi sống qua ngày. Cái ngành ấy mới đây tưởng hấp dẫn té ra lại kẹt cứng. Các công ty không xài được vì nó sai nhiều quá, mà có khi sai một cách rất xi-tiu-pịt. Bây giờ các trường đại học và công ty software phải nghiên cứu lại. Trí Khôn Giả Tạo không đủ, phải đạt tới một Trí Khôn Sáng Tạo giống hệt như một bộ óc của con người thực sự. Bộ óc của con người coi vậy mà phong phú và phức tạp lắm. Làm người thế mà rất khó chú ạ!

Tôi lại thất vọng. Thế là kỷ nguyên Việt Nam vẫn còn phải đợi.

Phủ Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

**hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn quý vị cố động để phổ biến nó**